

**UBND TỈNH ĐỒNG NAI
BAN TỔ CHỨC HỘI THI TÌM HIỂU GIÁ TRỊ
VĂN HÓA – LỊCH SỬ ĐỒNG NAI NĂM 2016**

**BÀI DỰ THI:
TÌM HIỂU GIÁ TRỊ VĂN HÓA – LỊCH SỬ
ĐỒNG NAI NĂM 2016**

TÁC GIẢ: TRẦN THỊ HOA HƯƠNG

Đồng Nai, 2016

THÔNG TIN CÁ NHÂN



HỌ và tên: **Trần Thị Hoa HƯƠNG**

Địa chỉ thường trú: Khu **Đông**, Hòa **Hợp**,

Bảo Hòa, Xuân **Lộc**, **Đồng Nai**

Năm sinh: 01/01/1987

Giới tính: **Nữ**

Nơi công tác: **trường THCS Lê Thánh Tông**

Thuộc tổ chuyên môn: **Sử - Địa - GDCD**

Điện thoại: 0974751213

Email: mylove3041187@gmail.com

Đồng Nai, 2016

LỜI CẢM ƠN

Để hoàn thành bài dự thi, tôi cũng xin chân thành cảm ơn Sở KHCN tỉnh Đồng Nai; Đoàn đại biểu Quốc Hội tỉnh Đồng Nai; Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai; UBND xã Bình Sơn (huyện Long Thành), UBND Thị Xã Long Khánh, Ban Văn Hóa Thị Xã Long Khánh, đồng chí Phạm Chín – Giám Đốc di tích lịch sử Long Khánh, đồng chí Trung nguyên chủ tịch Hội Nông dân tỉnh Đồng Nai, gia đình đồng chí Dương Văn Đông, gia đình đồng chí Hồ Thị Hương đã tạo điều kiện giúp đỡ về mặt thời gian cũng như cung cấp một số tư liệu, thông tin cần thiết để tôi hoàn thành bài dự thi.

Xin chân thành cảm ơn những nguồn tư liệu quý báu từ sách “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai 1930 - 1995”; “Lịch sử Đảng bộ Đảng cộng sản Bà Rịa Vũng Tàu 1954-1975”, các tư liệu, bài viết trên các trang thông tin điện tử: “daihoi.dongnai.gov.vn”, “tuyengiao.dost,dongnai.gov.vn”, “sonongnghiep.dongnai.gov.vn”,...

Tôi cũng xin chân thành cảm ơn gia đình, người thân, Ban giám hiệu trường THCS Lê Thánh Tông, đã hết sức động viên, khích lệ, tạo điều kiện, thời gian cho tôi trong suốt quá trình tìm hiểu và hoàn thiện bài dự thi.

Và cuối cùng tôi xin chân thành cảm ơn: Ban tổ chức Hội thi “Tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai 2016” đã tổ chức một cuộc thi bổ ích để tôi có dịp sưu tầm, tìm hiểu, nghiên cứu tư liệu và hiểu thêm về lịch sử tỉnh Đồng Nai, về những anh hùng liệt sĩ, những người cán bộ lão thành cách mạng đê tự hào và thêm yêu quê hương Đồng Nai nơi tôi xin ra và lớn lên đồng thời cũng bổ sung nguồn tư liệu quý báu cho công tác giảng dạy, giáo dục truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ.

Trong quá trình tìm hiểu và hoàn thiện bài dự thi, bản thân tôi đã hết sức nỗ lực, song chắc chắn còn nhiều thiếu sót, khiêm khuyết. Tôi kính mong nhận được sự đóng góp, chỉ dẫn của Ban tổ chức hội thi để bài dự thi của tôi được hoàn thiện hơn.

Tôi xin chân thành cảm ơn!

Đồng Nai, 30 tháng 10 năm 2016

MỤC LỤC

	Trang
Trang phụ bìa	1
Thông tin cá nhân.....	2
Lời cảm ơn	3
Mục lục.....	4
A. MỞ ĐẦU.....	5
B. NỘI DUNG	11
Phần I: Trả lời câu hỏi của hội thi.....	11
Câu 1 Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở	11
1. Khái quát	11
1.1. Khái quát về xã Bảo Hòa – Huyện Xuân Lộc – Tỉnh Đồng Nai	11
1.2. Những con đường mang tên nhân vật tại xã Bảo Hòa.....	13
1.2.1. Lịch sử con đường mang tên anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - liệt sĩ Hồ Thị Hương.....	13
1.2.2. Huyền thoại nữ anh hùng “đất thép” - liệt sĩ Hồ Thị Hương.....	17
1.3. Lịch sử đời đời nhớ ơn nữ anh hùng	37
Câu 2 Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết	51
2. Hành trình tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của người Đại biểu Quốc hội khóa VI ở Đồng Nai đã qua đời - ông Dương Văn Đông (Ba Bộ).....	51
2.1 Danh sách Đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai đã qua đời.....	51
2.2. Lý do chọn Đại biểu Quốc hội khóa VI- Dương Văn Đông (Ba Bộ).....	52
2.3. Sơ lược về lịch sử Quốc hội Việt Nam khóa VI (1976-1981).....	53
2.4. Vài nét về tiểu sử ông Dương Văn Đông (Ba Bộ).....	58
Phần II. Phục lục một số hình ảnh	95
C. KẾT LUẬN	98
D. TÀI LIỆU THAM KHẢO.....	101

MỞ ĐẦU

Trong suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn quan tâm đến việc giáo dục và phát huy truyền thống cách mạng đối với các tầng lớp trong xã hội Việt Nam, đặc biệt chú trọng giáo dục và “hun đúc” truyền thống cách mạng cho thế hệ trẻ “rường cột nước nhà”. Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá XI tại Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII của Đảng chỉ rõ: “Đổi mới nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng, lý tưởng, truyền thống, bồi dưỡng lý tưởng cách mạng, xây dựng đạo đức, lối sống lành mạnh cho *thế hệ trẻ*. Có cơ chế, chính sách phù hợp tạo điều kiện học tập, nghiên cứu, lao động, giải trí, phát triển trí tuệ, thể lực cho thế hệ trẻ. Khuyến khích, cổ vũ thanh niên nuôi dưỡng ước mơ, hoài bão, xung kích, sáng tạo, làm chủ khoa học, công nghệ hiện đại. Phát huy vai trò của thế hệ trẻ trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc”

Trong Di chúc để lại cho toàn Đảng, toàn dân và toàn quân ta, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã căn dặn về trách nhiệm của Đảng với thanh niên “Đảng cần phải chăm lo giáo dục đạo đức cách mạng cho họ, đào tạo họ thành những người kế thừa xây dựng xã hội chủ nghĩa (XHCN) vừa “hồng” vừa “chuyên”; đồng thời: “ Bồi dưỡng thế hệ cách mạng cho đời sau là một việc rất quan trọng và rất cần thiết” và Người cũng chỉ rõ “Thanh niên là người chủ tương lai của nước nhà. Thật vậy, nước nhà thịnh hay suy, yếu hay mạnh một phần lớn do các thanh niên. Người căn dặn: “Vì lợi ích mười năm thì phải trồng cây. Vì lợi ích trăm năm thì phải trồng người”.

GDTTCM (giáo dục truyền thống cách mạng) cho nhân dân nói chung và thế hệ trẻ nói riêng là một trong những nội dung quan trọng của Đảng và nhà nước. Công tác GDTTCM có vai trò to lớn nhằm nâng cao tinh thần yêu nước, yêu CNXH và tinh thần quốc tế chân chính, xây dựng thái độ yêu lao động, ý thức tự lực tự cường, có trách nhiệm với xã hội, với tương lai của dân tộc, tiếp tục sự nghiệp của các thế hệ cha anh đi trước, xây dựng và bảo vệ vững chắc tổ quốc xã hội chủ nghĩa. Vì vậy việc GDTTCM trong giai đoạn hiện nay có ý nghĩa quan trọng cho việc bảo vệ và xây dựng tổ quốc Việt Nam XHCN.

Hiểu được điều này Đảng bộ tỉnh Đồng Nai luôn quan tâm đến công tác GDTTCM, đặc biệt trong những năm qua UBND Tỉnh đã tổ chức nhiều cuộc thi nhằm GDTTCM cho các tầng lớp trong tỉnh Đồng Nai trong đó Hội thi tìm hiểu lịch sử văn hóa tỉnh Đồng Nai là sân chơi bổ ích nhằm tạo điều kiện cho nhân dân tỉnh Đồng Nai có cơ hội tìm hiểu, nghiên cứu về lịch sử hào hùng, anh dũng của con người, vùng đất Đồng Nai, quê hương miền Đông anh hùng, nơi có truyền thống hiếu học, cần cù trong lao động, anh dũng hy sinh trong chiến đấu đã đóng góp nhiều sức người, sức của trong công cuộc giải phóng dân tộc. Ngày nay, Đồng Nai càng được biết đến nhiều hơn khi là tỉnh có những bước thăng lợi lớn trong công tác xây dựng nông thôn mới.

Ai đã từng đi qua Đồng Nai, nghe kể về vùng đất Đồng Nai trong cuộc kháng chiến chống thực dân không khỏi bồi ngùi xúc động, bởi nơi đây là nơi gắn liền với các địa danh lịch sử như Chiến Khu Đ, Căn cứ khu uỷ miền Đông Nam Bộ, Địa đạo Suối Linh (*xã Hiếu Liêm*), Căn cứ Trung ương Cục miền Nam (*xã Phú Lý*)... và những chiến trường ác liệt như: “trận La Ngà”, “trận Xuân Lộc”, “trận Bình Giã” với những tên tuổi đi vào huyền thoại viết lên trang sử hào hùng cho dân tộc Việt Nam như Huỳnh Văn Nghệ, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – người đại biểu Quốc hội đầu tiên Điều Xiêng, anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương, anh hùng liệt sĩ Lê A, anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Điều Cải....

Theo cấu trúc câu hỏi dự thi, tác giả thực hiện tìm hiểu về nữ anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân liệt sĩ Hồ Thị Hương và người đại biểu quốc hội khóa VI ông Dương Văn Đông (Ba Bộ). Trong quá trình tìm hiểu dự thi lịch sử văn hóa Đồng Nai, tác giả đã tìm thấy rất nhiều nguồn tư liệu sách, báo, bài viết của nhiều tác giả nghiên cứu về lịch sử văn hóa cũng như công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống cách mạng. Liên quan đến bài dự thi, tình hình nghiên cứu có thể chia thành các nhóm vấn đề sau:

Thứ nhất là tài liệu sách

“Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954 – 1975). do đồng chí Lâm Trung Hiếu (chủ biên), Đây là công trình nghiên cứu tiếp nối quyển “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” Tập I (1930-1954) đã được xuất bản năm 1997. “Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II

(1954 – 1975) là tư liệu quý báu về 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước của Đảng bộ và nhân dân tỉnh Đồng Nai. *“Trong 21 năm kháng chiến chống Mỹ cứu nước, Đồng Nai là một chiến trường trọng điểm ở miền Đông Nam bộ, nơi có Chiến khu Đ, Chiến khu Rừng Sác, Phước An... nơi đứng chân của nhiều cơ quan chỉ huy của Miền, của Khu và nhiều lực lượng vũ trang. Đồng Nai cũng là nơi đế quốc Mỹ đặt các cơ quan đầu não đánh phá phong trào cách mạng miền Đông, nhiều căn cứ quân sự lớn. Do đó, Đồng Nai trong 21 năm là chiến trường đấu tranh rất ác liệt giữa lực lượng cách mạng và đế quốc Mỹ, tay sai. Đảng bộ và quân dân Đồng Nai với lý tưởng “không có gì quý hơn độc lập, tự do”, mục tiêu giải phóng dân tộc, thống nhất Tổ quốc đã vượt qua mọi gian khổ hy sinh, thách thức, làm nên những chiến thắng có ý nghĩa lịch sử: phá khám Tam Hiệp, đánh Mỹ đầu tiên ở Nhà Xanh, đánh sân bay Biên Hòa, tổ ng kho Long Bình, thực hành cuộc tiến công nổi dậy Mậu Thân 1968, đợt tiến công xuân Kỷ Dậu 1969, chiến dịch Xuân Lộc mùa xuân 1975 tiến tới cùng cả nước “đánh cho Mỹ cút, đánh cho ngụy nhào”, giải phóng miền Nam, giành thắng lợi trọn vẹn, đưa đất nước sang kỷ nguyên mới: Độc lập tự do, thống nhất và đi lên chủ nghĩa xã hội”.*

“Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh đồng nai 1945 – 1995” do đồng chí Trần Thị Minh Hoàng làm trưởng ban, tác phẩm là một công trình nghiên cứu về quá trình hình thành và phát triển của lực lượng vũ trang tỉnh Đồng Nai đồng thời ca ngợi bản lĩnh cách mạng của anh *“Bộ đội cụ Hồ”* tỉnh Đồng Nai thể hiện rất rõ qua những chiến công tiêu biểu: Gia Huynh, Trảng Táo, Bảo Chánh, Bàu Cá, La Ngà (trong chống Pháp), sân bay Biên Hòa, tổng kho Long Bình, Thành Tuy Hạ, Xuân Lộc ... (trong chống Mỹ). Lực lượng vũ trang Đồng Nai là đơn vị sáng tạo nên cách đánh đặc công và thực hiện có hiệu quả cách đánh này để tiêu hao, tiêu diệt nhiều sinh lực, phương tiện chiến tranh của thực dân, đế quốc, phối hợp nhịp nhàng với phong trào chiến tranh nhân dân toàn miền Nam. 55 năm chiến đấu và xây dựng, lực lượng vũ trang Đồng Nai đã tạo lập nên truyền thống vẻ vang, bất khuất, kiên trung, son sắc với Đảng, với dân với nước. 45 đơn vị và trên 30 đồng chí được tuyên dương anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – điều ấy phản ánh một phần những đóng góp và hi sinh to lớn của lực lượng vũ trang Đồng Nai. Nhằm phát huy truyền thống chiến đấu, chiến thắng vẻ vang, giáo

đục và đào tạo các thế hệ cán bộ, chiến sĩ “Trung với Đảng, hiếu với dân, nhiệm vụ nào cũng hoàn thành, khó khăn nào cũng vượt qua, kẻ thù nào cũng đánh thắng”.

“Lịch sử Quốc hội Việt Nam”, tập III, giai đoạn 1976-1992 do PGS. Lê Mậu Hãn làm chủ biên. Tác phẩm là công trình nghiên cứu đồ sộ đã cho chúng ta cái nhìn khái quát về lịch sử quốc hội Việt Nam từ năm 1976-1992. Cuốn sách dày 534 trang, trong đó có 269 trang nội dung và 265 trang phụ lục. Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, cuốn sách được chia làm 3 chương. Phần mở đầu đã khái quát về tiến trình lịch sử và hoạt động của Quốc hội, Ủy ban TVQH, các cơ quan của Quốc hội từ 1976-1992. Ba chương của cuốn sách gắn với 3 nhiệm kỳ hoạt động của Quốc hội khóa VI, VII, VIII đã tái hiện lại tổ chức bộ máy và hoạt động của Quốc hội, đặc biệt khẳng định những thành tựu cơ bản và một số những hạn chế của mỗi khóa Quốc hội cả trên lĩnh vực lập pháp, giám sát và quyết định những vấn đề quan trọng của đất nước. Phần kết luận của cuốn sách được đánh giá là cô đọng và súc tích.

Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 – 2007 do sự chỉ đạo của ban thường vụ thị xã Long Khánh cùng với sự cộng tác của Thạc sĩ Trần Quang Toại, Tổng thư ký Hội khoa học lịch sử Đồng Nai, Thạc sĩ Phan Đình Dũng, Hội viên Hội khoa học lịch sử Đồng Nai; Lịch sử Đảng bộ Thành phố Biên Hòa 1930-2000 do Hội đồng khoa học tỉnh Đồng Nai biên soạn năm 1999; Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc do Huyện Ủy huyện Xuân Lộc tổ chức thực hiện; Lịch sử Đảng bộ Long Thành 1930 - 1975 do Thạc sĩ Trần Quang Toại, Thạc sĩ Phan Đình Dũng viết. Các tác phẩm đã phần nào khái quát lại quá trình hình thành, đấu tranh cách mạng của Đảng và nhân dân ở TP Biên Hòa, Thị xã Long Khánh, huyện Long Thành, huyện Xuân Lộc đồng thời tổng kết về sự nghiệp đổi mới, phát triển của TP Biên Hòa, Thị Xã Long Khánh, huyện Xuân Lộc và huyện Long Thành trong công cuộc xây dựng và bảo vệ tổ quốc, giáo dục truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân. Các tác phẩm được trình một cách khoa học, xúc tích, cô đọng quá trình đấu tranh cách mạng của nhân dân trong tiến trình đấu tranh giải phóng dân tộc với những trận chiến công lẫm lừng như trận Xuân Lộc, trận Bình Giã, trận Phước Long....

Những anh hùng đất Đồng Nai, quyển sách do nhiều tác giả viết, khái quát chiến công hiển hách của các anh hùng liệt sĩ đất Đồng Nai trong công cuộc đấu tranh bảo vệ và xây dựng đất nước, quyển sách là tư liệu quý báu cho thế hệ trẻ và nhân dân hiểu thêm về các nhân vật lịch sử đã hy sinh thân mình vì độc lập tự do của dân tộc, thể hiện quá khứ hào hùng của anh hùng trên đất Đồng Nai.

“Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 1945 – 1975, tập 2” do Đinh Văn Hạnh - Cao Thái Bình - Nguyễn Hữu Nguyên - Nguyễn Đình Thống biên soạn cùng sự cộng tác của nhiều tác giả khác. Cuốn sách ra đời nhằm ghi lại quá trình xây dựng và phát triển của Đảng bộ tỉnh, sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng bộ với phong trào đấu tranh của quân dân tỉnh nhà trong cuộc kháng chiến chống Mỹ, cứu nước trên chiến trường Bà Rịa - Vũng Tàu (1954-1975), đồng thời cuốn sách còn nêu cao tinh thần đoàn kết của miền Đông Nam bộ trong kháng chiến, đặc biệt là sự phối hợp của các tỉnh thành lân cận.

Tư liệu báo, tập san:

“Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Hồ Thị Hương: Người con gái kiên trung đất Đồng Nai” (02/2015), công thông tin điện tử khoa học Đồng Nai; 20 mùa xuân nằm lại với đất Long Khánh (22/2/2016) do Hoàng Châu viết trên báo an ninh thế giới; Hồ Thị Hương – nữ trinh sát anh hùng (29/7/2015) do tác giả Nguyễn Thị Sen viết trang thư viện tỉnh Đồng Nai; Nhớ mãi Anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương (25/01/2010) do tác giả Công Trường viết trên báo công an nhân dân. Nội dung các bài báo ca ngợi nữ anh hùng thị xã Long Khánh, kiên cường, bất khuất, trung kiên, người con gái đã hiến dâng tuổi thanh xuân của mình cho tổ quốc. Các bài báo giúp ta hiểu thêm về con người, phẩm chất đạo đức của nữ anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương.

Sinh ra và lớn lên tại Xuân Lộc, Đồng Nai. Quê hương giàu truyền thống cách mạng, là niềm tự hào cho tác giả và toàn thể nhân dân Đồng Nai. Là GV đang giảng dạy tại môn GDCD – Sử, với tác giả việc giáo dục và tiếp thu truyền thống cách mạng là rất quan trọng. Đến với hội thi tìm hiểu lịch sử - văn hóa tỉnh Đồng Nai năm 2016, tác giả hiểu được việc cần phải giữ gìn và phát huy các giá trị truyền thống của quê hương, đất

nước; từ đó nâng cao hơn nữa lòng tự hào dân tộc, đồng thời tìm hiểu, nghiên cứu, đào sâu về lịch sử hào hùng của nhân dân tỉnh Đồng Nai làm nguồn tư liệu bổ sung nguồn tư liệu cho quá trình dạy học của mình.

Kính thưa ban tổ chức hội thi, bài dự thi của tác giả bao gồm ba phần chính: Mở đầu, nội dung, kết luận

A. Mở đầu

B. Nội dung: Gồm 2 phần: Phần I: Trả lời câu hỏi, phần II: phụ lục và một số hình ảnh

C. Kết luận

Ngoài ra bài dự thi còn có nguồn tư liệu phim do chính tác giả thực hiện và danh mục tài liệu tham khảo

B. NỘI DUNG

PHẦN I: TRẢ LỜI CÂU HỎI CỦA HỘI THI

Câu 1: Hãy nêu cảm nhận của bạn về tiểu sử nhân vật được chọn đặt tên đường tại địa phương phường, xã nơi bạn đang ở. Những hành động, đức tính nào của nhân vật bạn cần học tập làm theo.

1. Khái quát về xã Bảo Hòa – Huyện Xuân Lộc – Tỉnh Đồng Nai, những con đường mang tên nhân vật tại xã Bảo Hòa

1.1. Khái quát về xã Bảo Hòa – Huyện Xuân Lộc – Tỉnh Đồng Nai

1.1.2. Lịch sử hành chính

Trước đây xã Bảo Hòa là một phần đất thuộc xã Xuân Định và là xã trực thuộc của thị trấn Xuân Lộc (Long Khánh và Xuân Lộc ngày nay). Năm 2004 Long Khánh thành lập và tách ra khỏi Xuân Lộc.

Năm 1994, xã Bảo Hòa được thành lập trên cơ sở một phần diện tích và dân số của xã Xuân Định. Hiện nay, xã Bảo Hòa gồm các ấp: Chiến Thắng, Hòa Hợp, Hòa Bình, Ấp Bung Càn. Xã Bảo Hòa nằm bên **quốc lộ 1A** – tuyến giao thông huyết mạch của cả nước.

1.1.3. Vị trí địa lý

Xã Bảo Hòa nằm phía Nam của trung tâm huyện Xuân Lộc và cách trung tâm huyện 16 km, cách thành phố Biên Hòa 60 km. Phía Bắc giáp với xã Bàu Trâm (thị xã Long Khánh, tỉnh Đồng Nai); phía Nam giáp với xã Xuân Bảo (huyện Cẩm Mỹ, tỉnh Đồng Nai); phía



Tây giáp với xã Xuân Định (huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai); phía Đông giáp với xã Xuân Phú (huyện Xuân Lộc, tỉnh Đồng Nai).

1.1.4. Điều kiện tự nhiên

Xã có các dạng địa hình: dốc, đồi thoải, đồng bằng dốc. Xã nằm trong vùng khí hậu ẩm nhiệt đới với 2 mùa rõ rệt, mùa mưa từ tháng 5 đến tháng 11.

Bảng 1.1 Bảng thống kê diện tích, dân số xã Bảo Hòa

Diện tích	17,87 km ²
Dân số	(2015)
Tổng cộng	18.005 người
Mật độ	410
Dân tộc	Kinh, Hoa, Thái, Tày, Choro, Khome sinh sống

(Số liệu thống kê văn hóa xã Bảo Hòa)

1.1.5. Thành tựu phát triển nổi bật

Xã Bảo Hòa nằm trong tiểu vùng II về quy hoạch cây trồng của huyện Xuân Lộc, vùng đất được thiên nhiên ưu đãi với những đặc sản trái cây như Chôm Chôm, Mít, Sầu Riêng, Mãng Cụt, ngoài ra Bảo Hòa còn là vùng đất chủ lực của những cây hoa như Huệ, Lay Ớn, Cúc vạn thọ... Bên cạnh đó, Bảo Hòa là vùng đất canh tác tiêu, điều, cà phê và nuôi trồng thủy sản, chăn nuôi.

Cuối năm 2013 xã Bảo Hòa được công nhận xã đạt chuẩn nông thôn mới, đã góp phần giúp cho huyện Xuân Lộc đến năm 2014 cùng với thị xã Long Khánh trở thành huyện nông thôn trong cả nước, đem lại vinh dự, tự hào cho huyện Xuân Lộc nói riêng và tỉnh Đồng Nai nói chung.

1.1.6. Lịch sử cách mạng của nhân xã Bảo Hòa

Xã Bảo Hòa nói riêng và huyện Xuân Lộc nói chung là địa bàn diễn ra những trận chiến ác liệt trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp và Mỹ. Quân và dân xa Bảo Hòa đã làm nên những chiến công hiển hách, góp phần đánh đuổi thực dân Pháp và Mỹ giành độc lập tự do cho dân tộc. Năm 201 để tưởng nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ, UBND

tỉnh Đồng Nai cho xây dựng bia tưởng niệm liệt sĩ xã Xuân Phú – Bảo Hòa.



Bia tưởng niệm liệt sĩ Xuân Phú – Bảo Hòa

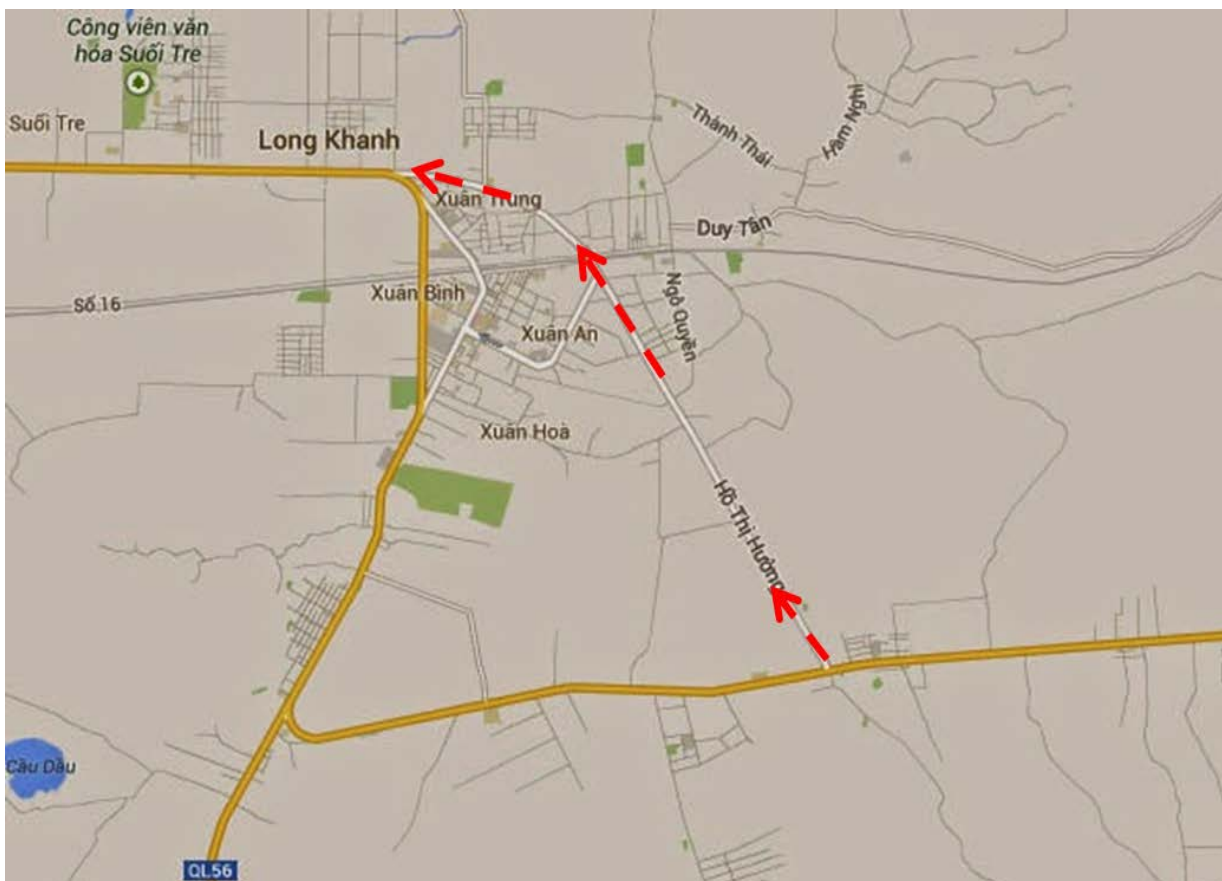
1.2. Những con đường mang tên nhân vật tại xã Bảo Hòa

Xã Bảo Hòa vinh dự có tuyến đường mang tên anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - liệt sĩ Hồ Thị Hương. Đường Hồ Thị Hương thuộc xã Bảo Hòa đoạn từ quốc lộ 1A (điểm giao giữa quốc lộ 1A và xã Bảo Hòa) đến đường Nguyễn Trãi (908 xưa), thị xã Long Khánh. Đây là tuyến đường có vị trí chiến lược quan trọng giao thoa giữa Long Khánh và Xuân Lộc, rút ngắn thời gian, khoảng cách giữa Xuân Lộc với Long Khánh đồng thời giảm áp tải về giao thông trên quốc lộ 1 QA.

1.2.1. Lịch sử con đường mang tên anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - liệt sĩ Hồ Thị Hương

Trước đây con đường này mang tên Nguyễn Văn Bé, theo tìm hiểu tôi được biết con đường đặt tên Nguyễn Văn Bé vào năm 1975, và hướng đi từ Bảo Hòa qua Long Khánh là con đường đất hẹp, từ nhỏ tôi đã nghe cha mẹ tôi gọi là đường đi tắt sân bay, sở dĩ nó có tên gọi như vậy vì trong thời kỳ kháng chiến chống Mỹ nơi đó có sân bay

của Mỹ nguy, con đường vào mùa mưa lầy lội rất khó đi. Trong thời kỳ kháng chiến, con đường này là điểm gắn kết giữa các chiến sĩ trong huyện Xuân Lộc xưa, mũi tiếng công vào quân đội Mỹ nguy từ hướng Bảo Bình, Nam Hà, Xuân Hiệp, Suối Cát, Lang Minh... Đến hôm nay, đường Hồ Thị Hương vẫn son sắt, thủy chung... giúp sự gắn kết giữa nhân dân hai huyện Long Khánh, Xuân Lộc.



Quốc lộ 1A (màu vàng) gồm 2 đoạn gấp khúc, đường Hồ thị Hương nối liền 2 đoạn gấp khúc đó.

Ngày 13 tháng 4 năm 2008, UBND thị xã Long Khánh thực hiện đề án “điều chỉnh, sửa đổi, đặt mới tên đường”. Theo danh sách các tuyến đường dự kiến điều chỉnh, sửa đổi, đặt tên trên địa bàn thị xã thì những tuyến đường dự kiến đổi tên:

1. Đ. Nguyễn Văn Bé (đổi thành Đ. Hồ Thị Hương)
2. Đ. Nguyễn Trãi (đổi thành Đ. Lý Tự Trọng)

Ngày 27 tháng 11 năm 2009, tờ trình số 9757/TTr-UBND tỉnh Đồng Nai về “Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray - huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú - huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành - huyện

Long Thành”. Trong đó, Thị xã Long Khánh giữ nguyên 14 tên đường, đặt mới 48 tuyến đường và có sự đổi tên ba tuyến đường, đó là đường Nguyễn Trãi, đường Huỳnh Quang Tiên và đường Nguyễn Văn Bé. Theo đó đường Nguyễn Văn Bé được đổi tên thành đường Hồ Thị Hương, giải thích về điều này UBND tỉnh cũng nêu rõ “Lý do: Nguyễn Văn Bé quê ở Tiên Giang, có thời gian hoạt động cách mạng và bị địch bắt. Hiện nay chưa rõ nhân thân (theo quy chế đặt tên, đổi tên đường, những nhân vật chưa rõ ràng về lịch sử thì chưa xem xét đặt tên cho đường phố). Liệt sỹ Hồ Thị Hương, nguyên là đội viên an ninh mật của Đội trinh sát Long Khánh, đã hy sinh tại Long Khánh khi đang làm nhiệm vụ, được truy tặng danh hiệu Anh hùng LLVTND năm 1978. Đường này có quy mô lớn, lại nằm trong cụm đường mang tên các đồng chí Lãnh đạo cách mạng địa phương, gần với khu vực hoạt động cách mạng trước đây của liệt sỹ Hồ Thị Hương”.

Ngày 10 tháng 12 năm 2009, HĐND tỉnh khóa VII trong kỳ họp thứ 8, HĐND tỉnh ban hành nghị quyết số 159/2009/NQ-HĐND “về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành huyện Long Thành”. Tại điều 1 của nghị quyết, HĐND tỉnh chỉ rõ “nhất trí thông qua Tờ trình số [9759/TTr-UBND](#) ngày 27/11/2009 của UBND tỉnh về Đề án đặt, đổi tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú, thị trấn Long Thành huyện Long Thành và theo điều 2 của nghị quyết, HĐND tỉnh “giao UBND tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo UBND thị xã Long Khánh và UBND các huyện Xuân Lộc, Tân Phú, Long Thành; các ngành chức năng triển khai việc tuyên truyền về thân thế, sự nghiệp các danh nhân được đặt tên đường ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray, thị trấn Tân Phú, thị trấn Long Thành và gắn các biển tên danh nhân trên các tuyến đường theo hướng dẫn của Thông tư số [36/2006/TT-BVHTT](#) ngày 20/3/2006 của Bộ Văn hóa - Thông tin (nay là Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch)”

Căn cứ vào nghị quyết 159/2009/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 05 năm 2010, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số [28/2010/QĐ-UBND](#) “về việc đặt tên, đổi

tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray - huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú - huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành - huyện Long Thành” trong đó, tại điểm c của điều 1, khoản 1 thì thị xã Long Khánh sửa đổi 3 tên đường “Đường Huỳnh Quang Tiên đổi thành đường Nguyễn Thị Minh Khai; đường Nguyễn Văn Bé đổi thành đường Hồ Thị Hương; đường Nguyễn Trãi đổi thành đường Lý Nam Đế” .

Con đường Nguyễn Văn Bé xưa, giờ đây được đổi tên thành đường Hồ Thị Hương, con đường được xây dựng và mở rộng hơn, khang trang hơn. Đường Hồ Thị Hương có chiều dài khoảng 6,4 km (tính từ điểm giao giữa quốc lộ 1A và Bảo Hòa đến điểm cuối của con đường Hồ Thị Hương với quốc lộ 1A và thị xã Long Khánh), là tuyến đường quan trọng, rút ngắn khoảng thời gian từ Bảo Hòa đi Long Khánh, Xuân Lộc đi TP. Hồ Chí Minh, đồng thời tuyến đường còn giúp giảm tải giao thông. Từ khi con đường mở rộng, số hộ dân sinh sống ngày càng đông, buôn bán ngày càng tập nập, giải quyết một phần việc làm cho nhân dân.



Hình tác giả chụp với con đường Hồ Thị Hương đoạn giao với
ấp chiến Thắng, xã Bảo Hòa



Hình tác giả chụp với con đường Hồ Thị Hương đoạn giao với đường Hoàng Diệu (nơi trước kia gia đình liệt sĩ Hồ Thị Hương sinh sống, giờ là em trai Hồ Thị Hương sinh sống).

1.2.2. Huyền thoại nữ anh hùng “đất thép” - liệt sĩ Hồ Thị Hương

Chiến tranh đã lùi xa, nhưng những câu chuyện hào hùng của chị vẫn được người dân Xuân Lộc – Long Khánh ghi nhớ và truyền lại cho con cháu. Tôi sinh ra và lớn lên tại vùng đất Xuân Lộc, quê hương miền Đông anh dũng, sau ngày giải phóng dân tộc thống nhất đất nước 8 năm. Không sống trong thời bom đạn chiến tranh nhưng từ tiếng ru ầu ơ của mẹ và những câu chuyện kể của ba về vùng đất quê mình. Từ nhỏ, khi còn là học sinh tôi đã biết đến nhân vật Hồ Thị Hương từ câu chuyện kể của ba tôi, bởi ba tôi cũng là người chiến sĩ cách mạng tham gia ở chiến trường Xuân Lộc. Ngoài chị, ba tôi còn kể vài nhân vật tham gia chiến đấu cùng ba. Có lẽ, chính vì vậy tình yêu quê hương, yêu lịch sử quê nhà đã cháy bỏng trong trái tim của tôi và cũng là động lực để tôi trở thành giáo viên dạy môn GDCD – Sử. Trong những năm công tác của mình, đôi

lần tôi cũng dẫn các em đến thăm mộ chị Hương ở nghĩa trang liệt sĩ Long Khánh. Trong luận văn tốt nghiệp thạc sĩ của mình, tôi cũng viết về công tác giáo dục truyền thống cách mạng trên quê hương của mình. Và hôm nay cơ duyên cho tôi được viết về nữ anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân – liệt sĩ Hồ Thị Hương, người con gái kiên trung của vùng đất Long Khánh – Xuân Lộc xưa.

Thăm nhà liệt sĩ Hồ Thị Hương

Trước khi đến thăm nhà chị tôi cũng có ít thông tin về gia đình chị từ đồng nghiệp. Nhà chị nằm trên đường Hoàng Diệu, nhà chị trước đây do em trai chị - Anh Hồ Đức Liêm chăm nom, nhưng bây giờ anh không còn sống ở đó nữa.

Tôi bất chợt nhớ đến sự chỉ dẫn của ba tôi là tìm ra phòng Lao động thương binh xã hội Long Khánh. Tôi vội vàng đến phòng Lao động thương binh xã hội Long Khánh,

Tiếp chuyện với tôi, ông Nguyễn Minh Huy hướng dẫn tôi sang tìm gặp bà Trần Thị Hoa công chức văn hóa xã hội phường Xuân Thanh



**Bà Trần Thị Hoa công chức Văn Hóa _ Xã Hội phường Xuân Thanh
– thị xã Long Khánh**

Với nụ cười thân thiện của người phụ nữ ngũ tuần, khi biết tôi muốn đến nhà liệt sĩ Hồ Thị Hương bà Hoa vui vẻ. Bà nói: *“Nhà chị Hương giờ em trai chị không ở, a ấy dọn ra đại lộ Hùng Vương để buôn bán, để chị gọi hỏi xem họ có ở nhà không?”*

Bà nhanh nhẹn gọi điện thoại, được sự chấp nhận của anh Liêm, bà Hoa hướng dẫn tôi đến nhà anh. Ngôi nhà nằm trên đại lộ Hùng Vương thị xã Long Khánh, căn nhà nhỏ hẹp khoảng chừng 20m². Đón tôi, là đàn ông khắc khổ - ông Hồ Đức Liêm. Nghe tôi nói muốn tìm hiểu về chị Hương, ông mỉm cười: *Em viết bài dự thi hả?*

Dạ!

Vợ anh chị Liêm vội vàng chạy vào nhà chuẩn bị nước trà mời tôi, cái nét chân quê hiện thực hiện lên gương mặt của người phụ nữ. Chị nở nụ cười đôn hậu: *Em vào nhà uống nước, em muốn tìm hiểu gì về chị Hương?*

Thấy tôi ngó lên giang bàn thờ chị nói tiếp, *đây là ảnh chị Hương và ba chị, nhưng thờ thì ở nhà cũ em ạ!*

Tôi quay sang nhìn anh Liêm và hỏi: *Anh chị có thể giúp em tìm hiểu một ít tư liệu về chị Hương được không ạ?*

Người đàn ông với giọng nói rần rỏi: *Ngày ấy tôi còn nhỏ, vì thường được chị chở đi ăn kem, sau một lần đi về nghe tiếng nổ khi hai chị em về đến nhà và nghe chị Hương và chị Thận nói với nhau về vụ nổ tôi mới mơ hồ biết chị mình là nữ Việt cộng nhưng tôi cũng không dám hỏi. Sau này khi chị tôi hi sinh, tôi mới biết rõ. Lúc chị tôi hi sinh, giặc vào bắt ba tôi lên khu đánh đập sau đó ba tôi và xác chị được người dân đưa về. Sau giải phóng, tôi mới biết do những người dân Long Khánh gây áp lực bọn chúng mới thả ba và cho người mang xác chị tôi về. Còn quá trình công tác và chiến đấu của chị ấy chị Thận rõ nhất.*

Tôi ngỡ ý xin anh bản lý lịch của chị Hương, anh bảo *“sau chiến tranh ba tôi giữ tất cả bản thành tích và lịch sử chị Hương. Sau này có hội sinh viên xuống mượn viết tư liệu ba tôi cho mượn rồi không thấy họ gửi lại”*.

Anh đưa tôi xuống nhà chị Hương ở đường Hoàng Diệu. Căn nhà giờ đây cho người ta thuê cắt tóc, bàn thờ liệt sĩ Hồ Thị Hương nằm ở chính diện căn nhà bên trên là tờ ba và mẹ chị Hương.

Biết tôi muốn chụp hình những tư liệu về hình ảnh, huân chương, huy chương của chị, anh khéo léo gỡ những tấm huy chương và lau chùi cẩn thận.



Ảnh tác giả và anh Hồ Đức Liễn bên tấm bằng tổ quốc ghi công của liệt sĩ Hồ Thị Hương tại nhà riêng của chị tại đường Hoàng Diệu

Nhìn những tấm huân huy chương của chị tôi thật khâm phục chị, ở cái tuổi 21 chị đã hy sinh cho tổ quốc, giờ đây tên chị, danh tiếng của chị mãi mãi với non sông, tổ quốc ghi công và nhân dân đời đời biết ơn chị.



Huân chương kháng chiến hạng ba, nhà nước khen tặng năm 2007



Huân chương quyết chiến hạng nhất, hội đồng cố vấn chính phủ cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam khen tặng năm 1975

Tôi chợt nhớ đến bài thơ “khoảng trời và hố bom” của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ. Những tháng ngày ác liệt vừa qua, tiểu đội ai còn, ai mất? Có bao nhiêu chiến sĩ hy sinh trên những tuyến đường ra trận. Chuyện kể về họ thật mà như huyền thoại. Đêm đêm, khi máy bay Mỹ quần đảo, ném bom hồng triệt phá con đường vào Nam, những người lính cảm tử, tự mình thắp lên từng ngọn đuốc đánh lạc hướng máy bay địch, kéo luồng bom đạn về phía mình, cho con đường an toàn. Thân xác họ hòa vào đất mẹ Trường Sơn dưới đáy hố bom. Bài thơ "Khoảng trời và hố bom" viết ra từ sự thật bi tráng này". Tuy chị không phải là người lính trong bài thơ của nhà thơ Lâm Thị Mỹ Dạ, nhưng chị cũng hy sinh vì non sông đất nước ở tuổi đôi mươi và

Em nằm dưới đất sâu
Như khoảng trời nằm yên trong đất
Đêm đêm, tâm hồn em tỏa sáng
Những vì sao ngời chói lung linh
Có phải thịt da em mềm mại trắng trong
Đã hoá thành những làn mây trắng?

Và ban ngày khoảng trời ngập nắng
Đi qua khoảng trời em - Vàng dương thao thức
Hỡi mặt trời, hay chính trái tim em trong ngực

Soi cho tôi

Ngày hôm nay bước tiếp quãng đường dài.

Tên con đường là tên em gửi lại

Cái chết em xanh khoảng trời con gái

Tôi soi lòng mình trong cuộc sống của em

Gương mặt em bạn bè tôi không biết

Nên mỗi người có gương mặt em riêng..."

(Lâm Thị Mỹ Dạ)

Xin cho tôi viết vài dòng về tiểu sử và chiến công của chị, vài dòng cảm xúc về chị với lòng yêu thương, sự cảm phục, trân trọng – nữ anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân - liệt sĩ Hồ Thị Hương.

1.2.2.1. Tiểu sử anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân liệt sĩ Hồ Thị Hương



Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân, liệt sĩ Hồ Thị Hương (ảnh do tác giả chụp tại nhà riêng trên đường Hoàng Diệu)



Tượng liệt sĩ Hồ Thị Hương

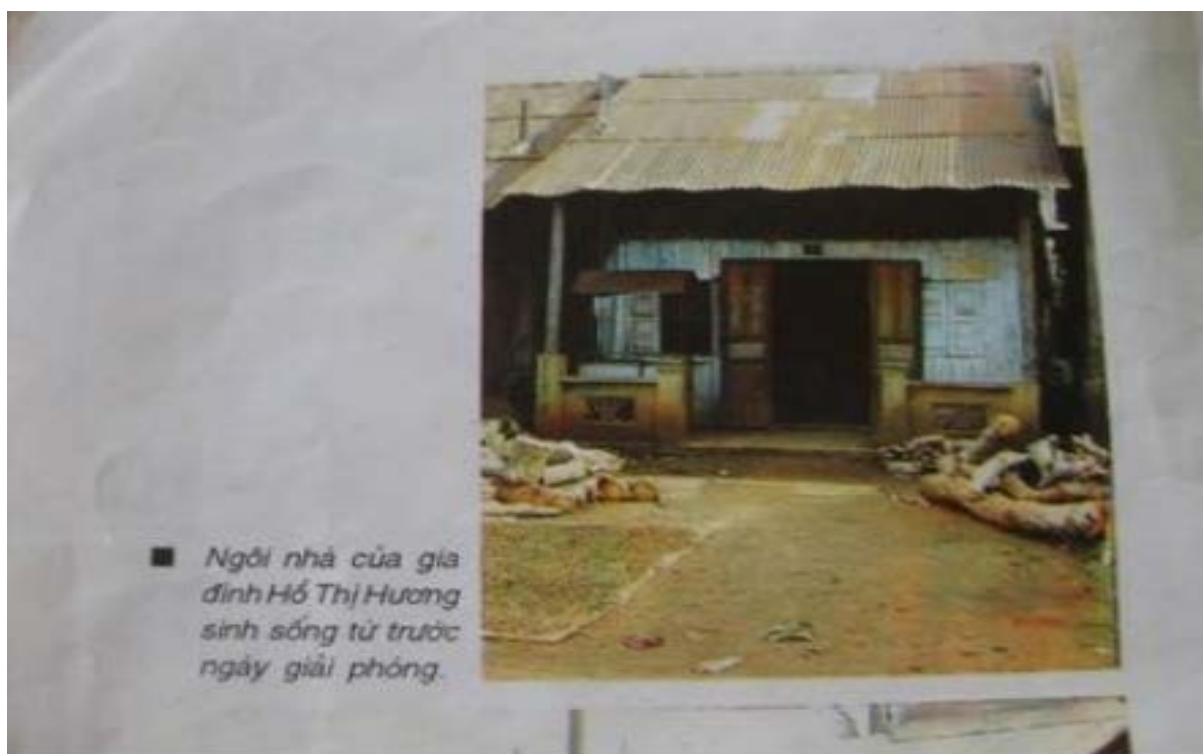
**** Tuổi thơ vất vả của con gái xứ võ Bình Định và giấc mơ cưới voi ra trận đánh giặc***

Liệt sĩ Hồ Thị Hương sinh ra ở quê hương Bình Khê, Bình Định. Gia đình cô Hương gồm 6 người con, liệt sĩ Hồ Thị Hương là con gái thứ. Hồ Thị Hương sinh ngày 20/7/1954. Sinh ra vào cái năm làm rung chuyển địa cầu: Chiến thắng Điện Biên Phủ (1954), Hồ Thị Hương lớn lên dưới bóng dừa rợp mát của quê hương Bình Khê - Bình Định. Cánh võng mà người mẹ hiền ru chị được đan bằng những sợi xơ dừa mà người cha kham khổ phải miệt mài nhiều đêm liền để đón đưa con gái vào đời. Và cũng tại thời điểm, năm 1954, Mỹ - Diệm đã ban hành luật 10/59 “lê máy chém khắp miền Nam, Việt Nam”. Làng quê Bình An ấy ngày nào cũng có tiếng kêu khóc, vì người chết, vì hội tề bắt bớ đánh đập... Năm 1960, khi Hương vừa tròn 9 tuổi, cha cô (ông Hồ Ngâm) đưa gia đình vào miền Nam sinh sống và họ đã dừng chân tại vùng đất Long Khánh.



**Gia đình liệt sĩ Hồ Thị Hương
(do em trai cô Hương - ông Hồ Đức Liễn cung cấp)**

Ngay khi con rất nhỏ, Hồ Thị Hương đã ý thức được hoàn cảnh gia đình nên cô đã phải tần tảo sớm hôm phụ giúp cha mẹ. Ngoài giờ học cô Hương còn theo mẹ cô (bà Võ Thị Lượng), buôn bán gánh bung để kiếm tiền chăm lo gia đình. Cuộc sống khó khăn tảo tần vất vả, mẹ cô lâm bệnh nặng rồi qua đời. Xót thương trước sự ra đi vĩnh viễn của mẹ, cô Hương cố gắng làm thuê cuốc mướn nuôi các em, gác dỡ chuyện học hành. Năm 1968, chị gái của cô (Hồ Thị Lý thoát ly theo cách mạng), nổi vất vả nhọc nhằn đè nặng lên đôi vai người con gái bé nhỏ.



Ngôi nhà gia đình cô Hồ Thị Hương sinh sống trước ngày giải phóng

Cùng thời gian đó, cha cô Hương bước thêm bước nữa, cuộc đời cô mẹ đã quá khổ đối với cô bé mới chục tuổi đầu. Sống với mẹ ghẻ, Hương còn đau đớn tuổi nhọc hơn. Dì ghẻ độc ác, bữa cơm không no, áo mặc chẳng lành, những trận đòn roi không ngơi nghỉ. Cuộc sống của chị càng cực khổ, vất vả nhiều hơn; suốt ngày đi làm thuê, làm mướn, tối về còn bị mẹ kế mắng nhiếc nặng nề. Sống trong nỗi tuổi nhọc của mẹ ghẻ con chồng, nỗi đau như sát muối vào tim khi cô nhớ đến lời ru ngọt ngào của mẹ, “để mãi sau này mặc võng nằm trong căn cứ Bàu Sầm, mỗi lần nhớ mẹ, nhớ quê chị cất lời ca hát cho đồng đội nghe "à ơi!. Mai anh về em biết lấy gì đưa. Em lạy trời trăm lạy đừng có mưa. .. tron đàng”” [; tr.16].

Cái nghèo cái khổ, nỗi đau mất mát do chiến tranh đã ăn sâu vào tâm thức của người con bé nhỏ. Sinh ra và lớn lên trong thời điếm chiến tranh, cô đã chứng kiến và thấu hiểu nỗi đau của chiến tranh, sớm nung nấu tinh thần cách mạng, lòng yêu nước và sự căm thù giặc sâu sắc. Hàng ngày thấy cảnh lính Mỹ bắn giết bà con, nay lại nghe bà con quê hương chết thảm, lòng chị nóng lên như lửa đốt. Hình ảnh nữ tướng Bùi Thị Xuân, mơ ước của chị thời thơ ấu, lại hiện về lung linh sống động. Ngày còn nhỏ, cô thường nghe cha mình kể về nữ tướng Bùi Thị Xuân.

“Cuộc đời kiêu hùng nổi tiếng của nữ tướng Bùi Thị Xuân - một vị tướng tài đã từng theo vua Quang Trung đánh Đông dẹp Bắc. Trên lưng voi, bà oai phong lẫm liệt là thế nhưng về làng bà cũng như bao thôn nữ bình dị khác, vừa là nữ tướng tài ba vừa là người vợ hiền thực của tướng quân Trần Quang Diệu.

Hình ảnh vị nữ tướng in đậm trong đầu óc non nớt của chị, nhiều lần chị mơ thấy mình ngồi trên lưng voi để dẫn quân ra trận đánh tan quân giặc. Chiều chiều, cha thường dẫn chị lên ngọn tháp Dương Long, cụm tháp nổi tiếng của làng Bình An, nhìn cánh đồng xanh tít dưới chân tháp. Tháp thoáng sau rừng dừa phía xa là làng Tây Sơn quê hương của người anh hùng áo vải cờ đào Quang Trung - Nguyễn Huệ. Cha chị thường bảo: “Quê mình là địa linh nên thường sinh nhân kiệt”. Có lẽ vì vậy mà dòng máu thượng võ hùng hực trong mỗi con người của làng quê chị. Đêm đêm, trai làng gái làng tụ tập múa võ đánh quyền, mặc cho sự lúng lúng bắt bớ và bắn phá của bọn Mỹ - Diệm.

Lúc bấy giờ, thị xã Long Khánh là cửa ngõ quan trọng, trấn giữ phía Đông Bắc Sài Gòn, nên quân Mỹ và quân đội Sài Gòn bố trí lực lượng dày đặc. Chúng tăng cường hành quân, càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã, hầu như ngày nào cũng có bắt bớ. Cha chị than thở: “Mỗi mét vuông có tới 4-5 thằng lính thì sao mà làm ăn”. Năm chị Hương 12 tuổi, sau lần đi làm về chị thấy cha mình ngồi trên chiếc chiếu trải trên đất cùng với người đàn ông trạc tuổi cha, hai người ràn rụa nước mắt. Người đàn ông nói giọng Bình Định đặc sệt. Chị lẳng lặng ra sau nhà. Một hồi lâu, giọng người đàn ông trầm não cất lên:

- Hết rồi anh ơi, cả làng mình chết hơn một nửa. Người lớn trẻ con chúng lùa ra ruộng bắn ráo trời.

Ông Hồ Ngâm thở hắt ra, nước mắt lăn trên gò má đen sạm sương gió. Người đàn ông đưa tay gạt nước mắt rồi nghẹn ngào nói tiếp:

- Hôm đó xóm Gò Dài của làng Bình An quê mình náo động cả lên. Không hiểu bọn lính Nam Hàn ở đâu kéo về như kiến cỏ, chúng bảo làng Việt cộng, thế là chúng bắn, người chết như rạ, người lớn, trẻ con nằm sấp lợp, máu chảy đỏ đồng [; tr.17.18.19].

*** Ý chí lớn của người con gái vừa tròn 16 tuổi**

Khi vừa bước vào tuổi 16 (8 năm 1970), cái tuổi đẹp nhất của thời con gái, cô Hồ Thị Hương được người chị họ là chị Hồ Thị Cận giác ngộ cách mạng và gia nhập lực lượng trinh sát VTAN thị xã Long Khánh. “Trước đó nhiều lần chị đã được nghe chị Cận kể về các trận đánh của quân ta. Hôm chị Hương kể chuyện thăm sát ở quê mình, chị Cận đã khóc, chị nghiêm rặng bảo: “Chúng nó ác quá, sau này Hương có muốn đánh quân xâm lược không?”. “Muốn ạ!” Chị trả lời dứt khoát. “Đội lớn cái đã nhé!” chị Cận xoa đầu Hương. Bây giờ Hương đã lớn 16 tuổi rồi còn gì” [; tr .19].

Lí tưởng cách mạng của Đảng như soi sáng con đường người thanh niên ấy đi, làm thay đổi cuộc đời của một người thanh niên yêu nước. Có lẽ, sự tiếp nhận ánh sáng chân lý của Đảng mà cô gái trẻ hiểu “vì lẽ sống và hi sinh cho cuộc sống”. “Lẽ sống” của cô cũng như những người dân đang chịu ách đô hộ là khát khao độc lập tự do, hạnh phúc và để có được điều đó bắt buộc họ phải hi sinh cuộc đời của mình. Hiểu được mình vì mọi người cũng chính là vì bản thân mình, mà Hồ Thị Hương đến với cách mạng bằng cả trái tim, nhiệt huyết, lòng yêu thương vô hạn đối với đồng bào dân tộc. Chính vì điều này, mà cô đã hoàn thành nhiệm vụ của mình một cách xuất sắc, vượt qua mọi nguy hiểm và luôn luôn cố gắng bảo toàn tính mạng nhân dân. Ở một cô gái với tuổi đời vừa tròn 16 tuổi cô thật đáng khâm phục – tuổi trẻ ý chí sáng ngời.

Cùng với thời gian này, địch tăng cường hành quân càn quét, lập vành đai trắng, khống chế địa bàn thị xã Long Khánh, gây nhiều khó khăn đối với phong trào cách mạng. Chính vì vậy nhiệm vụ của trinh sát VTAN là rất quan trọng, phải móc nối và xây dựng nhiều cơ sở trong lòng cách mạng. Với tinh thần quả cảm, sự quyết tâm của mình, sau nhiều lần thử thách, chị đã trở thành đội viên an ninh mật của Đội trinh VTAN thị xã Long Khánh với bí số H25.

Khi được giới thiệu, đồng chí Sáu Huệ (Đại tá Nguyễn Huệ, Nguyên Phó giám đốc Công an Tỉnh Đồng Nai) - người chỉ huy trực tiếp của tổ trinh sát của Liệt sĩ Hồ Thị Hương rất vui mừng, trước đây đồng chí đã từng nghe đội viên Hồ Thị Cận kể về sự dũng cảm và lòng căm thù giặc sâu sắc của chị: người con gái kiên trung quê gốc Bình Định - Hồ Thị Hương nên tin tưởng giao cho Hương nhiều nhiệm vụ quan trọng,

nhiệm vụ nào chị cũng xuất sắc hoàn thành. Thời gian đó, cơ sở cách mạng của ta bên trong hầu như bị mất trắng. Địch ruồng bỏ, kèm kẹp càn quét ngày đêm. Cán bộ của ta phải tạm tránh ngoài rừng để bảo toàn lực lượng.



- *Gác đội viên Lực lượng Trinh sát vũ trang (mật) Long Khánh : - Từ trái sang :*
- *Hàng thứ 1 : Di Hai Luông, Di Năm Thọ, chị Nguyễn Thị Liên, chị Nguyễn Kim Hoa, chị Thu, ông Bảy Luân, anh Hai Lùn.*
 - *Hàng thứ 2 : Chị Phùng Thị Thận, chị Lê Thị Lệ, chị Hồ Thị Cận, chị Nguyễn Thị Dung, ông Lê Nháy.*
 - *Hàng thứ 3 : Ông Nguyễn Huệ (nguyên trưởng ban an ninh thị xã, người chỉ huy trực tiếp của Đội TSVT. LK) anh Nguyễn Văn Nghiêm, ông Hồ Ngâm (cha Hồ Thị Hương), ông Hai Hội, ông Tư Bá.*

Các đội viên Lực lượng trinh sát vũ trang (mật) thị xã Long Khánh

Tuy còn nhỏ tuổi nhưng chị Hương rất mưu trí, dũng cảm, không kể ngày đêm nguy hiểm, hàng ngày chị vượt qua các đồn bót, trạm kiểm soát, các toán hành quân càn quét, các mạng lưới tình báo, mật báo của địch để hoàn thành nhiệm vụ.

Dù mới chính thức nhận vào đội được hơn 2 tháng nhưng chị Hương được các anh giao nhiệm vụ điều nghiên khu vực Bar Ly Ly. Quán bar Ly Ly là nơi ăn chơi khát

tiếng bọn sĩ quan Mỹ nguy. Nhiều lần đi làm về ngang qua quán Bar Ly Ly chị thấy ứa gan, khi thấy nhiều cô gái ăn mặc hở hang đủ đôn cùng bọn sĩ quan Mỹ nguy ((trong số đó có Sáu B - một tên ác ôn khét tiếng nhất thị xã). Để trừng trị tên ác ôn chuyên ức hiếp đồng bào, Đội trinh sát vũ trang quyết tâm trừng phạt tên này. Chị Hương được các anh giao nhiệm vụ điều nghiên khu vực Bar (dù mới chính thức nhận vào đội được hơn 2 tháng). Sau thời gian tìm hiểu, cô Hương báo cáo rành rọt từng chi tiết cho cấp trên điều nghiên kế hoạch đánh địch hiệu quả. Nhờ những tin tình báo của chị Hương, đêm 4/11/1970, hai tiếng nổ liên tiếp tại Bar Ly Ly khiến cả thị xã náo động, 11 tên chết tại chỗ, đa số là sĩ quan, trong đó có nhiều tên ác ôn đã bị trừng trị. Trận đánh Bar Ly Ly đã gây tiếng vang lớn, quần chúng phấn khởi, càng tin tưởng vào cách mạng.

****Lòng nhiệt huyết, sự quyết tâm hoàn thành nhiệm vụ, trưởng thành trong cách mạng***

Sớm nhận được lòng tin của Ban lãnh đạo, chị được giao nhiệm vụ nắm tình hình địch trong thị xã, xây dựng và phát triển mạng lưới cơ sở mật. Công việc hết sức khó khăn và nguy hiểm, bởi hoạt động trong nội thị phải vượt qua nhiều đồn bót, trạm kiểm soát, cũng như các toán hành quân càn quét của địch; vượt qua mạng lưới tình báo, mật báo viên theo dõi chặt chẽ của địch. Bằng sự mưu trí, lòng nhiệt huyết, sự quyết tâm của mình, trong vòng 23 tháng Hồ Thị Hương hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, xây dựng được 16 cơ sở nội thành hoạt động rất hiệu quả và sôi nổi, là chỗ dựa vững chắc cho bộ đội ta khi đánh vào thị xã. Lúc ấy Hương vừa tròn 18 tuổi. 18 tuổi, Hương đáng lý phải có những buổi hẹn hò, khát vọng tình yêu lứa đôi như bao cô gái khác. Tôi chợt nhớ đến bài thơ tôi từng làm tặng cho các em nữ sinh vừa bước vào tuổi 18.

“Mười tám tuổi lớn rồi cô bé ạ!
Anh được phép yêu rồi ánh mắt xanh
Yêu vẻ hồn nhiên trong sáng, kiêu kỳ
Mái tóc đuôi sam dài, em tết
Yêu nụ cười giết chết trái tim anh”

Sự hồn nhiên, trong sáng, người con gái với những lời tán tỉnh ngọt ngào, sự chăm chút, điệu đà của cái tuổi vừa thành người lớn ấy vậy mà cô gái bé nhỏ ấy đã làm

được quá nhiều việc, thật đáng khâm phục thay khi những công việc đó đòi hỏi phải có lòng can đảm, kiên trung và sự mưu trí mà đáng lẽ ở cái tuổi xinh tươi nhất của đời con gái, ấy vậy mà Hương chỉ có một tình yêu to lớn đó là tình yêu với quê hương, đất nước với những con người đang bị chịu nỗi đau dày xé của chiến tranh.

Cuối năm 1972, khi đã phát triển được mạng lưới cơ sở nội thành vững mạnh, làm chỗ dựa chắc chắn cho lực lượng cách mạng có điều kiện đột nhập vào thị xã. Nhằm đưa phong trào quần chúng đi lên, cấp ủy giao cho chị Hương và 4 cơ sở mật do cô gây dựng làm mũi nhọn, vừa tổ chức nắm tình hình địch vừa vận động quần chúng tiến hành đấu tranh chính trị trực tiếp với địch. Được sự chỉ đạo của Thị ủy, của Ban An ninh thị xã, chị cùng các cơ sở tích cực ngày đêm vận động quần chúng, đưa khí thế phong trào nổi lên mạnh mẽ. Liên tiếp tổ chức những cuộc đấu tranh xuống đường đòi quyền tự do đi lại làm ăn, chống các chiến dịch càn quét, hành quân bắn phá bừa bãi, giành quyền dân chủ, dân sinh. Trước khi thế đấu tranh quyết liệt của nhân dân địa phương nhiều lần địch đã phải nhượng bộ, chúng bắt đầu hoang mang lo sợ.

Gan dạ, mưu trí trong chiến đấu, trưởng thành trong cách mạng. Lý tưởng cách cách mạng soi sáng con đường cho thế hệ trẻ Việt Nam, Hương cũng như bao thanh niên yêu nước tham gia cách mạng đã sớm được giác ngộ và với các thành tích xuất sắc, Hồ Thị Hương trở thành chiến sĩ ưu tú và tháng 5 năm 1973, cô Hương được vinh dự đứng vào hàng ngũ của Đảng. Tất cả các cơ sở do cô xây dựng cũng đều được kết nạp vào Đoàn, vào Đảng trong năm này; họ luôn luôn giữ lòng trung thành tuyệt đối, phục vụ chiến đấu xuất sắc, không ai đầu hàng phản bội.

Để mở các trận đánh diệt ác phá kềm, thọc sâu đánh mạnh vào hàng ngũ địch, cuối năm 1973, tổ trinh sát vũ trang của của các cô: Hồ Thị Hương, Phùng Thị Thận và Lê Thị Lệ được giao nhiệm vụ đánh địch trong nội ô thị xã Long Khánh. Đánh địch ngay trong lòng địch, phải dựa vào dân, bảo vệ nhân dân và tránh đổ máu đối với dân, tổ của Hồ Thị Hương đã giữ nghiêm kỷ luật bảo đảm an toàn cho bản thân, cho cơ sở, mưu trí, dũng cảm chiến đấu hàng chục trận, tiêu diệt hàng trăm tên thám báo, biệt kích, cảnh sát đặc biệt của địch và những kẻ chiêu hồi, phản bội. Riêng chị Hồ Thị Hương

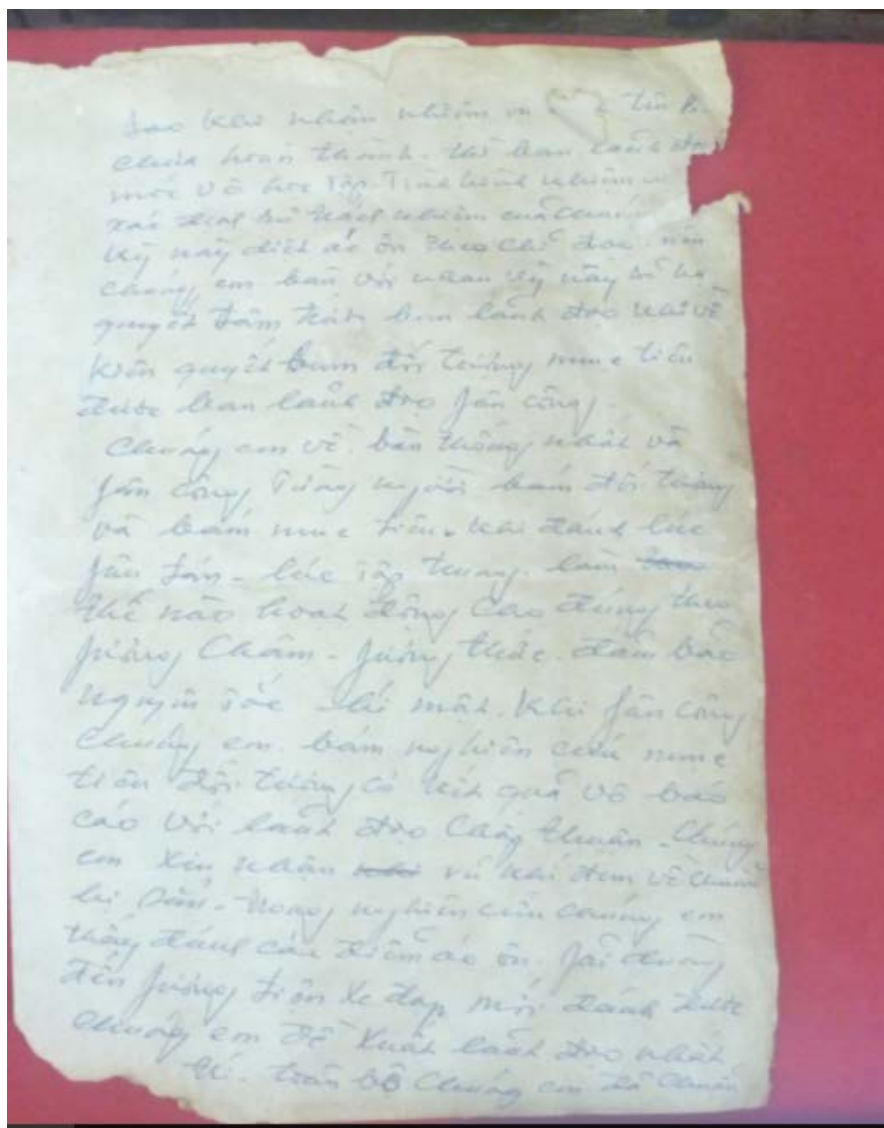
diệt được 74 tên địch, trong đó có 1 tên quận phó ác ôn, nhiều sĩ quan cảnh sát, tinh báo...

1.2.2.2. Hồ Thị Hương - huyền thoại người con gái trung kiên với những chiến công hiển hách

Đi sâu tìm hiểu về nữ anh hùng Hồ Thị Hương tôi càng khâm phục cô hơn. Lúa đôi mươi, cái tuổi quyết tâm nhuỵệt huyết nhất của đời người, lịch sử vẫn mãi nhớ tên chị với những chiến công hiển hách, những trận đánh làm nên lịch sử góp phần làm vẻ vang thêm trang sử Đồng Nai. Chiến công hiển hách của chị Hương và đồng đội được lịch sử ghi nhận và trở thành niềm tự hào cho nhân dân Long Khánh, đồng thời là tấm gương sáng giáo dục cho thế hệ con cháu mai sau.

Dũng cảm gan dạ và hết lòng thương yêu bà con cùng khổ, không kể tính mạng của mình là hai đức tính nổi bật của chị. Mỗi một trận đánh chị điều tính toán, chuẩn bị một cách tỉ mỉ làm sao để có thể tiêu diệt được những tên nợ máu với nhân dân một cách chính xác và đặc biệt luôn tránh gây thương vong cho những đồng bào vô tội.

Ngày 01/11/1974 vào nhà hàng Viễn Đông; Ban Chỉ huy an ninh thị cho lệnh đánh điểm Ngọc Hương. Trận đánh được giao cho ba người đó là chị Hồ Thị Hương (H25) tổ trưởng, chị Phùng Thị Thận (C8t) và cô Lê Thị Lệ (H120). Trái mìn định giờ được bí mật ém trước, ở một quầy sách báo nằm quay mặt vào hướng khu vực ăn chơi của binh lính sĩ quan ngụy. Kế hoạch đã được vạch ra tỉ mỉ, mưu trí với hình thức đóng vai là những người dân bình thường vào quán ăn kem rồi khéo léo gài mìn định giờ dưới gầm bàn. Chị Hương và chị Thận vào quán ăn kem, chị Lệ chở mìn bằng xe đạp đi ngang qua, chị Hương gọi chị Lệ vào cùng ăn kem. Sau khi ăn kem xong, cả ba từ giả nhau ra về. Thận chạy ra đẩy chiếc Honda - Dame chở chị Hương đi, nhưng cố tình để xe không nổ máy, sau đó họ nhờ chị Lệ đẩy dùm. Đẩy được một đoạn khá xa, cô Lệ nhảy lên cho chị Thận chở cả ba cùng đi để lại chiếc xe đạp chổng chơ trước quán. Khoảng 5 phút sau, chiếc xe đạp phát nổ, trên 15 tên sĩ quan, binh lính có nợ máu với nhân dân phải đền mạng.



Báo cáo viết tay của cô Hồ Thị Hương

Đọc báo cáo này, tôi lại càng cảm phục mưu trí, lòng quả cảm và sự tử mĩ của người con gái Việt Nam.

Trận đánh tại quán Yên Lan, ngày 01/12/1974, chị Hương cùng với H120 (Lê Thị Lệ) sử dụng khối thuốc nổ định giờ. Khi phát hiện ba xe cảnh sát đi hành quân về tràn vào quán ăn uống, hai chị nhanh chóng về lấy thuốc nổ tra kíp mang ra định đặt trong quán tiêu diệt địch. Nhưng vừa mang thuốc nổ đến nơi thì bọn cảnh sát đặc biệt bỗng bỏ đi hết, trong quán chỉ còn vài cảnh sát thường chưa có nợ máu chưa có chủ trương diệt, hơn nữa trong quán lại còn có nhiều người dân vô tội. Chị đã quyết định thật nhanh, ôm khối thuốc nổ đi ra khỏi quán, lấy kíp khối thuốc nổ và ném vào lô – cốt của dân vệ. Kíp nổ, 1 tên lính gác bị thương. Khi chị về cứ báo cáo tình hình trận đánh trên, cấp trên

có hỏi: “Hương suy nghĩ thế nào mà dám ôm khối thuốc ra, không sợ chết sao?”. Chị nói: “Mục đích của khối thuốc ấy là diệt tội ác ôn. Bọn chúng đã bỏ đi, bọn cảnh sát thường chưa cần phải diệt. Khối thuốc của ta đem được vào thị xã phải tốn rất nhiều công sức, xương máu, do đó phải dành để diệt bọn ác ôn thì mới xứng đáng và nhất là không nên dùng nó làm chết người dân vô tội”

Được đồng chí Sáu Huệ và đồng chí Lương Văn Thọ khen ngợi hết lời, vậy mà Hương chỉ bẽn lẽn nói:

“Em có dũng cảm gì đâu, lúc ấy thấy có nhiều dân thường ở đó, em sợ đồng bào của mình chết oan nên em mới quyết định như thế”

Sự khiêm nhường, dũng cảm của người con gái ấy thật đáng quý mến là tấm gương cho thế hệ trẻ chúng ta noi theo. Tôi thiết nghĩ, tuổi trẻ phải sống hết mình, sống sao cho xứng đáng không phí một kiếp làm người. Rồi đây tôi sẽ giáo dục cho học sinh tôi, con cháu tôi và cả bản thân tôi phải rèn luyện để xứng đáng là con cháu Bác Hồ.

****Chiến công nối tiếp chiến công***

Chị Hương và đồng đội đã kề vai sát cánh bên nhau, tiếp tục thi đua chiến đấu, lòng quả cảm của những người phụ nữ thật tuyệt vời, góp phần xây nên tượng đài vĩ đại của phụ nữ Việt Nam và cho chúng ta thấy phụ nữ xứng đáng được tôn vinh.

Đêm 4 rạng sáng 5-12-1974, trinh sát vũ trang mật Lê Thị Lệ (tức Thọ bí số TX 120); Hồ Thị Hương (bí số H5), tổ trưởng cánh B1 và C8T (Phùng Thị Thận) tổ chức đánh trái nổ vào toán thám sát Chiến đoàn 52 Sư đoàn 18 đang ăn nhậu, diệt tại chỗ 6 tên, làm bị thương nặng 4 tên khác. Tiếp theo đó, ngày 13-12-1974, đồng chí Hồ Thị Hương và Lê Thị Lệ được phân công đánh vào quán ăn Hoàng Diệu, làm chết và bị thương 33 sĩ quan nguy. Nối tiếp chiến công của TX120, H5, C8T và 202, ngày 31-12-1974, trinh sát vũ trang mật cánh B3 tổ chức đánh bọn lính đang ăn nhậu tại quán Ngọc Hương, diệt 6 tên, làm bị thương 4 tên. Với những thành tích tiêu biểu, Đội trinh sát vũ trang an ninh thị xã Long Khánh đã hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ, những thành tích nổi bật của đội đã được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tặng thưởng danh hiệu Đơn vị Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân (sau ngày giải phóng).

****21 mùa xuân nằm xuống vùng “đất thép”***

Rồi cái ngày định mệnh đã đến với cô, trận đánh cuối, người con gái kiên cường nhưng có trái tim nhân hậu ấy đã hy sinh để cứu sống những người dân vô tội. Đêm ngày 29, rạng sáng ngày 30/4/1975 nhằm ngày 18 rạng sáng ngày 19 tháng 12 âm lịch. đội trinh sát vũ trang Long Khánh thực hiện trận đánh vào quán Song Nga - một địa điểm tập trung bọn cảnh sát đặc biệt và tinh báo ác ôn khá đông. Sở dĩ địch tập trung đông nơi đây bởi Song Nga là một quán ăn, do một tên an ninh quân đội ngụy làm chủ. Quán được dựng cạnh cửa ra vào nơi đồn trú của Sư đoàn 18 ngụy nên vô tình Song Nga được canh gác nghiêm ngặt và nghiêm nhiên trở thành nơi dành riêng cho bọn sĩ quan, binh lính địch.



Ảnh chụp quán Song Nga (tư liệu)

Trong trận này, chị Hương (H25) và chị Thận (C8t) trực tiếp thực hiện. Tổ trinh sát vũ trang mật cánh B1 được điều đi nghiên cứu địa điểm; chọn phương án dùng chất nổ hẹn giờ được ngụy trang trong lon sữa trẻ em để trong giỏ xe đạp (đựng hàng ở phía trước), xe để trước cửa quán đánh vào bọn địch đang ăn nhậu. Phương án tác chiến được tập dợt tỉ mỉ, được thông qua Thị ủy và được Ban an ninh chuẩn y. Khoảng 21 giờ tối 29-1-1975, tổ trưởng Hồ Thị Hương (H25) và trinh sát Phùng Thị Thận (C8T) lên đường thi hành nhiệm vụ. Lê Thị Lệ (Thọ - bí số TX120), một đội viên khác của tổ được giao nhiệm vụ ở lại đối phó với các tình huống bất trắc xảy ra. Hồ Thị Hương và Phùng Thị Thận vượt qua nhiều trạm gác và các chốt tuần tra của địch tiếp cận được

mục tiêu. Hai chiến sĩ trinh sát vũ trang trong vai khách hàng đi ăn tối, họ vào quán ăn kem và bí mật gài trái nỏ dưới gầm bàn, sau đó rút lui, Đang ăn dở một phần ly kem, thì một tình huống bất ngờ xảy ra, bọn cảnh sát đặc biệt và bọn an ninh quân đội đứng dậy rời quán. Nhìn đồng hồ, thấy còn hơn 25 phút là nổ, nghĩ đến cái chết oan uổng của người dân vô tội đang làm công tại quán, Hương và Thận đưa mắt nhìn nhau rồi cả hai cùng gật đầu nhất trí đưa trái nỏ rời quán. Tổ trưởng Hồ Thị Hương nhanh chóng bỏ “hộp sữa” vào giỏ xe đạp, Thận ngồi sau.



Lon Gigoz của chị Hồ Thị Hương dùng để ngụy trang đánh địch

Đâu biết rằng đó là khoảng khắc định mệnh cuộc đời cô. Khi xe đạp của hai người vừa đi được khoảng 15m hệ số an toàn của kíp nổ không đảm bảo, quả mìn đã phát nổ trước giờ quy định. Hương hứng trọn quả mìn gần 2kg thuốc nổ vào người và hi sinh. Chị Thận bên trong bị thương nặng ở đùi và bị địch bắt. Những người làm công trong quán vẫn bình an vô sự. Tiếng nổ vang trời, bọn địch cuốn cuồng chạy đến thấy một cô gái đã chết, một cô gái bị thương, chúng mới biết cô Hương là “Việt cộng năm vùng”, chúng mang xác chị Hương về đồn và lệnh cho bọn tề áp và cảnh sát đặc biệt đến khám xét nhà Hương. Không tìm ra tang vật, bọn chúng bắt ông Hồ Ngâm (cha của Hồ Thị Hương) lên đồn để tra khảo. Xót thương cho hoàn cảnh của cô gái trẻ, hy sinh

tuổi xuân cho tổ quốc, bà con nhân dân trong vùng kéo đến đồn đấu tranh quyết liệt, đòi chúng phải thả ông Hồ Ngâm và đưa chị về gia đình mai táng. Trước sức mạnh của quần chúng nhân dân, địch hoảng sợ, buộc phải chấp thuận tất cả các yêu cầu. Lễ truy điệu nữ sĩ anh hùng diễn ra với sự xót thương của bà con nhân dân và đồng đội.



Địa điểm Anh hùng Hồ Thị Hương hy sinh (có dấu X)

Hồ Thị Hương xứng đáng là một tấm gương sáng ngời của người biệt động trinh sát mưu trí dũng cảm. Hy sinh tuổi xuân cho đất nước với cái tuổi 21 khi tình yêu vừa chớm nở, cô gái trẻ ấy dự định đánh xong trận này sẽ báo cáo với tổ chức lập gia đình. Với nhiều chiến công xuất sắc, Hồ Thị Hương đã được Chính phủ Cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam truy tặng danh hiệu Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân năm 1978.



Bằng tỏ quốc ghi công của liệt sĩ Hồ Thị Hương

1.3. Lịch sử đời đời nhớ ơn nữ anh hùng

Trong lòng Đảng và nhân dân Long Khánh nữ chiến sĩ Hồ Thị Hương là tấm gương giáo dục thế hệ trẻ noi theo, người nữ anh hùng ấy mãi “bất tử” với thời gian.

“Có cái chết hóa thành bất tử

Có những lời hơn mọi bài ca

Có những người như chân lý sinh ra”

(Tố Hữu)

1.3.1. Tượng đài chiến thắng thị xã Long Khánh (công viên Hồ Thị Hương)

Tôi đã khá quen thuộc với tượng đài Chiến Thắng Long Khánh, cứ mỗi dịp cuối tuần gia đình tôi lại cùng nhau ra hóng mát ở khu công viên này. Tượng đài Chiến Thắng Long Khánh là điểm dạo chơi quen thuộc của người dân Long Khánh – Xuân Lộc – Cẩm Mỹ. Càng về đêm, tượng đài Long Khánh càng đẹp, người dân quen thuộc nơi đây thường gọi là công viên Long Khánh hoặc với một cái tên đầy lòng kính trọng đối với người nữ biệt động anh hùng – công viên Hồ Thị Hương. Nữ chiến sĩ ấy với nhiều chiến công hiển hách đã tạo nên nỗi kinh hoàng cho bọn tay sai Mỹ - Ngụy và

nhiều bọn ác ôn khác. Người Long Khánh thường truyền tay nhau sự quả cảm của người con gái đã hi sinh vì tổ quốc khi tuổi đời vừa tròn 21.



Tượng đài chiến thắng Long Khánh

Để ghi nhớ công lao của các chiến sĩ, đồng bào đã hi sinh xương máu, góp phần gìn giữ, bảo tồn, phát huy truyền thống CM của địa phương, thể theo nguyện vọng của đông đảo cán bộ chiến sĩ và nhân dân địa phương . Huyện ủy, UBND huyện Long

Khánh đã có chủ trương xây dựng một công trình tượng đài kết hợp công viên cây xanh mang tên CÔNG VIÊN TƯỢNG ĐÀI CHIẾN THẮNG LONG KHÁNH

Công trình được đặt viên đá đầu tiên vào ngày 21/4/2000 chính thức khởi công vào 22/12/2000 và hoàn thành vào 15/4/2001. Tổng dự toán công trình 4.103.096.000đồng

Trên mặt bằng 7.712,3m², với vị trí khá thuận lợi nằm ngay khu tam giác giao tiếp giữa quốc lộ 1 và đại lộ Hùng Vương của Thị xã hướng từ miền Trung vào, vừa đến phường Phú Bình du khách sẽ nhìn rõ mồn một toàn cảnh khu công viên tượng đài chiến thắng Long Khánh. Xung quanh 2 cạnh đáy trái phải của khối tam giác được chạm khắc 2 bức phù điêu diễn tả cuộc hành quân thần tốc, với khí thế rầm rộ tiến về phía trước. Cạnh đáy phía sau khối tam giác diễn tả các đơn vị quân giải phóng cùng nhân dân mừng vui, phấn khởi khi quê hương Long Khánh hoàn toàn giải phóng

Khắp công viên tượng đài là những đôi cỏ xanh mượt với những cái cây cao cao, hàng hàng thẳng tắp xanh mát. Bên dưới những cây xanh còn có vài chiếc ghế đá cho mọi người ngồi chơi và trò chuyện. Những cây đèn vàng chiếu sáng xuống những chiếc ghế đá và 2 bức tượng mỗi khi trời tối làm cho công viên tượng đài trở nên rực rỡ và sống động hơn

Đặc biệt công trình Công viên tượng đài chiến thắng Long Khánh do điêu khắc gia Trần Thanh Thanh phác thảo và thực hiện, phần công viên do công ty xây dựng dân dụng công nghiệp số 2 tỉnh Đồng Nai thi công.

Điều làm cho tôi thấy thú vị, bất ngờ khi tìm hiểu về tượng đài đó là sự tính toán, chi tiết tỉ mỉ, kỳ công khi xây dựng tượng đài mà giá trị thực sự của tượng đài không chỉ là hình ảnh phác họa những chiến sĩ trong thời kháng chiến mà ở đây còn thể hiện rõ lịch sử “trận Xuân Lộc”. Điêu khắc gia Trần Thanh Thanh đã thể hiện sống động lại dấu ấn lịch sử chiến dịch 12 ngày đêm lịch sử (từ 9/4 đến 21/4/1975). Trên nền tượng, phần nền khu trung tâm tượng đài được thể hiện 12 bậc cấp là khối hình chóp tam giác, cao 9m. 1 mặt hình khối là dòng chữ “Thần tốc táo bạo bất ngờ chắc thắng”, mặt khác thì là dòng chữ “đơn vị anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân “ đều tượng trưng cho ngày 9/4/1975 ta mở màn chiến dịch giải phóng Xuân Lộc Long Khánh. Chiều cao của

khối tam giác 9m, chiều cao của thân tượng 12m, tổng cộng 21m, biểu tượng ngày 21/4, ngày mà quân và dân Long Khánh cùng với bộ đội chủ lực đã đập tan “cánh cửa thép” áng ngữ phía Đông Bắc Sài Gòn, tuyến phòng thủ trọng yếu cuối cùng của Mỹ, nguy Sài Gòn, mở đường cho đại quân ta tiến về Sài Gòn kết thúc thắng lợi chiến dịch Hồ Chí Minh, giải phóng hoàn toàn Miền Nam đi đến thống nhất đất nước. Xung quanh 2 cạnh đáy trái phải của khối tam giác được chạm khắc 2 bức phù điêu diễn tả cuộc hành quân thân tóc, với khí thế rầm rộ tiến về phía trước. Cạnh đáy phía sau khối tam giác diễn tả các đơn vị quân giải phóng cùng nhân dân mừng vui, phấn khởi khi quê hương Long Khánh hoàn toàn giải phóng.

Hình tượng người thanh niên giơ cao khẩu súng Ak là hình ảnh quen thuộc của người dân Long Khánh đó là người anh hùng liệt sĩ Lê A và hình tượng người nữ dân quân du kích đội nón tai bèo, quần khăn rằn, mang súng AK chéo ngang lưng chỉ tay về hướng Sài Gòn, đó là hình tượng những nữ anh hùng đất Việt trong suốt chiều dài của lịch sử. Còn là biểu hiện của đội quân tóc dài miền Nam tiến quân về Sài Gòn cùng tham gia chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử. Người nữ dân quân du kích thân thương đó chính là chị Hồ Thị Hương và cũng chính hình ảnh này người dân Long Khánh mới gọi công viên tượng đài chiến thắng với cái tên gọi thân thương công viên Hồ Thị Hương, đến đây thui cũng giúp tôi hiểu được nghĩa tình của quân và dân ta giành cho những người chiến sĩ cách mạng anh hùng và tôi mới hiểu không phải chỉ vì mỗi lý lịch mơ hồ mà UBND thị xã Long Khánh, UBND tỉnh Đồng Nai mới quyết định đổi tên đường Nguyễn Văn Bé thành tên Hồ Thị Hương và cũng không phải ngẫu nhiên tuyến đường này giáp với tuyến đường Lê A mà muốn nhắc nhở giáo dục con cháu vùng “đất thép” ấy phải biết ghi nhớ công ơn của những người chiến sĩ anh hùng, Long Khánh – Xuân Lộc xưa đã làm nên những chiến công hiển hách. Nhắc nhở thế hệ mai sau hiểu vị trí quan trọng của vùng đất Long Khánh – Xuân Lộc xưa – cánh cửa án ngữ phía Đông Sài Gòn. Và đó là tình yêu thương sự tôn trọng của Đảng và nhân dân dành cho nữ biệt kích anh hùng đã hi sinh tuổi đời khi mới vừa 21 mùa xuân. 21 mùa xuân nằm xuống lòng đất mẹ, máu xương của chị đã quyện vào lòng đất mẹ, chị về với mẹ thân thương để hôm nay thế hệ trẻ chúng tôi được viết về chị với lòng biết ơn và sự khâm phục, xúc động

bụi ngùi “vùng đất thép ấy nở hoa rồi chị ạ”. Rồi đây, tôi cũng sẽ như bao người con đất Việt khác, với vai trò là giáo viên – người Đảng viên trẻ, tôi sẽ giáo dục cho các em, cho con, cho cháu mình biết về chị một người nữ anh hùng, giáo dục cho các em biết về tấm gương những người phụ nữ kiên cường, hình tượng người phụ nữ hình sinh tuổi xuân, gác lại tâm tư tình cảm cá nhân, đi theo tiếng gọi thiêng liêng của tổ quốc, quê hương quyết hi sinh vì quê hương đất nước.

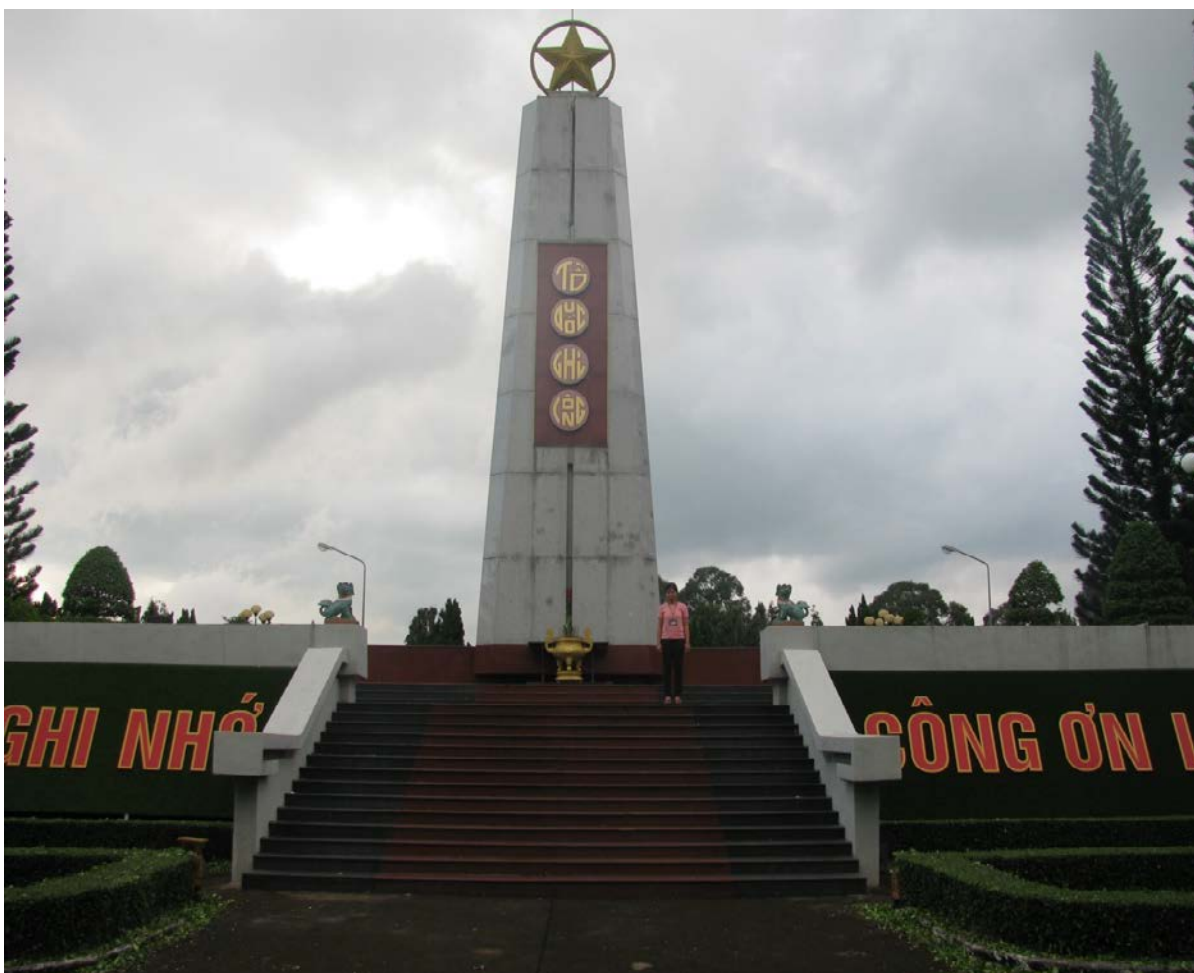
1.3.2. Mộ liệt sĩ Hồ Thị Hương

Mộ liệt sĩ Hồ Thị Hương được chôn cất tại nghĩa trang thị xã Long Khánh cùng với các chiến sĩ cách mạng khác, dù tôi đã đến đây bao lần nhưng cũng không thể nào quên cái cảm xúc của mình, hình tượng người con gái tên Hương đã ăn sâu trong lòng tôi qua những câu chuyện kể của ba.



Nghĩa trang liệt sĩ huyện Long Khánh

Nghĩa trang nằm trên quốc lộ 1A, phía đối diện với tượng đài chiến thắng, bước vào nghĩa trang điều mà chúng ta bắt gặp đó là đài tưởng niệm cao, bên trên chop đài là hình ảnh ngôi sao, phần thân tượng đài, hướng chính diện có kawsc dòng chữ tổ quốc ghi công, phía bên trái và bên phải bậc tam cấp khắc dòng chữ đời đời ghi, nhớ công ơn liệt sĩ



Tác giả bên đài tưởng niệm nghĩa trang liệt sĩ long khánh

Khu nghĩa trang im lìm, nằm dưới bóng hàng cây cổ thụ, các ngôi mộ được quét dọn, lau chùi sạch sẽ, qua thông tin của anh quản trang tôi được biết có rất nhiều phái đoàn về tham gia cuộc thi lịch sử văn hóa Đồng Nai và viết về chị. Hôm nay tôi cũng vậy, tôi đến đây để viết về chị và tôi cũng tuyên truyền cho học sinh mình tham gia viết về lịch sử Đồng Nai, viết về chị. Tôi thiết nghĩ, giáo dục các em là giáo dục thực tế về một con người. Cô trò tranh thủ thời gian buổi chiều, tôi phải giúp các em tìm hiểu trận chiến Xuân Lộc trong chiến dịch Hồ Chí Minh nên trước khi đến đây chúng tôi ghé sang ban văn hóa thị xã Long Khánh trên đường Nguyễn Thị Minh Khai

Mộ của chị nằm ở khu lô mộ C1 và C2 do chi Đoàn cảnh sát PCCC thị xã Long Khánh nhận chăm sóc



**Lô mộ C1, C2 do chi đoàn phòng cảnh sát PCCC
thị xã Long Khánh nhận chăm sóc**

Chấp tay thành kính trước vong linh của chị, tôi chợt nghe đâu tiếng ru vọng về "à ơi!. Mai anh về em biết lấy gì đưa. Em lạy trời trăm lạy đừng có mưa. .. trơn đàng"" Hình ảnh người con gái nằm vĩnh đờng đưa chợt hiện về trong tâm trí của tôi, chị với nụ cười của tuổi đôi mươi, xinh đẹp, rạng ngời.



Ngôi mộ Hồ Thị Hương ở nghĩa trang liệt sĩ

“Hỡi mặt trời hay chính trái tim em trong ngực
Soi cho tôi ngày hôm nay tiếp bước quãng đường dài”
(Lâm Mỹ Dạ)

Bé Ngân, học trò tôi hỏi: Cô ơi! Sao trên bia mộ cô Hương lại ghi là cô sinh năm 1956 vậy cô, và sao cũng không ghi đơn vị, ngày nhập ngũ vậy cô?

Câu hỏi của học trò cũng làm cho tôi chút chạnh lòng và tôi cũng không hiểu sao thông tin năm sinh người trên mộ lại khác với thông tin trên sách báo và gia đình chị cung cấp.

Tôi trả lời với học trò mình vì cô Hương tham gia mặt và bia mộ không thể thể hiện hết được còn về phần năm sinh chắc có lẽ có sự nhầm lẫn.

Thấp nhang xung quanh các ngôi liệt sĩ khác cũng tâm xối chiều, chúng tôi vội vã ra về nhưng trong tâm trí tôi vẫn không thể nào nguôi ngoai lời nói của cô bé học trò, sự khác nhau về năm sinh chính là sự thay đổi các một số phận con người.



Tác giả bên mộ liệt sĩ Hồ Thị Hương

1.3.3. Trường THCS Hồ Thị Hương

Đọc theo hướng đại lộ Hùng Vương vào trung tâm Long Khánh, phía bên kia đường rầy xe lửa, đoạn gần chợ Long Khánh có một ngôi trường mang tên liệt sĩ Hồ Thị Hương.

Trường THCS Hồ Thị Hương thành lập tháng 7 năm 1988. Trước đây trường tọa lạc đường Nguyễn Văn Bé (Nay là đường Hồ Thị Hương), khu Xuân Trung nay là trường tiểu học Xuân Trung – Phường Xuân Trung - Thị xã Long Khánh. Cơ sở hiện tại của Trường THCS Hồ Thị Hương được xây dựng từ năm 1996, tổng khánh thành vào dịp 20 - 11 - 1998. Nằm trên đường Hùng Vương. Lúc mới thành lập trường có 12 lớp, 456 học sinh, số giáo viên – công nhân viên nhà trường có 29 thầy cô.



Ảnh tác giả bên ngôi trường mang tên nữ liệt sĩ Hồ Thị Hương

Đây là ngôi trường cấp hai lớn nhất Long Khánh thời bấy giờ, qua nhiều năm ngôi trường ấy vẫn giữ được vẻ đẹp của mình. Chạy dọc theo đại lộ Hùng Vương hướng từ tượng đài chiến thắng về chợ Long Khánh, ta dễ dàng bắt gặp ngôi trường này bởi lẽ ngôi trường rất đặt biệt, điều đặt biệt đó chính là tên trường được thể hiện khá to, trực tiếp trên tường trước của trường học. Với phong nền xanh, chữ nổi màu trắng đã tạo điểm nhấn riêng biệt làm nổi bật thêm cho ngôi trường. Tôi thiết nghĩ, đây chính là chủ ý của những người đứng đầu ở thị xã Long Khánh. Hàng chữ to và nổi bật tên ngôi trường, lại nằm khu sầm uất nhất của Long Khánh phải chăng các thế hệ cùng thời với

chị muốn nhắc nhở những người dân Long Khánh – Xuân Lộc luôn nhớ về chị nữ liệt sĩ anh hùng, nhớ về những con người đã nằm xuống cho “vùng đất thép nở hoa” đồng thời giáo dục, nhắc nhở thế hệ sau phải biết giữ gìn và nối tiếp truyền thống cách mạng.

Tôi cũng có người bạn tên Hương công tác nơi này. Tôi cũng thường hay ghé chơi cùng người bạn học của mình và nghe bạn tôi kể về đội ngũ giáo viên nơi đây. Đội ngũ giáo viên trường THCS Hồ Thị Hương luôn cảm thấy tự hào khi được công tác tại ngôi trường mang tên người anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương.

Bạn tôi tâm sự “*mỗi lần nản chí mệt mỏi, bước ra khỏi trường nhìn thầy dòng chữ Hồ Thị Hương mình lại thấy phấn chấn hơn, sức trẻ cháy trong tim mình, nghĩ đến sự hi sinh của chị và đồng đội và những người chiến sĩ trên mảnh đất Long Khánh anh hùng mình lại càng cố gắng hơn. Sự hi sinh của mình vì sự nghiệp trồng người so với sự hi sinh cả tuổi thanh xuân của họ có là gì đâu*”


Niềm vui đến với thầy trò trường THCS Hồ Thị Hương khi 10/10 năm 2016 UBND tỉnh Đồng Nai quyết định thành lập đoàn kiểm tra đánh giá và đề nghị công nhận trường trung học đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010-2016

<p>UBND TỈNH ĐỒNG NAI SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO</p> <p>Số: 1071/QĐ-SGDĐT</p>	<p>CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM <u>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc</u></p> <p>Đồng Nai, ngày 10 tháng 10 năm 2016</p>	<p>QUYẾT ĐỊNH Thành lập Đoàn kiểm tra, đánh giá và đề nghị công nhận trường Trung học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn 2010 – 2020)</p> <p>GIÁM ĐỐC SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO TỈNH ĐỒNG NAI Căn cứ Quyết định số 38/2016/QĐ-UBND ngày 15/6/2016 của UBND tỉnh Đồng Nai về việc ban hành Quy định về tổ chức và hoạt động của Sở Giáo dục và Đào tạo (GDĐT) Đồng Nai; Căn cứ Quy chế Công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT; Căn cứ công văn số 8775/UBND-VX ngày 27/10/2010 của Chủ tịch UBND tỉnh Đồng Nai về việc ủy quyền thành lập Đoàn kiểm tra xét công nhận trường mầm non, tiểu học và trung học đạt chuẩn quốc gia (giai đoạn 2010 – 2020); Tờ trình số 1086/TT-UBND của UBND Thị xã Long Khánh ngày 03/10/2016 về việc đề nghị Sở GDĐT thành lập Đoàn kiểm tra, xét công nhận trường THCS Hồ Thị Hương, Tx Long Khánh đạt chuẩn Quốc gia; Xét đề nghị của Ông Trưởng phòng Phòng Giáo dục trung học,</p> <p>QUYẾT ĐỊNH:</p> <p>Điều 1. Nay thành lập Đoàn kiểm tra, xét đề nghị công nhận trường THCS Hồ Thị Hương, Thị xã Long Khánh đạt chuẩn quốc gia, gồm các Ông (Bà) có tên trong danh sách kèm theo.</p> <p>Điều 2. Đoàn kiểm tra có trách nhiệm tổ chức kiểm tra, đánh giá kết quả xây dựng trường đạt chuẩn quốc gia theo Quy chế công nhận trường trung học cơ sở, trường trung học phổ thông và trường phổ thông có nhiều cấp học đạt chuẩn quốc gia (ban hành kèm theo Thông tư số 47/2012/TT-BGDĐT ngày 07/12/2012 của Bộ trưởng Bộ GDĐT).</p> <p>Báo cáo Chủ tịch UBND tỉnh ra Quyết định công nhận trường THCS Hồ Thị Hương, Thị xã Long Khánh đạt chuẩn quốc gia giai đoạn 2010 - 2020.</p> <p>Thời gian: Đoàn kiểm tra bắt đầu làm việc từ 8 giờ 00, ngày 20/10/2016 cho đến khi hoàn thành nhiệm vụ.</p> <p>Điều 3. Chương trình làm việc của Đoàn kiểm tra, quyền hạn và trách nhiệm của các thành viên trong Đoàn kiểm tra do Trưởng đoàn quy định.</p> <p>Điều 4. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký. Đoàn kiểm tra tự giải thể sau khi báo cáo kết quả kiểm tra với Giám đốc Sở GDĐT và UBND tỉnh.</p>
---	---	--

Điều 5. Các Ông (Bà) Chánh Văn phòng, Chánh thanh tra sở, Trưởng phòng: Giáo dục trung học, Kế hoạch - Tài chính, Tổ chức cán bộ, Công tác học sinh - Sinh viên; Trưởng phòng GDĐT Thị xã Long Khánh, Hiệu trưởng trường THCS Hồ Thị Hương, Thị xã Long Khánh và các Ông (Bà) có tên trong danh sách ghi tại Điều 1 căn cứ quyết định thi hành.

Nơi nhận:
- Như Điều 5;
- UBND tỉnh;
- Giám đốc và các PGD Sở;
- Lưu: VT, GDĐT

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC



Võ Ngọc Chanh

1.3.3 Đền thờ liệt sĩ thị xã Long Khánh

Trong cái khí trời se se lạnh của không khí những ngày áp thấp nhiệt đới, tôi đến thăm viếng Đền thờ liệt sĩ huyện Long Khánh. Đền thờ nằm án ngữ trên quốc lộ 1A, xã Suối Tre của thị xã Long Khánh. Ngày 14/9/2015 Tỉnh ủy, UBND và Ủy ban MTTQ tỉnh Đồng Nai đã long trọng tổ chức khánh thành Đền thờ liệt sĩ thị xã Long Khánh. Đền thờ được xây dựng với cấu trúc đình miếu, uy nghiêm trang trọng với tổng diện tích hơn 30.000 m², gồm nhiều hạng mục, như: Đền thờ chính, nhà tiền tế, nhà truyền thống, nhà quản lý, bia tường niệm, cổng tam quan...



Lễ khánh thành đền thờ liệt sĩ Long Khánh ngày 14/9/2015

Bước vào ngôi đền tôi được gặp đồng chí Phạm Chín – Giám đốc di tích lịch sử văn hóa thị xã Long Khánh, được sự giúp đỡ nhiệt tình của đồng chí và chú bảo vệ đền thờ liệt sĩ Long Khánh tôi biết thêm nhiều điều quý giá về các anh hùng liệt sĩ hi sinh trên vùng đất Xuân Lộc – Long Khánh xưa.

Đồng chs Phạm chín choi biết: “Bia tường niệm với 4.543 chiến sĩ từ nhiều vùng đất khác nhau nhưng họ đã chiến đấu vì quê hương Việt Nam tươi đẹp”.



Hình tác giả chụp cùng với đồng chí Phạm Chín – GD di tích lịch sử văn hóa thị xã Long Khánh

Được sự chỉ đạo của đồng chí Phạm Chín, chú bảo vệ đưa tôi đi tham quan tượng đài, nơi đầu tiên chú đưa tôi đến là ngôi đền thờ vong linh liệt sĩ. Lối vào đền thờ uy nghiêm, hai bên là những bức phù điêu khắc họa bút tích về “trận Xuân Lộc” của thuởng tướng Trần Văn Trà và bút tích tổng hành dinh trong mùa xuân toàn thắng của đại tướng Võ Nguyên Giáp. Hai vị tướng vĩ đại của dân tộc Việt Nam, nếu như Đại tướng Võ Nguyên Giáp là vị tướng vĩ đại trong cuộc chiến 72 ngày đêm trong chiến dịch Điện Biên Phủ làm chấn động năm châu, lừng lẫy địa cầu thì thuởng tướng Trần Văn Trà là vị tướng kính yêu của đồng bào miền nam, với sự mưu trí, dung cảm gan dạ người đã lãnh đạo nhân dân miền Nam giành thắng lợi. Mở cửa bước vào đền hình ảnh Bác Hồ vị cha già kính yêu của dân tộc hiện ra trước mắt tôi. Tượng đài Bác được sơn màu vàng ánh kim, đôi mắt sáng cương trực với nụ cười đôn hậu, nụ cười của người cha về với những đứa con thơ. Thấy tôi ngơ ngác chú bảo vệ nhắc khéo, “*cháu thấp nhang đi rồi đến xem danh sách liệt sĩ*”.

Chú đốt nén hương rồi hướng dẫn tôi thắp hương, tôi thắp những nén hương lên bàn thờ Bác rồi đi ra phía chú. Dường như chú đang suy nghĩ điều gì, bước gần lại phía chú tôi nghe chú nói:

“Chú là người dân sinh sống ở Long Khánh, ngôi đền vừa được xây lên thì chú may mắn dduojc đến đây làm bảo vệ, tuy chú không trực tiếp biết về Hồ Thị Hương nhưng chú có nghe người dân kể chuyện về Hương nên chú khâm phục lắm tuổi trẻ mà chí lớn cháu ạ! Vì vậy khi đến đây chú đã chủ động tìm tên người nữ chiến sĩ ấy”

Nói rồi chú đưa tay chỉ về hướng danh sách có tên chị, tên chị Hương ở hàng gần cuối, phía bên trái, mang số thứ tự 0629



Danh sách liệt sĩ trong đền thờ nghĩa trang liệt sĩ, liệt sĩ số thứ tự 0629 Hồ Thị Hương (1954-1074) Thị Xã Long Khánh.

Tiếp tục tham quan đền thờ, chú bảo vệ đưa tôi sang phòng truyền thống,



Chiều nhẹ, tôi tạm biệt đồng chí Phạm Chín và mọi người ở khu đền thờ, thẳng con đường suối tre, chạy về đường Hồ Thị Hương. Suy ngẫm mãi về cuộc đời người con gái trong bom đạn chiến tranh. Chị là biểu tượng của tuổi trẻ, của tinh thần kiên cường, bất khuất, là hình tượng mà mỗi đoàn viên, thanh niên noi theo. Hình ảnh người con gái ở đầu cuối thế kỷ XIX cho tôi nhiều suy ngẫm trong công tác giáo dục cách mạng, giáo dục bình đẳng giới. Phụ nữ Việt Nam từ cổ chí kim luôn là tấm gương sáng cho bao thế hệ trẻ noi theo. Phụ nữ giỏi việc nước đảm việc nhà, anh dũng, kiên cường bất khuất.

TỰ HÀO PHỤ NỮ VIỆT NAM

Tự hào Phụ nữ Việt Nam
Chuyên tâm việc Nước, việc nhà đảm đang
Xứng danh với tám chữ vàng
Bác Hồ khen tặng vẻ vang rạng ngời

"Anh hùng bất khuất" bao đời
"Đảm đang" "trung hậu" đó lời Bác trao
Thật là hạnh phúc tự hào
Việt Nam ta có biết bao Anh hùng

Những người Phụ Nữ kiên trung
Mưa bom lửa đạn bão bùng xong pha
Hy sinh vì Đất nước nhà
Mỗi người đều một bông hoa dâng đời!

(Mai Ngọc Thoan)

Câu 2: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

2. Hành trình tìm hiểu về cuộc đời và sự nghiệp của người Đại biểu Quốc hội khóa VI ở Đồng Nai đã qua đời - ông Dương Văn Đông (Ba Bộ)

2.1 Danh sách Đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai đã qua đời



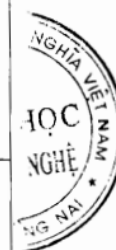
ĐƠN NHÃN ĐẠI BIỂU QUỐC HỘI Ở ĐỒNG NAI ĐÃ QUA ĐỜI
(Hội thi tìm hiểu giá trị văn hóa – lịch sử Đồng Nai năm 2016)

Câu hỏi: Hãy trình bày cảm xúc của bạn về tấm gương của một trong những vị đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai qua các nhiệm kỳ đã qua đời mà bạn biết.

Stt	Họ và tên	Năm sinh	Quê quán	Nghề nghiệp – Chức vụ	Khóa
1	Phạm văn Búng				I
2	Hoàng Minh Châu	1911	Trà Vinh	Chủ tịch UBND tỉnh Biên Hòa	I
3	Nguyễn Văn Nghĩa				I
4	Điêu Xiêng				I
5	Lê Quang Chữ	1922	Quảng Bình	Ủy viên Ủy ban Dự án pháp luật của Quốc hội, Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai	Vĩ
6	Dương Văn Đông (Ba Bộ)	1929	Đồng Nai	Ủy viên Thường trực Ban chấp hành Nông hội tỉnh Đồng Nai	VI
7	Nguyễn Thành Long	1911	Đồng Nai	Ủy viên Ủy ban Văn hóa và Giáo dục của Quốc hội; Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Đồng Nai	VI
8	Lê Văn Ngọc	1917	Đồng Nai	Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	VI
9	Vây A Sám (Ba Bàng)	1922	Hà Bắc-Trung Quốc		VI
10	Lý Văn Sâm	1921	Đồng Nai	Nhà văn, Tổng Thư ký Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam Việt Nam	VI
11	Đào Sơn Tây	1915	Gia Định	Thiếu tướng, Phó Chính ủy Quân khu 7	VI
12	Nguyễn Văn Trung	1930	Thủ Dầu Một, Sông Bé	Ủy viên Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách của Quốc hội, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND	VI



				tỉnh Đồng Nai	
13	Huỳnh Ngọc Đẩu	1923	Đồng Nai	Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai	VII
14	Sang Văn Mão	1939	Đồng Nai	Ủy viên UBMTTQ tỉnh Đồng Nai, Ủy viên Hội đồng Dân tộc của Quốc hội	VII, VIII
15	Trần Quang Nghiêm	1930	Đồng Nai	Phó Chủ nhiệm Ủy ban Vật giá Nhà nước, Thư ký Ủy ban Kinh tế Kế hoạch và Ngân sách của Quốc hội	VII
16	Nguyễn Văn A	1930	Bình Chánh, Tp. Hồ Chí Minh	Tỉnh ủy viên, Phó Bí thư Thành ủy, Chủ tịch UBND thành phố Biên Hòa tỉnh Đồng Nai; Ủy viên Ủy ban Pháp luật của Quốc hội	VIII
17	Nguyễn Văn Đông	1943	Đồng Nai	Thường vụ Tỉnh ủy, Thư ký Liên hiệp Công đoàn tỉnh Đồng Nai; Ủy viên Ủy ban Y tế và Xã hội của Quốc hội	VIII
18	Phạm Văn Hy (Tur Hy)	1931	Hà Nam Ninh	Ủy viên Ban chấp hành Trung ương Đảng Cộng sản Việt Nam; Bí thư Tỉnh ủy Đồng Nai; Tổng cục trưởng Tổng cục Cao su; Ủy viên Ủy ban Kinh tế, Kế hoạch và Ngân sách của Quốc hội	VIII



Danh sách Đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai đã qua đời (<https://dost-dongnai.gov.vn>)

2.2. Lý do chọn Đại biểu Quốc hội khóa VI- Dương Văn Đông (Ba Bộ)

Tôi chưa biết gì về ông khi đến cuộc thi này, qua thông tin duy nhất từ sở khoa học công nghệ Đồng Nai. Tôi lục tìm danh sách Đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai đã qua đời. Danh sách có 18 người đại biểu Quốc hội ở Đồng Nai đã qua đời. Lướt nhìn một loạt danh sách cái tên Dương Văn Đông gây cho tôi nhiều ấn tượng bởi lẽ ông từng là Ủy viên thường trực Ban chấp hành hội Nông hội tỉnh Đồng Nai. Gia đình tôi xuất thân từ Nông dân, chính vì vậy với tôi người Đại biểu Quốc hội này đem lại cho tôi nhiều cảm mến.

Trong cái thời mưa bom, lửa đạn ấy người chiến sĩ phải chiến đấu với những khó khăn thử thách, giao lao. Để chiến thắng kẻ thù đòi hỏi họ ngoài lòng dũng cảm phải mưu trí, kiên cường và họ phải gắn kết với nông dân, huy động sức mạnh của toàn dân.

Công tác dân vận là công tác khó khăn đòi hỏi người thủ lĩnh phải thật sự khéo léo và ông Dương Văn Đông với cái tên thân thương Ba Bộ được đồng bào, chiến sĩ huyện Long Đất Đỏ xưa đặt cho ông bởi lòng gan dạ dũng cảm của ông.

Trên chuyên hành trình tìm hiểu về ông, tôi đã thật sự cảm phục người đại biểu quốc hội này, một người thủ lĩnh tài ba, một người chồng, người cha vĩ đại và người Đảng viên trung thành với tổ quốc quê hương. Một anh Ba Bộ vui tính, nhiệt tình, gan dạ được nhân dân, đồng đội yêu mến, cấp dưới kính trọng.

Năm 1976, ông được đề cử ứng cử Đại biểu Quốc hội khóa VI. Ngày 25/4/1976 tổng tuyển cử trên cả nước, ông trở thành người Đại biểu Quốc hội khóa VI (1976-1981) – thành công của cuộc tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa VI là sự kiện lịch sử trọng đại có ý nghĩa to lớn đối với nhân dân Việt Nam.

2.3. Sơ lược về lịch sử Quốc hội Việt Nam khóa VI (1976-1981)

2.3.1. Quốc hội Việt Nam khóa VI (1976-1981)

Sự kiện lịch sử có ý nghĩa trọng đại là tổ chức thành công cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội chung của cả nước - Quốc hội Khóa VI

Sau 30 năm kể từ ngày tổng tuyển cử đầu tiên bầu ra Quốc hội khóa I, do hoàn cảnh chiến tranh, ngày 25/4/1976, cuộc tổng tuyển cử lần thứ hai mới được tổ chức trên toàn quốc bầu ra Quốc hội khóa VI. Đây là sự kiện chính trị quan trọng, đánh dấu bước thắng lợi quyết định của nhân dân ta trên con đường thống nhất nước nhà về mặt Nhà nước, từ đó để xây dựng thành công một nước Việt Nam hoà bình, độc lập, tự do, thống nhất, tiến lên con đường xã hội chủ nghĩa.

Sau chiến thắng lịch sử 30/4/1975, nước ta hoàn toàn thống nhất, song về mặt lãnh thổ trên mỗi miền lại có một hình thức tổ chức nhà nước khác nhau. Ở miền Bắc, Quốc hội là cơ quan quyền lực cao nhất của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa. Ở miền Nam có Chính phủ cách mạng lâm thời Cộng hòa miền Nam Việt Nam và Hội đồng cố vấn của Chính phủ.

Ngày 25-4-1976, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội thống nhất - Quốc hội khóa VI được tiến hành trong cả nước và đã thành công rực rỡ, tạo nền tảng chính trị - pháp lý vững chắc cho sự phát triển Nhà nước CHXHCN Việt Nam.

Quốc hội khóa VI gồm có 492 đại biểu, trong đó Ủy ban Thường vụ Quốc hội gồm 21 ủy viên chính thức, 2 ủy viên dự khuyết.



Các chiến sĩ Hải quân Hạm đội 147 bầu cử Quốc hội thống nhất tại hòm phiếu 512, khu vực 4, TP Hồ Chí Minh (4-1976). Ảnh tư liệu.

Kỳ họp thứ nhất từ ngày 24 tháng 6 đến ngày 3 tháng 7 năm 1976 bầu ra:

- Chủ tịch nước là ông Tôn Đức Thắng
- 2 Phó Chủ tịch nước là ông Nguyễn Lương Bằng và ông Nguyễn Hữu Thọ,
- Thủ tướng Phạm Văn Đồng.
- Chủ tịch Quốc hội là ông Trường Chinh.

Những thành tựu quan trọng

Quốc hội đã quyết định những vấn đề quan trọng hàng đầu trong thời kỳ phát triển mới của dân tộc; quyết định về đường lối, chính sách của Nhà nước Việt Nam thống nhất; quyết định xây dựng Hiến pháp, về cơ cấu lãnh đạo của Nhà nước khi chưa có Hiến pháp mới, bầu các cơ quan đó để điều hành công việc chung của cả nước.

Tại kỳ họp thứ nhất, Quốc hội đã thông qua Nghị quyết về tên nước, quốc kỳ, quốc huy, quốc ca và tổ chức Nhà nước khi chưa có Hiến pháp mới. Quốc hội quyết định đổi tên nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa thành nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyết định khóa Quốc hội được bầu trong cuộc Tổng tuyển cử ngày 25-4-1976 là Quốc hội khóa VI nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; quyết định chính thức đặt tên thành phố Sài Gòn-Gia Định là Thành phố Hồ Chí Minh. Sự ra đời của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam mở đầu cho bước phát triển mới trong quá trình đi lên của đất nước.

Quốc hội khóa VI đã có những đóng góp tích cực vào việc xây dựng hệ thống chính quyền mới ở miền Nam, xây dựng hệ thống pháp luật thống nhất bảo vệ chính quyền trong điều kiện hòa bình, xây dựng chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn quốc. Tại kỳ họp thứ 7, Quốc hội khóa VI đã thông qua Hiến pháp năm 1980.



Khai mạc Kỳ họp thứ nhất, Quốc hội thống nhất (2-6-1976). Ảnh tư liệu.

2.3.2. Danh sách Đại biểu Quốc hội khóa VI (1976-1981) ở tỉnh Đồng Nai

Từ khi cuộc tổng tuyển cử diễn ra trong cả nước ngày 06-01-1946, bầu ra quốc hội khóa I đến năm 25-4-1976 bầu ra quốc hội khóa VI. Ở Đồng Nai, đoàn Đại biểu Quốc hội khóa VI gồm có 13 người và trúng cử 12 người. Trong đó 10 nam và 3 nữ, 1 đại biểu người dân tộc Hoa, 1 đại biểu đạo thiên chúa giáo.

1.Họ và tên: Võ Thành Công



Tên thường gọi: Võ Thành Công
Ngày sinh: 01/01/1926
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , TP Hồ Chí Minh
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn: Kỹ sư Chế tạo máy
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Thứ trưởng Bộ Cơ khí và luyện kim
Nơi làm việc: Bộ Cơ khí và luyện kim
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: IV, VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

2.Họ và tên: Nguyễn Văn Trung



Tên thường gọi: Nguyễn Văn Trung
Ngày sinh: 01/01/1930
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: Thủ Dầu Một , Sông Bé
Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ủy ban Kế hoạch và Ngân sách của Quốc hội, Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Nơi làm việc: Ủy ban nhân dân tỉnh Đồng Nai
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không
Phụ chú: Đã từ trần

3.Họ và tên: Đào Sơn Tây



Tên thường gọi: Đào Sơn Tây
Ngày sinh: 01/01/1915
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Gia Định
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Thiếu tướng, Phó Chính ủy Quân khu 7.
Nơi làm việc: Quân khu 7.
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không
Phụ chú: Từ trần ngày 16-6-1998

4.Họ và tên: Lý Văn Sâm



Tên thường gọi: Lý Văn Sâm
Ngày sinh: 01/01/1921
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: Biên Hòa , Đồng Nai
Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Nhà văn, Tổng thư ký Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam Việt Nam.
Nơi làm việc: Hội Văn nghệ giải phóng miền Nam Việt Nam.
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không
Phụ chú: Từ trần năm 1998

5.Họ và tên: Lê Văn Ngọc



Tên thường gọi: Lê Văn Ngọc
Ngày sinh: 01/01/1917
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: Biên Hòa , Đồng Nai
Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Đại tá, Chỉ huy trưởng Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai.
Nơi làm việc: Bộ chỉ huy Quân sự tỉnh Đồng Nai.
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không
Phụ chú: Đã từ trần

6. Họ và tên: Nguyễn Thành Long



Tên thường gọi: Nguyễn Thành Long
Ngày sinh: 01/01/1911
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Đồng Nai
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ủy ban Văn hoá và Giáo dục của Quốc hội, Chủ tịch Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Đồng Nai
Nơi làm việc: Ủy ban Mặt trận Dân tộc giải phóng tỉnh Đồng Nai
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

7. Họ và tên: Mai Thị Liễu



Tên thường gọi: Mai Thị Liễu
Ngày sinh: 01/01/1939
Giới tính: Nữ
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Đồng Nai
Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:
Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ban Chấp hành nông hội tỉnh Đồng Nai
Nơi làm việc:
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

8. Họ và tên: Trần Thị Minh Hoàng



Tên thường gọi: Mười Hoàng
Ngày sinh: 01/01/1945
Giới tính: Nữ
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Bà Rịa - Vũng Tàu
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ủy ban Y tế và xã hội của Quốc hội, Phó Bí thư đoàn Thanh niên Lao động Hồ Chí Minh tỉnh Đồng Nai
Nơi làm việc:
Ngày vào đảng:...
Nơi ứng cử: Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI, VI
Đại biểu chuyên trách: Không
Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

9. Họ và tên: Tân Đức



Tên thường gọi: Tân Đức (Nguyễn Văn Đức)
Ngày sinh: 01/01/1923
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , TP Hà Nội
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ủy ban Đối ngoại của Quốc hội, Phó Chủ tịch Hội nhà báo Việt Nam, Giám đốc Đài phát thanh giải phóng.

Nơi làm việc: Đài phát thanh giải phóng.

Ngày vào đảng:...

Nơi ứng cử: Đồng Nai

Đại biểu Quốc hội khoá: VI,VI

Đại biểu chuyên trách: Không

Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

10. Họ và tên: Dương Văn Đông



Tên thường gọi: Dương Văn Đông (Ba Độ)
Ngày sinh: 01/01/1929
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Đồng Nai
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:
Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Thường trực Ban Chấp hành Nông hội tỉnh Đồng Nai

Nơi làm việc:

Ngày vào đảng:...

Nơi ứng cử: Đồng Nai

Đại biểu Quốc hội khoá: VI,VI

Đại biểu chuyên trách: Không

Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

11. Họ và tên: Lê Quang Chử



Tên thường gọi: Lê Quang Chử
Ngày sinh: 01/01/1922
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Tôn giáo:
Quê quán: , Quảng Bình
Trình độ học vấn:
Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Ủy viên Ủy ban Dự án pháp luật của Quốc hội, Bí thư Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai

Nơi làm việc: Tỉnh ủy tỉnh Đồng Nai

Ngày vào đảng:...

Nơi ứng cử: Đồng Nai

Đại biểu Quốc hội khoá: VI,VI

Đại biểu chuyên trách: Không

Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

12. Họ và tên: Vày A Sám

Tên thường gọi: Vày A Sám (Ba Bằng)



Ngày sinh: 01/01/1922

Giới tính: Nam

Dân tộc: Hoa

Tôn giáo:

Quê quán: Tỉnh Hà Bắc - Trung Quốc

Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại):

Nơi làm việc:

Ngày vào đảng:...

Nơi ứng cử: Đồng Nai

Đại biểu Quốc hội khoá: VI,VI

Đại biểu chuyên trách: Không

Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

Phụ chú:Đã từ trần



13. Họ và tên: Lê Thị Hiếu

Tên thường gọi: Lê Thị Hiếu

Ngày sinh: 01/01/1943

Giới tính: Nữ

Dân tộc: Kinh

Tôn giáo:

Quê quán: Huyện Long Khánh , Đồng Nai

Trình độ học vấn:

Trình độ chính trị:

Trình độ chuyên môn:

Nghề nghiệp, chức vụ (hiện tại): Công nhân cạo mù cạo su, Thư ký công đoàn ấp Suối Tre, xã An Lộc, huyện Long Khánh, Đồng Nai

Nơi làm việc:

Ngày vào đảng:...

Nơi ứng cử: Đồng Nai

Đại biểu Quốc hội khoá: VI,VI

Đại biểu chuyên trách: Không

Đại biểu Hội đồng Nhân dân: Không

Tài liệu Quốc hội qua các thời kỳ

2.4. Vài nét về tiểu sử ông Dương Văn Đông (Ba Bộ), Đại biểu Quốc hội khóa VI (1976-1981)

2.4.1. Thu thập thông tin và tài liệu

Thông tin trên trang điện tử Đồng Nai về ông rất mờ nhạt, ngoài sơ lược về tiểu sử ra thì không có bất kỳ bài viết nào về ông.

3/ DƯƠNG VĂN ĐÔNG



Tên thường gọi: Dương Văn Đông (Ba Bộ)
Ngày sinh: 1/1/1929
Giới tính: Nam
Dân tộc: Kinh
Quê quán: Đồng Nai
Nghề nghiệp, chức vụ: Ủy viên Thường trực Ban Chấp hành Nông hội tỉnh Đồng Nai
Đại biểu Quốc hội khoá: VI
Phụ chú: Đã từ trần

Tiểu sử ông Dương Văn Đông (Ba Bộ) theo tài liệu Sở KHCN tỉnh Đồng Nai

Tôi search google 0,29 giây và với 2.403.209 kết quả. Tuy nhiên, chỉ có kết quả danh sách các đại biểu quốc hội Việt nam qua các thời kỳ. Lần tìm trong danh sách đại biểu Quốc Hội tôi cũng chỉ thấy mỗi thông tin ông giống như bên Sở KHCN Đồng Nai cung cấp.

Suy ngẫm mãi tôi quyết định đọc hết cuốn lịch sử Đảng bộ Đồng Nai giai đoạn 1945-1975 và lịch sử Đảng bộ Long Khánh, Xuân Lộc, Long Thành... và những cuốn sách sử ấy cũng không hề có tên ông.

Nghe thông tin từ một người bạn, quê ông ở Bình Sơn – Long Thành, hi vọng như hé mở trước mắt tôi. Tôi quyết định hành trình đến Bình Sơn để tìm hiểu về ông.

Hành trình về chặng đường lịch sử Long Thành

Khí trời tháng 9 âm lịch, những cơn Bão đổ về, mưa xối xả. Chuyến hành trình về Bình Sơn của tôi với những cơn mưa rả rích của một ngày chủ nhật. Con đường từ nhà tôi đến Bình Sơn – Long Thành khoảng 30km theo hướng ngã ba Tân Phong lồi về Cẩm Mỹ. Trời mưa, đường lầy lội khó đi, khoảng 2h đồng hồ tôi mới đến Bình Sơn.



Tác giả bên bản chỉ dẫn xã Bình Sơn

Tôi đã từng đi qua nơi này nhiều lần nhưng chưa bao giờ ghé lại xã Bình Sơn. Men theo cột mốc lộ giới và hỏi thăm người dân tôi tìm đến UBND xã Bình Sơn. Hôm nay, là chủ nhật và đó là điều khó khăn nhất cho tôi. Tiếp tôi là người đàn ông trung niên đã lớn tuổi, khi nghe tôi trình bày ông đưa tôi số điện thoại chú Ba Vinh – Phó chủ tịch văn hóa UBND xã Bình Sơn.

Hi vọng hé lên rồi vụt tắt

Tôi gọi điện thoại và trình bày với chú Ba Vinh, chú Ba hẹn tôi 3h chiều gặp mặt để chú ấy xem lại thông tin.

Trong thời gian đó, tôi quyết định vào công an xã Bình Sơn để nhờ sự giúp đỡ về hộ khẩu hộ tịch. Ở đây, anh chiến sĩ công an nhiệt tình tìm giúp tôi. Anh nói: “*tui em cũng mới vào ngành nên chị đợi em sẽ gọi hỏi những chú cán bộ lớn tuổi về hưu, chắc họ sẽ biết*”.

Sau một hồi điện thoại, anh được sự chỉ đạo của cấp trên đưa tôi đến nhà bà Ba, nữ dân công thời kỳ kháng chiến chống Mỹ.

Người đàn bà ngoại 80 tuổi, dáng người nhỏ bé nhưng rất nhanh nhẹn, khi nghe tôi nói về ông Đông, bà bảo cũng đã từng nghe về ông, nhưng không nhớ rõ ông ở đâu. Bà bảo anh công an viên đưa tôi xuống gặp chú Hai Phóng (nguyên Bí Thư xã Bình Sơn). Lối vào nhà ông, hai hàng cao su thẳng tắp, nếu không có anh công an viên đi cùng thì tôi sẽ khó tìm ra nhà ông. Vào đến nhà ông, tôi thấy ông đang ngồi uống trà cùng bạn bè. Sau câu hỏi của tôi, ông khẳng định là ở đây không có ai là đại biểu Quốc hội Dương Văn Đông. Ông cũng cho biết thêm chú Ba Vinh vừa gọi hỏi thăm ông. Ông nhấn mạnh: *Bản thân tôi từng làm bí thư xã Bình Sơn nên nếu có ai qua đời từ thời điểm 1995, thì tôi phải tham gia lễ truy điệu mà đảng này ông lại là đại biểu Quốc hội thì lại càng biết về ông.*

Chú Hai Phóng còn giải thích ngày xưa Bình Sơn thuộc Lộc An, có thể khi tách ra chú ấy thuộc Lộc An nên chú không biết về ông.

Tôi cảm ơn chú và tiếp tục thực hiện hành trình, suy nghĩ lời chú Hai Phóng nói. Tôi tìm đến công an xã Lộc An. Ở đây, các anh cho tôi số điện thoại của chú Sáu Bửu. Hy vọng của tôi lại được nhóm nhén khi chú Sáu Bửu nói biết về ông Dương Văn Đông. Tuy nhiên chú nói chỉ biết thôi, và chú cũng khẳng định ông không sống ở Bình Sơn. Chú hướng dẫn cho tôi liên hệ với chú Trung bên hội nông dân tỉnh Đồng Nai, điều đáng buồn nhất là chú không có số điện thoại chú Trung.

5h30 phút tôi về đến nhà, mệt mỏi và ướt sũng. Tôi quyết định tra google lần nữa và lần này tôi tìm thông tin về những người đại biểu Quốc hội cùng thời kỳ với ông Đông. Tôi tìm được thông tin về bà Lê Thị Hiếu từng làm thư ký Công Đoàn tổng công ty Cao su Đồng Nai. Tôi quyết định tìm hiểu về bà vào chiều ngày thứ hai.

Về Suối tre - Long Khánh tìm hiểu về nữ ĐBQH ở Đồng Nai Khóa VI



Xã Suối Tre – Xã nông thôn mới

2h chiều thứ hai, tôi bắt đầu về Suối tre để tìm hiểu về bà Lê Thị Hiếu người ĐBQH khóa VI. Được sự hướng dẫn của công an viên xã Suối tre, tôi đến nhà bà Hiếu.

Em chào anh ạ! Anh cho em gặp bà Hiếu được không ạ?

Anh Trung, con trai duy nhất của bà Hiếu nhìn tôi với đôi mắt ái ngại: *Mẹ tôi đi vắng rồi, cô gặp mẹ tôi có chuyện gì không?*

Dạ thưa anh, em muốn tìm hiểu về người ĐBQH khóa VI để viết bài thi nên muốn gặp bà.

Anh nhìn tôi, rồi quay vào nói với con trai: *Chí, con nói với bà nội có khách*

Từ trong phòng, tiếng ho sặc sụa vọng ra, người phụ nữ ngoài 70 tuổi bước ra, nhìn tôi, bà mỉm cười: *“con tìm bà có chuyện gì không? Thôi vào nhà đi rồi bà cháu nói chuyện”*.



Tác giả chụp cùng với bà Lê Thị Hiếu – ĐBQH khóa VI

Khi nghe tôi kể về ông Dương Văn Đông và quá trình sang Bình Sơn tìm ông, bà cười: *“Ông ấy, không phải người Bình Sơn cháu ạ! Ông ấy công tác ở Biên Hòa, ông đại diện cho nông dân”*.

Dạ! Vậy ông quê ở đâu bà?

Bà cười xòa, *“bà cũng không nhớ cháu à, cái thời kỳ ấy, bà cùng ông ứng cử ở Đồng Nai. Cũng chỉ biết ông quê ở Đồng Nai nhưng chắc chắn không phải Bình Sơn – Long Thành cháu à!. Sau ứng cử, ai về đơn vị ấy công tác, bà công tác ở Công đoàn của công ty cao su Đồng Nai, còn ông ở nông hội tỉnh”*.

Vậy, những lúc họp hội hay tiếp xúc cử tri ở tỉnh thì sao bà?

Thấy tôi nhú mày, thắc mắc, bà cười:

À, có gặp nhau cháu ạ, nhưng ngày xưa nam, nữ cũng hạn chế nói chuyện. Họp hội xong bà về khu nghỉ của nữ, ông ở khu nam. Khi nào, đại tá Ngọc (Lê Văn Ngọc đại biểu quốc hội khóa VI) sang chơi, thì mấy ông mới sang.

Mắt bà như ngân lê, *“mà mắt hết rồi cháu ạ! Cùng khóa với bà 12 người, mà mắt hết 8 nam còn 4 nữ”*

Nói rồi, bà vào phòng, lấy cuốn album hình khoe với tôi, đây là kỷ vật duy nhất bà còn giữ lại.



Hình đại biểu đoàn đại biểu Quốc hội khóa VI tác giả chụp tại nhà bà Hiếu

Bà lấy tấm hình được bọc kỹ trong giấy kiến trắng. Đưa mắt nhìn, tôi nhận ra bà Mười Hoàng, bà và đại tá Lê Văn Ngọc. Đôi tay mân mê tấm hình, bà chỉ tôi từng người. *Ấy, cháu thấy không, đây là những người cùng khóa với bà đây*

Không có ông Đông bà nhỉ?

Uh! Ông Đông không thích chụp hình

Thế bà có kỷ niệm đáng nhớ gì về ông không bà, bà kể cháu nghe với

Đưa mắt nhìn xung quanh, bà nói: *Ông ấy, có dáng người ốm, cao, đôi má gầy gò khắc khổ. Bà nhớ, chân phải của ông bị thương nên đi bước thấp, bước cao. Nói đến đây bà cười, mà mấy ông đại biểu cùng thời với bà vui tính lắm cháu, mỗi người công tác khác nhau nhưng khi tụ họp nói chuyện thì cười đau cả ruột.*

Ấn tượng nhiều nhất của bà với ông là khuôn mặt hiền hậu, cương trực, mỗi lần ông tiếp xúc với dân ông ấy được nhân dân rất thích. Cách nói chuyện của ông rất lôi cuốn, ông giải thích cận kề, khôi hài, gần gũi.

Chợt, bà nhớ ra điều gì, bà tiếp tục vào phòng lấy ra cuốn Quốc hội Việt Nam qua các thời kỳ. Cuốn sách được gói lại mới tinh, vẫn thơm màu mực, bà lật nhanh trang đánh dấu bởi sợi dây ruy băng đỏ, bà chỉ tay, *đây ông ấy đây. Bà nhớ, lúc ông mất, bà cũng đang ốm, mọi người bảo tập họp đi viếng ông nhưng bà có đi được đâu. Nhà bà có*

mỗi thằng Trung (con trai bà) nên đi lại cũng bất tiện vì nó đi làm cho công ty cao su không nghỉ được, đành chịu.

Thế bà, không biết ông chôn ở đâu hả bà?

Không đâu cháu, lúc đó chỉ báo ông mất, chỉ có Mười Hoàng ((Trần Thị Minh Hoàng) là biết rõ. Để bà gọi cho Mười Hoàng, Mười Hoàng thân thiết với mọi người lắm!

Sau hồi liên lạc không ai nhắc máy, bà cho tôi số điện thoại bà Mười. Tôi chào bà ra về mà lòng tôi nặng trĩu, tuy thông tin về ông từ bà rất ít và thực tế là không có thông tin gì về quê quán nhưng hy vọng và niềm tin của tôi về cuộc hành trình tìm hiểu về ông (người ĐBQH của nông dân) chưa bao giờ vụt tắt.

Sáng hôm sau, tôi đến trường giảng dạy, trống tiết ba, tôi tranh thủ gọi cho bà Mười nhưng không ai nhắc máy. Tôi suy nghĩ mãi, tôi nghĩ mình nên bắt đầu tìm hiểu từ đâu. Tôi quyết định gọi điện thoại cho sở khoa học công nghệ Đồng Nai, được sự hướng dẫn của chị Dung, tôi tra danh bạ điện thoại của Đoàn đại biểu quốc hội ở tỉnh Đồng Nai.

Đôi mắt, tôi như sáng lên khi thấy số điện thoại của ông Hùng (Phó chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai). Tôi ngập ngừng suy nghĩ, bao nhiêu câu hỏi hiện ra trong đầu, *không biết ông ấy có bắt máy số lạ không? Ông ấy có trả lời mình không? Công việc của ông ấy nhiều thế liệu ông ấy có giành thời gian cho mình không?*

Đánh cược với suy nghĩ của mình về người thủ lĩnh của nhân dân, tôi quyết định gọi điện thoại. Bên kia đầu dây, giọng một người đàn ông ấm áp: *Alo!*

Dạ, cháu chào chú Hùng

Giọng người đàn ông rành rọt, khôi hài làm xua tan nỗi sợ hãi: *Cháu tìm chú Hùng nào, xem chừng nhầm số*

Dạ, cháu tìm chú Hùng phó chủ tịch HĐND tỉnh Đồng Nai

Vậy, cháu tìm chú có chuyện gì không?

Sau khi nghe tôi trình bày về việc tìm hiểu ông Dương Văn Đông, ông Hùng vui vẻ: *Cháu đợi chú xíu, chú sẽ tìm rồi báo lại cho cháu biết.*

Hồi hộp, chờ đợi, tôi tiếp tục nhắn tin xin chú gửi thông tin qua địa chỉ mail, chú bảo tôi sẽ có người liên lạc với tôi sau

30 phút sau, tôi nhận được điện thoại từ cô Kim Chung, cô thông báo đã gửi mail về sơ yếu lý lịch cho tôi và còn cho tôi số điện thoại chú Trung, người cùng làm việc với ông một thời gian và khá thân thiết với ông Đông.

Cuộc hành trình về với nông hội tỉnh Đồng Nai (hội nông dân tỉnh ngày nay).

Thông tin về sơ yếu lý lịch cũng giống như thông tin tôi biết ở sở KH-CN và trong web quốc hội qua các thời kỳ. Nhưng một thông tin mới được hé mở, đó là thông tin về người công tác cùng với ông.

Sau khi nói chuyện với tôi qua điện thoại, chú Trung cho tôi biết ông Dương Văn Đông có tên gọi khác là Ba Bộ không phải là Ba Độ. Cái tên ấy, rất có ý nghĩa với ông Đông, đó là cái tên mà đồng bào ở huyện Long Đất đờ xưa gọi ông trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp.

Được sự đồng ý, sáng thứ 5 tôi xin phép cơ quan lên Biên Hòa tìm gặp chú Trung. Quãng đường từ nhà lên Biên Hòa hơn 60 km, đúng 10h30 tôi có mặt tại hội nông dân tỉnh Đồng Nai. Chú Trung, người thủ lĩnh của Hội nông dân xưa, đã có mặt từ rất lâu. Thấy tôi, vừa vào tới cổng, chủ vẫy tay, *Hương phải không cháu?*

Dạ!

Giờ tôi mới hiểu, vì sao những người thủ lĩnh năm xưa đi đến đâu cũng được dân thương, dân mến, đồng đội kính phục hết mình. Bởi họ chẳng những có tầm mà còn có tâm, chính cái tâm của họ chính là sự gần gũi thân thiết với nhân dân. Giờ đây, còn mấy ai được như họ, trong cái xô bồ của cuộc sống hiện đại, một bộ phận lớn cán bộ tham ô, cửa quyền, những nhiều với nhân dân, họ quên mất rằng mình là “*đầy tớ trung thành của nhân dân*”.

Chú gọi tôi, *cháu vào đây*. Rót ly nước, chú bảo, “*cháu đi xa chắc mệt lắm, uống nước đi rồi nói chuyện*. Sáng giờ, chú sang đây tìm tư liệu cho cháu nhưng giờ những tư liệu ở đây cũng không còn cháu à. Hội thay đổi, xây dựng lại mấy lần rồi tài liệu cũng thất lạc, không còn nhiều. Nhưng mà nói đến chú Ba Bộ là chú rành nhất, thân thiết nhất, không ai hiểu chú Ba bằng chú”.



Tác giả cùng ông Phạm Thanh Trung (ngoài bìa phải) tại hội nông dân tỉnh Đồng Nai

Nhấp ngụm trà, chú Trung chậm rãi nói: *“Chú Ba quê ở Long Đất Đỏ, giờ tách ra là huyện Long Đất và Đất Đỏ. Nhà chú Ba hiện tại ở Gò Sầm, xã Láng Dài, huyện Long Đất. Cháu muốn tìm hiểu về chú Ba thì cháu phải tìm hiểu lịch sử Đảng bộ Bà Rịa - Vũng Tàu”*.

Ông Dương Văn Đông (Ba Bộ) trong lòng người lính thân cận năm xưa

Kể về ông Ba, chú Trung bồi ngùi xúc động, những ký ức về người thủ lĩnh nông hội năm xưa như hiện về trong hồi ức:

“Ngày trước, mỗi lần làm báo cáo, chú Ba đều xé bỏ. Chú phải làm lại nhiều lần, có báo cáo cả tháng mới làm xong nhưng điều đặc biệt là chú và những người cùng thời với chú sẵn sàng làm lại. Sau này, trong công tác của mình ngẫm nghĩ chú cảm ơn chú Ba nhiều, nhờ những cái khó có lý của chú ấy mà chú thấy mình trưởng thành hơn”.

Cũng theo thông tin của chú Trung, tôi được biết gia đình ông Đông có 5 người con, hiện nay con trai út của ông đang sinh sống ở ngôi nhà tại Gò Sầm cùng với mẹ và gia đình buôn bán hoa ở TP Bà Rịa. Ông Đông từng kiêm nhiệm rất nhiều chức vụ như bí thi huyện Long Đất, chủ tịch nông hội huyện Long Đất, bí thư Xuyên Mộc, phó chủ tịch nông hội tỉnh Đồng Nai (sau này là hội nông dân tỉnh Đồng Nai). Trước khi ra về,

chú Trung cho tôi địa chỉ nhà của ông Ba Đông và số điện thoại của chú Dương Văn Ban (con trai út của ông Dương Văn Đông).

Hành trình về miền đất đỏ - quê hương người anh hùng Võ Thị Sáu

Tiếp tục, cuộc hành trình của mình, tôi tìm đến nhà ông Dương Văn Đông ở ấp Gò Sầm, xã Láng Dài, huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. Con đường từ nhà tôi đến nhà ông ở tầm 70 km, mùa mưa con đường đất khó đi hơn. 7h tôi xuất phát, chuyến hành trình gần 3 tiếng đồng hồ mới đến ấp Gò Sầm. Ngôi nhà nằm sâu trong ấp Gò Sầm, hỏi thăm những người dân và được sự dẫn đường tôi mới đến được nhà ông.



Tác giả chụp hình lưu niệm bên tường đài liệt sĩ xã Láng Dài

Nói tiếp truyền thống cách mạng

Ngôi nhà cấp 4, xây dựng từ rất lâu, tường nhà đã ngã màu năm tháng của thời gian. Bên trong ngôi nhà, được xây dựng theo lối kiến trúc thập niên những năm 90. Nhà do vợ chồng con trai trưởng của chú Dương Văn Ban sinh sống. Cô con dâu của chú Ban cho biết chú Ban và bà nội (vợ ông Đông) đang ở Vũng Tàu. Khi nghe tôi, muốn tìm hiểu về ông Ba, chị vui vẻ nhận lời. Chị hướng dẫn cho tôi những tư liệu về ông: huân, huy chương và những tư liệu hình ảnh của ông. Nhìn lên tường nhà, tôi thấy rất nhiều giấy khen tặng thành tích chiến sĩ vẻ vang của anh Dương Văn Chiến (con trai

đầu của ông Dương Văn Ban), và huân chương kháng chiến hạng nhì của chú Dương Văn Ban.



Huy chương chiến sĩ vẻ vang hạng ba của ông Dương Văn Chiến (con trai đầu của ông Dương Văn Ban)



Huy chương kháng chiến hạng nhì của ông Dương Văn Ban (con trai út của ông Ba Bộ)

Tôi ngỡ ý, muốn thắp hương cho ông Đông, chị đưa tôi đến gian nhà chính nơi có đặt bàn thờ ông.



Tác giả thắp hương bên ban thờ ông Dương Văn Đông

Nhìn phía bên phải, tôi thấy tấm bằng tổ quốc ghi công liệt sĩ Dương Thị Sung. Hỏi ra mới biết đó là con gái đầu của ông Đông, hi sinh tại chiến khu Minh Đạm năm 1968. Trong trận càn quét của Mỹ ngụy vào khu căn cứ Minh Đạm, tại núi Minh Đạm địch gài mìn, trên đường hành quân, bị rơi vào phục kích. Mìn nổ, cô Hai Sung hi sinh.



Bảng tổ quốc ghi công của liệt sĩ Dương Thị Sung (con gái đầu của ông Dương Văn Đông)

Nhìn những tấm huân huy chương và tấm bằng khen tôi thật sự cảm phục gia đình ông, một gia đình truyền thống cách mạng.

Được sự căn dặn của chú Dương Văn Ban, tôi nhận được tư liệu về ông... và được biết thêm vợ của ông bị gãy xương đùi, nằm tịnh dưỡng tại nhà do chú Ban thuê để bán hoa ở Bà Rịa.



công viên huyện Đất Đỏ

Vượt tuyến đường gần 30km, tôi tìm đến ngã tư Thành Thái nơi mà gia đình ông buôn bán. Tiệm hoa tươi Hồng Phúc nằm cách ngã tư tầm 200m.

Tiếp chuyện với tôi, chú Ban với nụ cười thân thiện



Tác giả chụp hình lưu niệm cùng ông Dương Văn Ban (con trao ông Ba Bộ)

Qua nói chuyện tôi mới biết thông tin rõ hơn về ông Đông, theo chú Ban về nhà trọ ở Bà Rịa, tôi được tiếp chuyện với mẹ chú. Bà năm nay đã ngoài 80 tuổi, bị té gãy xương đùi nên phải nằm một chỗ, mọi sinh hoạt do chú Ban và vợ chú chăm sóc.



Tác giả chụp hình lưu niệm cùng vợ ông Dương Văn Đông

Ở cái tuổi ngoài 80 bà vẫn minh mẫn, bà trò chuyện với tôi rất vui vẻ, bà kể về ông Đông (chồng bà) với niềm tự hào, hạnh phúc:

Thời kháng chiến, khoảng năm sáu mươi mấy ông bị địch bắt trong một lần đi công tác. Khi hay tin ông bị bắt, tôi phải lục khắp vách nhà, bấy giờ nhà làm bằng tranh và lá dừa, mỗi lần có thư mật của Đảng gửi ông ấy nhét hết vào trong vách tranh. Vì sợ, chúng lục soát nhà thấy, tôi phải lục soát trước, lấy ra cả thùng giấy cô ạ! Tôi đem đi đốt hết, vừa đốt xong bọn chúng kéo tới xét nhà. Chúng nó xét kỹ lắm, đâm thủng cả vách và cả nóc nhà, đào xới đất, không tìm được bằng chứng chúng tức tối bỏ đi. Khoảng 2 năm, ông được thả về, cái thời kỳ đó cách mạng còn nghi ngờ vì không biết sao ông được thả. Về ở nhà ông đan sọt, giò bắt cá, làm đồng, cứ mãi mê làm việc nhà. Tôi có hỏi ông về thời gian ở tù nhưng ông không nói nửa lời, biết tính ông nên tôi không hỏi.

Tiếp lời bà, vợ chú Ban tâm sự: “lúc đó, con có nghe ba kể, nhờ chú Ba Khánh (nguyên bí thư Bà Rịa – Vũng Tàu) và chú Mười Sinh tham mưu với cách mạng mà ba được phục hồi Đảng tịch và tham gia cách mạng”.

Qua lời tâm sự của bà, tôi mới hiểu được vai trò của người vợ, người phụ nữ trong thời kỳ kháng chiến có chồng làm “quốc sự”, một nách 5 người con, bà vừa chăm lo gia đình vừa làm cách mạng.

Trong thời kỳ cách mạng, bà cũng từng bị giặc bắt, bị đánh đập, tra tấn dã man nhưng với nghị lực của người dân mất nước, mong muốn hòa bình bà không hề khai. Không tìm được chứng cứ, chúng đành thả bà về. Hồi ức của người phụ nữ về những năm tháng đau thương trong chiến tranh. Lúc ấy, trong nhà dân, ai cũng có hầm tránh đạn, tránh bom, nhà bà cũng có. Bà còn cho tôi biết, sau nhà bà (ngay gốc chuối) ở Gò Sầm hiện còn có hầm bí mật của quân Việt Cộng. Bà nhớ, mỗi lần Việt Cộng họp bàn trong nhà điều nghỉ dưới hầm tránh đạn của gia đình. Trong nhà không có đàn ông, mấy chú lại hay hút thuốc mà khói thuốc là địch phát hiện, nên mỗi lần thấy khói thuốc, bà phải lúi cúi ra đốt rồi giả vờ nháp. Có lần, bà đi chợ dặn rất kỹ mấy chú không được hút thuốc. Ấy thế mà, vừa về tới đầu ngõ đã thấy 3, 4 tên lính, bà đành đi tắt về sau nhà rồi nhanh trí ôm bó rơm hun khói khắp nhà. Lính kéo đến thấy khói khắp nhà, chúng bỏ về.

Tôi hỏi bà, lúc đó bà có sợ không?

“Có chứ, sợ phát khiếp, nhưng phải bình tĩnh chứ nếu lộ ra thì chết, lộ bí mật hết”. Bà thở dài: “Tội nghiệp, mấy chú ấy phải làm việc suốt, nên mệt mới hút thuốc”.

Sau ngày giải phóng, ông Đông được điều động về Hội nông dân tỉnh Đồng Nai công tác, bà lại một mình lo cho các con, đưa con gái đầu ra đi mãi mãi vào năm 68, khi tham gia ở chiến khu Minh Đạm. Trong lần hành quân, lọt vào khu tập kích gài mìn của địch, cô Hai Sung hy sinh. Gánh nặng đè lên vai người phụ nữ bé nhỏ.

Năm 1976, ông ấy tham gia ứng cử Đại biểu Quốc hội trở thành người Đại biểu Quốc hội khóa VI. Nổi vui mừng và niềm vinh dự của gia đình khi ông ấy được Đảng và nhà nước, nhân dân tin cậy. Thời kỳ đó, tôi còn khổ hơn, vì dường như ông ở suốt trên tỉnh Đồng Nai. Người dân ở đây, có người bảo tôi, có chồng làm Quốc hội mà sau vẫn cứ khổ. Nói thật, lúc đó suy nghĩ của tôi, cống hiến cho nhà nước, chỉ mong hòa bình, hạnh phúc, không phải lo sợ chiến tranh, bom đạn là mừng lắm rồi.

Khi nghe tôi hỏi về cuộc đời hoạt động cách mạng của mình. Chú Ban, kéo dài một hơi điều thuốc trên tay, khuôn mặt người đàn ông hằn lên nỗi khắc khổ mưu sinh, cái nghèo cứ đeo bám mãi. Ngày nay kinh tế càng khó khăn, gia đình chú mưu sinh chủ yếu nhờ vào buôn bán hoa tươi. Ở cái tuổi lục tuần, người đàn ông này vẫn phải lao động để kiếm sống. Nhả làn khói thuốc, chú hít hà suy ngẫm nhớ lại những năm tháng xưa: *Lúc 11 tuổi, tôi đã tham gia lớp huấn luyện sử dụng mìn ở địa phương, hồi ấy, lòng căm thù giặc cũng lớn lắm, nó như ăn vào dòng máu của chúng tôi những đứa con đất Việt. Tôi cùng lũ bạn cứ trốn học đến nhờ các chú huấn luyện ném mìn. Biết được, các chú thương lắm, động viên đi học rồi những lúc rảnh rỗi mới hướng dẫn cho. Sau một thời gian, tôi làm công tác giao liên. Có lần bị nghi ngờ, địch bắt đưa về khám, chúng nó hỏi tôi có biết Việt Cộng không? Tôi trả lời không, chúng xách tôi lên tán cho một bạt tay đê dọa. Tôi vẫn im lặng, rồi chúng thả về. Không hiểu sao, lúc đó mình lại gan dạ như thế. Trên đường về, tôi gặp mấy chú cán bộ đang tiến về hướng về xã nơi tôi bị bắt, thấy tôi, mấy chú bảo đang định lên giải cứu cho cháu, lỡ bọn chúng dọa, cháu khai thì ảnh hưởng lớn cho cách mạng. Sau ngày giải phóng, năm 1979 ở Campuchia còn đánh ác liệt lắm, tôi xin mãi mới được điều động chi viện Campuchia. Sang đó chưa đầy một năm, biết được ba tôi xin cho tôi về vì gia đình chỉ còn mình tôi và anh Phong (con trai thứ của ông Đông) nhưng anh ấy bị bệnh. Khi về, tôi tiếp tục công tác ở Công An Đồng Nai. Công tác một thời gian thấy mẹ khổ cực lại ốm yếu nên tôi xin về. Cùng thời gian này, ba tôi cũng xin về quê và tham gia ở địa phương.*

Năm 2004, ba tôi mất do bị ung thư xương hàm. Nguyên vọng của ba tôi là được an táng trên đất nhà nên phần mộ của ba tôi được chôn ở quê nhà Gò Sầm. Riêng chị Hai, nhà nước truy tặng liệt sĩ rồi hài cốt được quy tập chôn cất ở nghĩa trang huyện Long Đất.

Qua thông tin từ vợ ông, tôi được biết thêm về nguyên nhân cái chết của ông Đông.

Ngày ông ấy bị bắt, giam ở khám Đường 1 năm rồi giải về nhà lao Phú Lợi – Bình Dương, tôi không hề biết gì về tin tức của ông, ông cũng không kể cho tôi nghe cuộc sống trong tù của ông. Sau này, nghe một người bạn từng ở tù với ông kể. Lúc

chúng nó giải ông về khám, ông bị thương bên đùi phải nó không cho Bác sĩ chạy chữa đến nơi đến chốn nên cái chân của bị tật. Trong tù, chúng ngược đãi tù nhân, cho ăn kham khổ. Có lần, chúng đem đến một thúng com thiu, bắt tù binh ăn. Ông bức xúc, dùng chân còn lại đá mạnh vào thúng com, com đổ tung tóe ra khắp nhà, bọn chúng dùng bán súng đánh mạnh vào gò má làm ông bị gãy xương hàm. Vết thương không được chạy chữa, nó tự lành nhưng biến chứng để lại sự hình thành khối U dưới xương hàm. Khoảng năm 2002, thấy ông khó khăn trong ăn uống, gia đình đưa đi khám mới biết ông bị ung thư xương hàm, chạy chữa gần hai năm ông mất.

Ngày ông còn sống, chính quyền địa phương có đến để hỏi về tư liệu lịch sử Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu, ba tôi cũng tham gia. Trong tập lịch sử, cũng có viết về khoảng thời gian tham gia chiến đấu của ba tôi.

Khi nghe tôi nhắc về bà Mười Hoàng (bà Trần Thị Minh Hoàng, nguyên đại biểu quốc hội khóa VI), chú Ban cho tôi biết ngày trước khi chú còn làm ở Đồng Nai, cô Mười thương chú và gia đình lắm. sau này, cô có đề nghị cấp nhà tình nghĩa cho gia đình chú ở Biên Hòa – Đồng Nai nhưng chú không đồng ý, vì chú nghĩ còn nhiều đồng bào, chiến sĩ nghèo khổ.

Nghe chú nói, tôi thấy thương gia đình chú quá, thương nghĩa tình của những người đồng đội chiến sĩ năm xưa. Tôi thấy hổ thẹn cho cuộc sống thực dụng ngày nay, mấy ai nghĩ và làm được như chú. Ngày nay, bất cứ công tác từ thiện nào cũng nhằm mục đích quảng bá hình ảnh, thương hiệu của mình hoặc là làm nổi cho bản thân. Chợt nhớ đến việc làm của trưởng thôn trong đợt cứu trợ mùa lũ vừa qua, dù có biện bạch như thế nào đi nữa thì việc làm đó của trưởng thôn đã làm mất lòng tin của phần lớn con người. Rồi đây, ai sẽ dám làm từ thiện vì ai đảm bảo số tiền họ được đưa tới cho người nghèo, người cần cứu giúp vẫn nguyên vẹn mà không chia 5 xẻ 7.

Từ giã gia đình chú tôi ra về, những cơn mưa phùn chào đón ngày đầu mùa Đông ập về, mang theo không khí se se lạnh, cái lạnh khiến tim tôi như thắt lại. Đi ngang qua khu di tích của người anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu, lòng tôi cảm thấy bồi hồi xúc động, trong tâm trí tôi hình ảnh những người chiến sĩ cách mạng đặt tay mình lên ngực trái hát

bài tiến quân ca “Đoàn quân Việt Nam đi”, bài ca hào hùng, bi tráng... hàng trăm ngàn chiến sĩ xếp thành hàng với bước thần tốc kéo về giải phóng miền Nam.

2.4.2. Vài nét về tiểu sử người Đại biểu Quốc hội VI (1976-1981) – ông Dương Văn Đông (Ba Bộ)

Ông Dương Văn Đông sinh ra tại quê hương miền Đông gian lao mà anh dũng, quê hương giàu truyền thống đấu tranh cách mạng, miền quê Long Đất Đỏ. Sinh ra ngay thời điểm phong trào đấu tranh của công nhân và các tầng lớp nhân dân lao động Việt Nam dâng lên mạnh mẽ và có ý thức chính trị vô sản rõ rệt, nhiều chi bộ Đảng cộng sản được thành lập ở các tỉnh Bắc kì và Trung kì (1929).



Di ảnh ông Dương Văn Đông (Ba Bộ) do tác giả chụp tại nhà riêng ở ấp Gò Sầm, xã Láng Dài, Huyện Long Đất, tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu.

Sinh ra và lớn trong gia đình bần nông nghèo, đất nước lại rơi vào cảnh nước mất nhà tan. Trong cuộc khai thác thuộc địa lần thứ hai, tại tỉnh Bà Rịa - Vũng Tàu thực dân Pháp cướp hàng ngàn hecta đất của nông dân xây dựng đồn điền cao su. Đẩy nông dân và đồng bào dân tộc vào tình trạng bần cùng.

*"Cha trốn ra Hòn Gai cuộc mở
Anh chạy vào Đất Đỏ làm phu
Bán thân đổi mấy đồng xu*

*Thịt xương vùi gốc cao su mấy tầng”
(Tố Hữu)*

Năm 1929-1933 kinh tế thế giới lâm vào tình trạng khủng hoảng trầm trọng. Từ năm 1930 Việt Nam rơi vào tình trạng khủng hoảng kinh tế, mất mùa, sưu cao, thuế nặng cuộc sống nhân dân cơ cực, lầm than.

Năm 1930 Đảng cộng sản Việt Nam thành lập, công tác truyền bá chủ nghĩa Mác – Lênin đến với mọi tầng lớp nhân dân trong xã hội Việt Nam được tiến hành. Năm 1931, chủ nghĩa Mác - Lênin được truyền bá vào Vũng Tàu, nhiều tù binh đứng lên chống lại sự áp bức, khổ sai của thực dân Pháp

Trong lúc chuyển tù chính trị từ tàu Claude Chape sang tàu Harmand Rousseau (chở tù chính trị từ Khám Lớn Sài Gòn ra Côn Đảo), những chiến sĩ cộng sản đã hiên ngang phát cao lá cờ đỏ búa liềm, và đánh thép hô những khẩu hiệu cách mạng:

- *Công nông binh đoàn kết lại!*
- *Phản đối bắn giết tù đày!*
- *Đả đảo đế quốc chủ nghĩa Pháp và phong kiến địa chủ!*
- *Đảng Cộng sản Đông Dương muôn năm!*
- *Cách mạng Đông Dương thành công muôn năm!*

Từ năm 1934-1937 nhiều chi bộ Đảng được thành lập ở Bà Rịa - Vũng Tàu, nhiều chi bộ Đảng tổ chức công khai đấu tranh chống Pháp.

Năm 1939 chiến tranh thế giới lần thứ hai nổ ra, thực dân Pháp tăng cường bắt bớ, đưa thanh niên Việt Nam sang chiến trường Pháp làm bia đỡ đạn. Dưới sự lãnh đạo của những đảng viên cộng sản, phong trào chống bắt lính ở vùng Long Điền, Đất Đỏ phát triển mạnh. Nhiều người trốn vào rừng, không đi khám, người uống mực tàu cho đen hết vòm họng, người chặt ngón tay trở, người chặt ngón chân cái để khỏi đi lính chết thay cho “nước mẹ” thực dân.

Ngày 22 tháng 6 năm 1940, nước Pháp bại trận. Nhân cơ hội này, phát xít Nhật nhảy vào Đông Dương. Tháng 8 năm 1941, phát xít Nhật đã đổ bộ lên Phước Tỉnh (nay thuộc huyện Long Đất) và Cầu Đá (Bãi Trước - Vũng Tàu) và mở rộng các điểm đóng quân, chốt giữ các vị trí quan trọng ở Bà Rịa và Vũng Tàu.

Tình cảnh “một cổ hai tròng” của các tầng lớp nhân dân Bà Rịa - Vũng Tàu ngày càng bi đát: hàng hóa thiết yếu khan hiếm; đồng bạc mất giá, sản xuất ách tắc, ngưng trệ; tiểu thương tiểu chủ buôn bán ế ẩm, nhiều nhà buôn phải đóng cửa vì người mua ít, trộm cướp gia tăng; đời sống khó khăn, nhiều đợt phu Bắc bị Nhật đưa vào không có việc làm cùng nhiều công nhân tại các đồn điền cao su thất nghiệp, các công xưởng nhỏ bị phá sản đổ đôn về Vũng Tàu.

Phát xít Nhật củng cố sân bay Vũng Tàu, xây dựng sân bay Phú Mỹ, đào công sự và tuyến phòng thủ bờ biển Long Hải, ráo riết chuẩn bị cho cuộc chiến tranh Thái Bình Dương. Trong khi đó tình hình thế giới ngày càng chuyển biến sâu sắc. Phát xít Đức bội ước tiến công Liên Xô (tháng 6-1941), Hồng quân Liên Xô đã phá tan kế hoạch "chiến tranh chớp nhoáng" của Hítler và giành thế chủ động trên chiến trường.

Tháng 8 năm 1945 Nhật tuyên bố đầu hàng quân Đồng Minh, Trung ương Đảng đã quyết định phát động tổng khởi nghĩa giành chính quyền trong cả nước. Quốc dân Đại hội họp ở Tân Trào đã bầu ra Ủy ban khởi nghĩa toàn quốc do Cụ Hồ Chí Minh đứng đầu

Sáng 25-8-1945, nhận chỉ thị của Xứ ủy về tổ chức giành chính quyền tại Vũng Tàu. Sáng 28-8-1945, quân dân Bà Rịa giành được chính quyền.

Ngày 2 tháng 9 năm 1945 chủ tịch Hồ Chí Minh đọc tuyên ngôn độc lập khai sinh ra nước Việt Nam dân chủ cộng hòa. Ngày 06-01-1946 Tổng tuyển của bầu ra quốc hội diễn ra trên cả nước.

Chính quyền cách mạng củng cố, xây dựng. Năm 1945, hai tỉnh Bà Rịa và Vũng Tàu hợp nhất. Năm 1946, Thực dân pháp củng cố lực lượng tăng cường cướp chính quyền cách mạng. Hưởng ứng lời kêu gọi toàn quốc kháng chiến của chủ tịch Hồ Chí Minh 19/12/1946 nhân dân Bà Rịa – Vũng Tàu đứng lên chống Pháp

Từ năm 1945-1947 phong trào đấu tranh giành chính quyền của quân và dân Bà Rịa - Vũng Tàu. Cũng như những thanh niên yêu nước khác, chàng thanh niên Dương Văn Đông sớm giác ngộ cách mạng. Năm 1945, anh tham gia biểu tình cướp chính quyền ở Bà Rịa, khi ấy anh vừa tròn 16 tuổi. 12/1947 được sự tin tưởng của cán bộ xã Phước Hiệp, anh tham gia làm công tác liên lạc ở Xã Phước Hiệp huyện - Long Đất –

tỉnh Bà Rịa. Cùng thời gian này, cách mạng đang lâm vào tình cảnh khó khăn, thực dân Pháp tăng cường đàn áp, chống phá cách mạng. Phong trào đấu tranh của nhân dân Bà Rịa chống Pháp dâng cao, nhiều tổ chức thanh niên thành lập. Được sự tin nhiệm và tin cậy của cán bộ cách mạng anh trở thành tổ trưởng thanh niên cứu quốc, năm đó anh vừa tròn 18 tuổi.

Năm 1948 đến tháng 12 năm 1951, anh làm nhân viên cơ quan liên lạc của Ủy ban kháng chiến hành chính tỉnh Bà Rịa.

1952 đến tháng 7 năm 1954 làm ủy viên tuyên huấn ban chấp hành thanh niên xã kiêm cán bộ chính trị xã đội Phước Thành.

Tháng 5 năm 1954 chiến thắng Điện Biên phủ giành thắng lợi. Ngày 20 tháng 7 năm 1954 hiệp định Giơ-ne-vơ được ký kết thúc chiến tranh, lập lại hòa bình ở Việt Nam. Căn cứ Xuyên Mộc - Hàm Tân là nơi tập kết 80 ngày để các lực lượng vũ trang và cơ quan dân chính Đảng tập trung chuyển ra miền Bắc theo hiệp định. Cùng thời gian này, các lực lượng vũ trang, công an, dân chính Đảng có danh sách tập kết ra Bắc trong đó có ông Dương Văn Đông, tuy nhiên ông không tập kết ra Bắc mà ở lại Miền Nam và công tác tại xã Hiệp Hòa cùng với chi bộ lãnh đạo phong trào cách mạng ở xã.

Ngày 20 tháng 7 năm 1956 được sự giới thiệu của đồng chí Thanh Hồng – cán bộ huyện ủy chỉ đạo phong trào xã Phước Hòa Long và đồng chí ba Kim – thường vụ tỉnh ủy giới thiệu, anh được đứng vào hàng ngũ dự bị của Đảng. Qua quá trình thử thách, ba tháng sau (20/10/1956) người thanh niên ưu tú Dương Văn Đông chính thức trở thành Đảng viên Đảng cộng sản Việt Nam.

Tháng 7 năm 1956 Mỹ Diệm mở chiến dịch "Trương Tấn Bửu" đánh phá khốc liệt phong trào cách mạng ở các tỉnh miền Đông Nam Bộ. Các đồn điền cao su nằm trong địa bàn trọng điểm đánh phá của địch. Hàng trăm cán bộ, đảng viên và quần chúng cách mạng trong công nhân ở các đồn điền Bình Ba, Xuân Sơn, Sông Cầu lần lượt bị địch bắt bớ, khủng bố ác liệt. Thực hiện âm mưu "tố cộng", địch gom thân nhân những gia đình cách mạng về tập trung vào "khu trù mật" để dễ bề khống chế. Chúng bắt bà con xé cờ Đảng, cờ Tổ quốc, gây ly gián, bắt "tố cộng", buộc con tố cáo cha, vợ tố chồng, tạo tâm lý nghi ngờ, mất đoàn kết trong quần chúng. Nhiều cuộc đấu tranh

diễn ra từ các huyện thị đến Ủy hội quốc tế (Vũng Tàu) với sự ủng hộ của các cơ sở và đông đảo đồng bào quanh chợ đưa yêu sách, buộc địch phải tôn trọng Hiệp định Giơnevơ, không được khủng bố, trả thù những người kháng chiến.

Chính quyền Ngô Đình Diệm trắng trợn phá hoại Hiệp định Giơnevơ, ban hành quốc sách tở cộng, diệt cộng trên toàn miền Nam Việt Nam. Chúng tổ chức nhiều đoàn công dân vụ, dân ý vụ đưa về các xã ấp, phát động chiến dịch tở cộng, diệt cộng rầm rộ nhằm xuyên tạc lịch sử, hạ uy thế của Đảng cộng sản, bôi nhọ cán bộ đảng viên, tô son trát phấn cho chính quyền bù nhìn tay sai. Thông qua các chiến dịch tở cộng, địch đã bắt rất nhiều cán bộ, đảng viên và quân chúng cách mạng vào các nhà tù, đồng thời siết chặt chế độ kèm kẹp ở thôn ấp.

Cuộc đấu tranh chống tở cộng, diệt cộng ở các thôn ấp diễn ra hàng ngày với nhiều mức độ quyết liệt, không ít trường hợp phải đổ máu và hy sinh. Thực hiện chỉ thị 4HBC của Liên Tỉnh ủy, thực hiện chủ trương “điều lắng” để bảo toàn cán bộ, trong tình hình địch đánh phá ác liệt. Các cán bộ Đảng rút vào hoạt động bí mật. Đồng chí Dương Văn Đông và chi bộ rút vào hoạt động bí mật ở ấp Hiệp Hòa xã Phước Hòa Long

Ngày 3 tháng 12 năm 1961 (Âm lịch) trên đường đi công tác vào ấp Hiệp Hòa, xã Phước Hòa Long, huyện Long Đất đồng chí Dương Văn Đông bị địch phục kích bắn bị thương ở đùi và bị bắt giải về Khám Đường tỉnh Bà Rịa, bị giam ở đây một năm. Sau đó, bị đày đi nhà lao Phú Lợi. Trong thời gian bị giam ở hai nhà lao trên đồng chí Dương Văn Đông vẫn giữ được khí tiết cách mạng, không đầu hàng địch. Giặc không luận tội được vì không có chứng cứ, tháng 3 năm 1963 đồng chí Dương Văn Đông được thả. Trong thời gian bị giam giữ ở nhà nham Phú Lợi bị hành hạ, đánh đập, bị bỏ đói thường xuyên. Có lần bọn chúng cho các tù binh ăn cơm thiu, cơm được để vào trong thúng dờ bần. Đồng chí Dương Văn Đông tỏ thái độ bất bình, ông dùng chân đá đổ thúng cơm. Bọn lính cai ngục, dùng bán súng đánh mạnh vào xương hàm làm ông bị gãy xương hàm. Giặc tiếp tục tra tấn, đánh đập, bỏ đói nhưng người chiến sĩ cách mạng quyết không phục tùng quân giặc.

Tôi từng nghe ba kể, trong thời kỳ cách mạng, bị giặc bắt và thả ra mà không có rõ lý do như đồng chí Ba Bộ thường bị đưa vào diện tình nghi và rất nhiều đồng chí bị bắt mãi nên đầu hàng địch. Với đồng chí Ba Bộ, ông vẫn giữ khí tiết người chiến sĩ cách mạng. Sau khi ra tù, ông tiếp tục thoát ly vào làm sản xuất (tổ phó) tại giao liên huyện Long Đất. Đầu năm 1965 được sự tín nhiệm của đồng chí Ba Khánh, Mười Sinh ông được Đảng quyết định phục hồ Đảng tịch.

Tháng 2 năm 1965 ông được huyện ủy điều về làm trưởng ban nông hội huyện Long Đất (1 tuần). Sau đó, huyện ủy quyết định ông làm phó ban kinh tế kim bí thư chi bộ liên cơ quan huyện Long Đất.

Ngày 20 tháng 7 năm 1967 ông được tỉnh ủy điều về làm bí thư ban cán sự huyện Xuyên Mộc (bí thư huyện ủy).

Năm 1970, Tỉnh ủy chủ trương Xuyên Mộc sáp nhập với Long Đất và tập trung xây dựng căn cứ địa đứng chân (vùng 1 - bắc lộ 23). Tại Minh Đạm, địa bàn ác liệt còn lại 2 b của C25 và 1 số du kích xã cùng lực lượng bám trụ bên trong để tiếp tục ổn định phát triển phong trào đấu tranh của quần chúng.

7 năm 1971, ông được điều về làm phó ban Nông hội huyện Xuyên Mộc – Long Đất.

5 năm 1973 tỉnh ủy quyết định điều ông về làm phó ban nông hội kiêm bí thư Đảng Đoàn ban nông hội tỉnh.

Tháng 2 năm 1976, tỉnh Bà Rịa sáp nhập vào tỉnh Đồng Nai, ông tiếp tục giữ chức phó ban nông hội tỉnh. Tháng 12 năm 1976, ông được đề cử tham gia ứng cử của đại biểu Quốc hội khóa VI và ông vinh dự trở thành người đại biểu Quốc hội khóa VI (1976-1981).

Ngày 24 tháng 2 năm 1982 ông nghỉ hưu và về sinh sống cùng gia đình ở xã Láng Dài, huyện Long Đất (nay là huyện Đất Đỏ).

Năm 2004, ông bạo bệnh qua đời do di chứng của vết thương xương hàm khi ông bị bắt tù đày tại nhà giam Phú Lợi.

2.4.3. Dấu ấn lịch sử của người chiến sĩ cách mạng, người đại biểu Quốc hội khóa VI – Dương Văn Đông (Ba Bộ)

Anh Ba Bộ trong lòng chiến sĩ thời kháng chiến chống Pháp

Với đồng bào và nhân dân, chiến sĩ miền Nam, việc gọi biệt danh thể hiện sự tôn trọng yêu thương, gần gũi. Từ bao đời, người miền Nam hay gọi tên theo thứ: Anh Ba, anh Bảy, cô Sáu, cô Năm, dì Út... Và dường như trở thành phong tục tập quán lâu đời của người miền Nam.

Cái tên Ba Bộ của đồng chí Dương Văn Đông có ý nghĩa quan trọng với ông. Người thanh niên gan dạ, cái tên là sự kính phục của nhân dân, đồng đội gọi ông. Năm 1947, thanh niên yêu nước Dương Văn Đông đấu tranh cướp chính quyền ở Bà Rịa. Thời kỳ kháng chiến chống Pháp, vũ khí của chúng ta chủ yếu là giáo mác, tầm vong, cung tên. Ấy vậy mà lòng gan dạ, dũng cảm của những người dân, người thanh niên yêu nước vẫn kiên cường bất khuất. Chàng thanh niên Dương Văn Đông, liều mình xông pha vào trận mạc. Bằng vũ khí gây tầm vong, anh đã cướp được hơn hàng chục khẩu súng từ tay Pháp. Đánh tay không “đánh bộ” mà thắng được lính Pháp, cướp được súng từ giặc. ông nhận được sự ngưỡng mộ yêu mến của nhân dân và đồng đội. Biệt danh Ba Bộ có từ lúc ấy và trở thành dấu ấn lịch sử của cuộc đời người chiến sĩ cách mạng Dương Văn Đông. Ông là đại diện cho những người chiến sĩ nông dân, với lòng gan dạ, kiên cường, thật đáng khâm phục. Tình yêu quê hương, sự căm thù giặc tạo thành sức mạnh “thà hy sinh tất cả chứ không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ”. Những người chiến sĩ ấy, “tay không mà đánh giặc, xông pha vào trận mạc”.

Tôi bất chợt nhớ đến khúc ca bi tráng, hào hùng ca ngợi những người chiến sĩ - nông dân thời kỳ chống Pháp được dựng lên thành tượng đài sừng sững bất hủ với thời gian qua ngòi bút Nguyễn Đình Chiểu trong bài “văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc”.

“Nhớ linh xưa

Cui cút làm ăn; toan lo nghèo khó. Chưa quen cung ngựa, đâu tới trường nhung; chỉ biết ruộng trâu, ở trong làng bộ. Việc cuốc, việc cày, việc bừa, việc cấy, tay vốn quen làm; tập khiên, tập súng, tập sóc, tập cờ, mắt chưa từng ngó”.

Những người chiến sĩ - nông dân ấy

Vốn chẳng phải quân cơ, quân vệ, theo dòng ở lính diễn binh. Chẳng qua là dân áp, dân lân, mền nghĩa làm quân chiêu mộ. Ngoài cật có một manh áo vải, nào đợi đeo bao tấu bầu ngòi. Trong tay cầm một ngọn tầm vông, chi nài sắm dao tu nón gõ.

Nhưng, với họ lòng yêu nước vẫn mãnh liệt, sự căm thù giặc sâu sắc, thôi thúc họ hy sinh bản thân vì độc lập tự do của dân tộc.

Hoả mai đánh bằng rom con cúi, cũng đốt xong nhà dạy đạo kia. Gươm đeo dùng bằng lưỡi dao phay, cũng chém rớt đầu quan hai nọ. Chi nhọc quan quân trống kỳ, trống giục, đập rào lướt tới, coi giặc cũng như không; Nào sợ thằng Tây bắn đạn nhỏ, đạn to, xô cửa xông vào, liều mình như chẳng có. Kẻ đâm ngang, người chém dọc, làm cho mã tà ma ní hồn kinh; Bọn hè trước, lũ ó sau, trối kệ tàu thiếc tàu đồng súng nổ ... Đâu biết xác phàm vội bỏ. Một chắc sa trường chữ hạnh, nào hay da ngựa bọc thây; Trăm năm âm phủ ấy chữ quy, nào đợi gươm hùm treo mộ”.

Thà hi sinh tất cả, không chịu mất nước, không chịu làm nô lệ. “Sống làm chi theo quân tà đạo, quăng vùa hương, xô bàn độc, thấy lại thêm buồn; Sống làm chi ở lính mã tà, chia rượu lạt, gặm bánh mì, nghe càng thêm hổ. Thà thác mà đặng câu địch khái, về theo tổ phụ cũng vinh; Hơn còn mà chịu chữ đầu Tây, ở với man di rất khổ.

Ôi! Một trận khói tan; Nghìn năm tiết rỡ. Binh tướng nó hãy đóng sông Bến Nghé, ai làm cho bốn phía mây đen; Ông cha ta còn ở đất Đồng Nai, ai cứu đặng một phường con đỏ. Thác mà trả nước non rồi nợ, danh thơm đồn sáu tỉnh chúng đều khen; Thác mà ưng đèn miếu để thờ, tiếng ngay trải muôn đời ai cũng mộ...”

Nước mắt anh hùng lau chẳng ráo, thương vì hai chữ thiên dân;

Anh Ba Bộ, bí thư huyện ủy Xuyên Mộc

Xin được gọi tên ông với cái tên Ba Bộ như lòng kính phục về người bí thư huyện ủy Long Đất và Xuyên Mộc xưa, người chiến sĩ góp phần làm nên những trận chiến oanh liệt cho lịch sử Đảng bộ Bà Rịa – Vũng Tàu.

Chiến thắng Bình Giã (1964-1965) đã làm phá sản về cơ bản chiến lược chiến tranh đặc biệt của đế quốc Mỹ và tay sai. Đầu năm 1965, phần lớn các ấp chiến lược trong tỉnh đều bị phá rã hoặc phá ban, kể cả những ấp chiến lược kiên cố của địch trên trục lộ số 15 như Phước Lộc, Chu Hải, Kim Hải nằm sát thị xã Bà Rịa. Vùng giải phóng

của tỉnh mở rộng và nối liền từ Căn cứ Minh Đạm qua Long Mỹ, Hội Mỹ, Lộc An (Long Đất) lên Phước Bửu, Bung Riềng, Bàu Lâm (Xuyên Mộc) nối với Xuân Sơn, Long Tân, Long Phước, Hoà Long, Châu Pha, Hắt Dịch (Châu Thành), qua Xuân Lộc về Chiến khu Đ.

Chiến tranh diễn ra ác liệt, đế quốc Mỹ liên tiếp nhận thất bại tại BR-VT, chúng buộc phải bàn giao trách nhiệm bình định địa bàn Bà Rịa cho Trung Đoàn bộ binh số 1 quân chư hầu Úc. Đội quân đánh thuê này đã thực sự gây cho ta nhiều khó khăn trong việc đối phó với chúng.

Quân Úc thường chia thành nhiều phân đội nhỏ, sử dụng chiến thuật biệt kích, phục kích trên các tuyến hành lang của ta hoặc tìm dấu vết mò sâu vào căn cứ. Khi phát hiện các lối mòn ta thường đi lại, chúng bố trí bãi mìn claymo dày đặc, liên kết thành từng chùm trên diện rộng, có khả năng tiêu diệt cả một đội hình lớn của ta. Thủ đoạn của bọn Úc thường biến hoá. Chúng sử dụng trực thăng bay thấp, đổ từng toán biệt kích ven căn cứ rồi cắt rừng, bí mật tiếp cận mục tiêu, phát hiện và tập kích vào căn cứ hoặc gọi pháo bắn tiêu diệt khi chúng không đủ khả năng tiến công. Biệt kích Úc tổ chức thành nhiều toán nhỏ, đổ quân trên mọi địa hình, chia thành nhiều hướng tập kích vào vùng căn cứ. Trong 10 tháng, biệt kích Úc đã đột nhập vào vùng căn cứ 80 lần. Căn cứ ta phải chuyên liên tục, quân số các đơn vị hao hụt nhiều, đạn dược, lương thực, thuốc men thiếu hụt.

Trên địa bàn Long Đất, quân đội Úc có sự hỗ trợ của Mỹ, ngay đã tập trung lực lượng ủi phá quy mô vùng rừng Long Mỹ, Hội Mỹ, Tam Phước, Minh Đạm. Nhiều khu rừng lớn địch rải thuốc độc hóa học, ném bom đốt cháy và ủi phá san phẳng. Đồng thời, bọn Úc thiết lập một tuyến hàng rào mìn từ núi Da Quy đến bờ biển Phước Hải dài 14 km, chiều ngang 300m, với nhiều lớp kẽm gai bao bọc các xã vùng Đất Đỏ, dưới lớp kẽm gai là bãi mìn gồm 50.000 trái M16-E3 chạy dọc theo hàng rào đó. Tuyến hàng rào mìn cùng với hệ thống đồn bót địch ở Đất Đỏ đã chia cắt và khống chế một vùng đông dân nhiều của nhất ở Long Đất, tạo một vành đai trắng cô lập và hình thành thế bao vây vùng căn cứ Minh Đạm, cắt đứt đường liên lạc giữa huyện và tỉnh, cô lập căn cứ Minh

Đậm, nơi đứng chân lực lượng cách mạng, nơi xuất quân của các lực lượng vũ trang trong các cuộc tiến công vùng Long Điền, Đất Đỏ và cả thành phố Vũng Tàu.

Lính Úc tăng cường hoạt động biệt kích từ cấp tiểu đội đến đại đội, phục kích ở các vùng rấp ranh, đột kích vào vùng căn cứ. Đêm 19 tháng 7 năm 1967, chúng cho lực lượng biệt kích mai phục ở phía tây ấp Đức Mỹ (Bình Ba). Mờ sáng, xe tăng Úc từ Núi Đất càn vào ấp. Cán bộ và du kích xã rút ra ngoài đều bị lọt vào vòng kích của địch. Du kích và cán bộ xã Bình Ba bị tổn thất nặng.

Quân Úc mở rộng địa bàn đánh phá ra vùng cao su lộ 2, lộ 1 và vùng căn cứ Xuyên Mộc. Xác định Xuyên Mộc là căn cứ, hậu phương, là địa bàn đứng chân của tỉnh, huyện, tháng 7 năm 1967, Tỉnh ủy quyết định thành lập lại Ban cán sự Đảng huyện Xuyên Mộc. Đồng chí Ba Bộ làm bí thư ban cán sự, đồng chí Huỳnh Văn Tờ là phó bí thư, đồng chí Tư Chí ủy viên phụ trách kinh tài, đồng chí Mười Phương ủy viên phụ trách đồng bào dân tộc. Ban cán sự đã tiến hành củng cố chi bộ các xã và cơ quan trong huyện. Bộ phận văn phòng kiêm phụ trách đoàn thanh niên. Căn cứ của huyện đóng ở Bàu Non, xã Bàu Lâm. Huyện đội được tổ chức lại, đồng chí Bảy Thùng được cử về làm huyện đội trưởng. Thực lực cách mạng ở xã được củng cố. Xã Bung Riêng nhập vào xã Bình Châu. Các xã đều xây dựng được tiểu đội du kích, trang bị khá

Tháng 7 năm 1967, quân Mỹ - Úc mở một trận càn lớn có máy bay và pháo binh yểm trợ vào vùng Bàu Lâm nhằm tìm diệt căn cứ của huyện, tỉnh. Cơ quan huyện phải dờn sâu vào rừng, chi bộ Bàu Lâm đưa khoảng 70 dân lên khu 31, T20. Tại khu 32 có khoảng 50 đồng bào do đồng chí Tám Đại, Tư Chí cán bộ huyện dẫn đường rút lên Bàu Non, bị biệt kích Úc gài mìn, giết hại 39 thường dân. Đây là tội ác lớn của bọn Mỹ - Úc đối với đồng bào Xuyên Mộc.

Cuối tháng 8 năm 1967, Tỉnh ủy mở hội nghị tại căn cứ Bàu Lâm, chủ trương củng cố tổ chức Đảng, phát triển, xây dựng thực lực của quần chúng, cương quyết bám trụ trong mọi tình huống, tích cực đánh địch giữ vững địa bàn. Quán triệt nghị quyết của Tỉnh ủy, Ban cán sự huyện Xuyên Mộc triệu tập một cuộc họp tại căn cứ Ba Mẫu (tháng 9 năm 1967) trong bối cảnh cực kỳ khó khăn, địch bao vây, dùng biệt kích liên tục đánh phá, lương thực dự trữ không đủ cho hội nghị.

Đồng chí Ba Bộ quyết định cử một đoàn lên Bàu Lâm xin bấp về phục vụ hội nghị. Khi đoàn ra khỏi căn cứ thì đụng biệt kích Úc, ba đồng chí: Mười Phương, Bảo Quốc, Tám Quyết Tâm hy sinh; hai đồng chí Hiếu và Ngọc bị thương.

Chiến tranh ác liệt, kẻ mất người còn. Quân lính đánh thuê Úc là một đội quân đánh thuê đã từng có nhiều kinh nghiệm chống chiến tranh du kích ở Mã Lai. Khác với lính Mỹ, bọn Úc rất thành thạo trong chiến thuật phục kích, đột kích nhỏ, lẻ tẻ từng bán đội, từng tiểu đội, đánh thọc sâu vào căn cứ của ta. Chúng thích ứng nhanh với khí hậu và địa hình rừng nhiệt đới, chịu khó chịu khổ, có thể cắt qua rừng gai rậm rạp, có thể ngâm mình dưới sinh lầy nhiều giờ liền, nằm trong rẫy phục kích nhiều ngày liền.

Trước tình hình, bị chia cắt, lương thực dự trữ không còn nhiều, đoàn biệt kích Úc hung hãn, nhiều kinh nghiệm. Ban cán sự Đảng huyện Xuyên Mộc quyết định chuyển địa điểm họp về ấp 2 Thèo Nèo (Bình Châu). Hội nghị xác định nhiệm vụ trung tâm trong thời kỳ này là tích cực sản xuất, tích trữ lương thực, ổn định đời sống nhân dân, đẩy mạnh công tác vận động quần chúng, củng cố lực lượng vũ trang, sẵn sàng đánh địch bảo vệ căn cứ. Đây là quyết định đúng đắn mang tính chiến lược của những đồng chí Ban cán sự Đảng huyện Xuyên Mộc.

Tháng 10 năm 1967, Ban cán sự Đảng huyện Xuyên Mộc triệu tập cuộc họp quan trọng tại căn cứ E2 Bình Châu để kiểm tra cơ sở thực hiện nhiệm vụ của tỉnh, huyện giao. Cuộc họp vừa triển khai được một ngày thì gần một tiểu đoàn quân Úc kết hợp với máy bay, tàu chiến, xe tăng mở một trận càn quy mô vào khu vực căn cứ của hai xã Xuyên Mộc và Phước Bửu. Địch triển khai quân vây quanh cụm Rừng Giồng Đất Đỏ theo các hướng dọc lộ 23 từ Xuyên Mộc đến Bình Châu, dọc lộ 328 từ Bà Tô ra Hồ Tràm với nhiều quân, xe tăng. Tàu chiến phong tỏa dọc bờ biển, dùng pháo hạm bắn vào, kết hợp với phi cơ thả bom phát quang rừng làm bãi đáp trực thăng đổ quân, càn quét, đốt một số kho lúa dự trữ của ta.

Chi bộ và du kích Xuyên Mộc - Phước Bửu đã tổ chức chống càn và hướng dẫn nhân dân tránh giặc suốt hai tuần ròng rã. Chi bộ Phước Bửu và du kích hy sinh gần hết. Khi địch rút quân, nhân dân Phước Bửu - Xuyên Mộc tiếp tục đứng trước một tai họa khác, thóc lúa dự trữ đều bị đốt phá. Nạn đói đe dọa trầm trọng, nhà tan cửa nát, nguy

ơ địch càn quét hủy diệt bất cứ lúc nào. Trước thực tế vô cùng khó khăn, Ban cán sự huyện Xuyên Mộc đã chấp nhận cho dân Phước Bửu phân tán về sinh sống ở Đất Đỏ, Long Hải, Bà Rịa, vùng địch tạm chiếm sinh sống, mục đích là bảo vệ dân, giữ lực lượng để sau này xây dựng căn cứ.

Từ năm 1967 đến đầu năm 1968, sự kết hợp của quân chư hầu Úc, Mỹ nguy gây nhiều khó khăn cho quân và dân ta. Nhiều cán bộ chiến sĩ hy sinh, quân ta tiêu hao binh lực nhiều. Chúng tăng cường, cô lập chia cắt, quân địch ráo riết tấn công căn cứ Minh Đạm.

Tại Xuyên Mộc, chuẩn bị cho Mậu Thân 1968, Tỉnh ủy ra quyết định giải thể Ban cán sự huyện, lập lại Huyện ủy, cử đồng chí Sáu Lùn làm Bí thư huyện ủy, **đồng chí Ba Bộ làm phó bí thư**, đồng chí Bảy Thùng, huyện đội trưởng. Tỉnh điều đồng chí Trần Minh làm phó công an huyện, đồng chí Phạm Thị Yên, hội trưởng phụ nữ, đồng chí Ba Đại phụ trách nông hội, đồng chí Tuấn phụ trách thanh niên, đồng chí Sáu Môn làm chánh văn phòng. Căn cứ Huyện ủy đóng ở Bàu Tràm (Bung Riêng).

Từ tháng 6 năm 1968, Trung ương Cục đã quyết định thành lập Ban chỉ đạo khu trọng điểm gồm các tỉnh Bà Rịa - Long Khánh, Biên Hòa, Tây Ninh. Hội nghị Trung ương Cục tháng 6 năm 1968 quyết định thành lập Ban cán sự T.7 và Bộ chỉ huy tiền phương Quân khu 7 để chỉ đạo tỉnh Bà Rịa - Long Khánh và Phân khu IV. Theo sự chỉ đạo của Trung ương Cục và Ban cán sự T.7, trong Đợt 2 Mậu Thân, quân và dân Bà Rịa - Vũng Tàu đã sử dụng ba mũi giáp công, tiếp tục tiến công vào hai thị trấn Long Điền và Đất Đỏ.

Thực hiện phương pháp đánh du kích, sáng tạo của bộ đội và sự nổi dậy chống phá của quần chúng ta nhanh chóng giành được nhiều thắng lợi.

Người cán sự gan dạ, hết lòng vì đồng đội

Thi hành chủ trương của huyện ủy, được tiểu đoàn 445 phối hợp, đêm 20 tháng 11 năm 1970, bộ đội huyện Xuyên Mộc đã tập kích tiêu diệt đồn Cây Đa, xóa phiên hiệu địch tại đây: diệt 45 tên, bắt sống 6 tên, thu toàn bộ vũ khí. Sau trận đánh này, địch đã phản kích quyết liệt bằng lực lượng không quân và bộ binh chư hầu Úc có cả xe tăng phối hợp càn quét bắn phá dữ dội, hình thành thế bao vây căn cứ địa Xuyên Mộc dài

ngày nhưng không dám tấn công vào. Chúng đã gây cho ta một số khó khăn về mặt hậu cần với hơn 500 cán bộ chiến sĩ trong vòng vây, thiếu ăn, thiếu thuốc, cán bộ hy sinh vượt vây để tổ chức cứu đói và sau cùng địch cũng rút quân.

Ban cán sự huyện cử 2 cán bộ kinh tài vào xã liên hệ để mua gạo. Tên Nam phản bội, cầm toàn bộ tiền và súng ra đầu hàng giặc. Được ông Định, một cơ sở trong ấp báo tin, **đồng chí Ba Bộ Bí thư Ban cán sự đích thân vượt 4km** đường rừng báo cáo tiểu đoàn 445 rút khỏi căn cứ Cây Da chuyển về căn cứ Đá Bàn, khi ngang qua lán Cà Thi thì bị lọt vào trận địa phục kích của Úc, lực lượng ta tổn thất nặng, 24 đồng chí hy sinh và nhiều đồng chí khác bị thương. Đại đội 2 Tiểu đoàn 445 mất sức chiến đấu, phải rút về căn cứ Cây Da (xã Xuyên Mộc) củng cố lực lượng.

Sự hy sinh của 24 đồng chí tại Cà Thi, tôi nghĩ chắc hẳn lúc đó đồng chí Ba Bộ rất đau lòng. Nhưng với một người cán sự khi nghe bị đồng đội phản bội, chỉ điềm. Không chần chừ, ông đã vượt hơn 4km để báo cáo tiểu đoàn 445 rút quân, tôi thật khâm phục lòng gan dạ, hết mình vì đồng đội của ông. Nếu không có sự gan dạ ấy, thiết nghĩ tiểu đoàn 445 không chỉ hy sinh 24 đồng chí mà có thể là sự hy sinh cả một tiểu đoàn.

Người chính ủy viên tài ba

Tháng 11 năm 1971, sau hơn 7 năm cầm súng đánh thuê cho chủ Mỹ (1965-1971), chiến đoàn Hoàng Gia Úc và đại đội pháo Tân Tây Lan buộc phải cuốn gói về nước. Các đơn vị quân Mỹ cũng dọn đường rút quân, áp lực về bom pháo địch giảm nhiều. Nguy quân nguy quyền hoang mang, sa sút tinh thần, lo lắng trước thất bại khó tránh khỏi khi Mỹ và chư hầu rút quân.

Đầu năm 1972, Phân khu ủy Bà Rịa đã chủ trương: “Tập trung quân chủ lực phối hợp với bộ đội địa phương, dân quân du kích đánh mạnh quân địch trên các địa bàn trọng điểm Xuân Lộc, Long Đất, tiêu diệt một bộ phận quan trọng sinh lực và phương tiện chiến tranh của chúng, giải phóng một số xã ấp, mở mảng, mở vùng giải phóng, trước mắt là vùng lộ 23 và lộ 2”.

Tại vùng Xuyên Mộc và Long Đất, Bộ tư lệnh Quân khu thành lập Bộ chỉ huy đoàn I do đồng chí Nguyễn Hồng Phúc làm trưởng đoàn, đồng chí Thiện làm đoàn phó, vây ép chi khu Xuyên Mộc, tạo điều kiện mở vùng trên khu vực lộ 23. Tháng 3 năm

1972, chiến dịch Nguyễn Huệ nổ ra trên toàn miền. Năm vững thời cơ, Phân khu ủy đã phát huy sức mạnh tổng hợp của 3 thứ quân liên tục tiến công địch, đánh bại chương trình bình định của chúng mở mảng, mở vùng trên nhiều trọng điểm của phân khu.

Ở Xuyên Mộc, chiến dịch “vây, lấn, tấn, phá, triệt, diệt” bắt đầu bước vào đợt. Ban chỉ huy mặt trận được thành lập do đồng chí Nguyễn Hồng Phúc làm chỉ huy trưởng, **đồng chí Ba Bộ là chính ủy**, đồng chí Chín Hương là chỉ huy phó, đồng chí Tám Tổ, trưởng ban tác chiến tình đội là trưởng Ban tham mưu. Căn cứ Ban chỉ huy đóng tại Suối Cây Da. Nhiệm vụ của mặt trận là vây, lấn, tấn, diệt, triệt, chiếm cho được chi khu Xuyên Mộc, cắt đứt lộ 23 giữa Xuyên Mộc và Đất Đỏ, cô lập và tiêu diệt địch tại đây. Trên cơ sở đó đẩy mạnh phong trào cách mạng của quần chúng, mở rộng vùng làm chủ ở các xã, đồng thời đưa phong trào cách mạng khu căn cứ Xuyên Mộc phát triển lên một bước mới toàn diện và vững chắc.

Với vai trò chính ủy viên, đồng chí Ba Bộ đã huy động tài chiến lược của mình. Cùng với ban chỉ huy chỉ đạo nhiều trận chiến giành thắng lợi.

Bộ đội địa phương huyện Xuyên Mộc và du kích các xã tiến hành bao vây, diệt đồn tại Núi Nhọn, nhằm tạo áp lực, điều bọn địch từ Đất Đỏ lên để diệt viện, đánh sập các cầu, cắt đứt lộ 23, cô lập chi khu Xuyên Mộc. Sáng 25 tháng 4 năm 1972, lực lượng ta bắt đầu vây lấn, bắn cấp tập vào đồn. Bộ phận chặn viện trong ngày 26 tháng 4 đã đánh hai trận, phá hủy 4 xe quân sự, loại khỏi vòng chiến đấu 70 tên địch từ Đất Đỏ kéo xuống ứng cứu. Ngày 28 tháng 4, địch bỏ đồn Núi Nhọn, trên đường rút về chi khu Xuyên Mộc đụng trận địa mìn của bộ đội huyện tại dốc Cây Cám, một chiếc xe chở đầy lính tan xác.

Trong lúc bộ đội địa phương bao vây, đánh chiếm đồn Núi Nhọn, Cầu Dài, Cầu Trọng thì mũi chủ công của chiến dịch gồm bộ đội phân khu, bộ đội huyện và du kích các xã tiến công vây lấn chi khu Xuyên Mộc. Đây là mục tiêu chủ yếu của chiến dịch. Chi khu Xuyên Mộc là một trong những chi khu kiên cố nhất của địch ở Phước Tuy, bao gồm một hệ thống 18 lô cốt bằng bê tông cốt thép, có 10 lớp rào kẽm gai bao bọc với đủ loại mìn dày đặc. Trận đầu ta tiến đánh theo phương án 1, ban ngày ta đưa lực

lượng đào công sự và tiến gần đến vòng rào 21. Địch phát hiện và dùng súng hoá tiễn M72 bắn ra, ta hy sinh gần một trung đội (21 đồng chí).

Bộ tư lệnh phân khu rút đồng chí Nguyễn Hồng Phúc về và cử đồng chí Hai Hà, tham mưu trưởng tỉnh đội làm chỉ huy trưởng mặt trận Xuyên Mộc. Ban chỉ huy rút kinh nghiệm trận đầu, ổn định tinh thần cán bộ chiến sĩ và bàn cách đánh theo phương án hai, dùng kế “điều hổ ly sơn” do đồng chí Ba Bộ (chính ủy mặt trận) đề xuất. Theo phương án này, một đại đội ra phục kích ở vườn cau Bà Tỷ, cách chi khu 50m về hướng Bắc, một đại đội phục kích ở vườn chuối ấp Nhơn Đức, một đại đội phục kích phía sau chi khu. Các đại đội đều được trang bị hoá lực mạnh, riêng đại đội phía sau chi khu được tăng cường thêm khẩu cối 60, mìn ĐH 10, một dàn mìn cò lây mo.

Năm giờ sáng, một tổ trinh sát (3 đồng chí) đào công sự áp sát chi khu và bắn một trái B41 trúng nhà ở của tên quận trưởng để nhử địch ra. Đúng như dự đoán, địch điều ngay một đại đội bảo an ra bao vây, 3 đồng chí chiến đấu dũng cảm, tung lựu đạn vào đội hình địch và nhảy khỏi công sự chạy vào hướng sau chi khu. Địch triển khai đội hình truy lùng.

Khi đại đội bảo an địch lọt vào ổ phục kích của quân ta, bộ đội cho nổ mìn ĐH10 và tập trung hoá lực bắn vào đội hình địch. Hàng chục tên chết tại chỗ. Số còn lại chạy vào vườn cau về chi khu đã bị cánh 1 và cánh 2 phục kích tiêu diệt, gần trọn đại đội bảo an. Ngày hôm sau, ta tiếp tục dùng B40 bắn sập 18 lô cốt xung quanh chi khu, đào công sự lấn dần đến hàng rào kẽm gai và bắn tĩa vào đồn. Bọn lính cố thủ trong hầm. Tên nào ngóc đầu dậy đều bị các tay súng bắn tĩa tiêu diệt.

Địch cho máy bay oanh kích quanh chi khu, nhưng bộ đội ta đã áp sát địch, nên bom pháo của chúng đều vô hiệu. Ta liên tục vây lấn bắn tĩa, gọi hàng. Địch trong chi khu bị cô lập hoàn toàn. Đồn Núi Nhọn đã bị diệt, các đồn Cây Da, Suối Cát cũng bị vây chặt và bị pháo kích liên tục. Chúng nhiều lần cho xuống lấy xác nhưng bị hoá lực phòng không bắn, không hạ cánh được. Xác địch trong đồn bắt đầu thối rữa. Bọn lính hoang mang, dao động, muốn đầu hàng.

Người cán bộ nông hội trong lòng dân

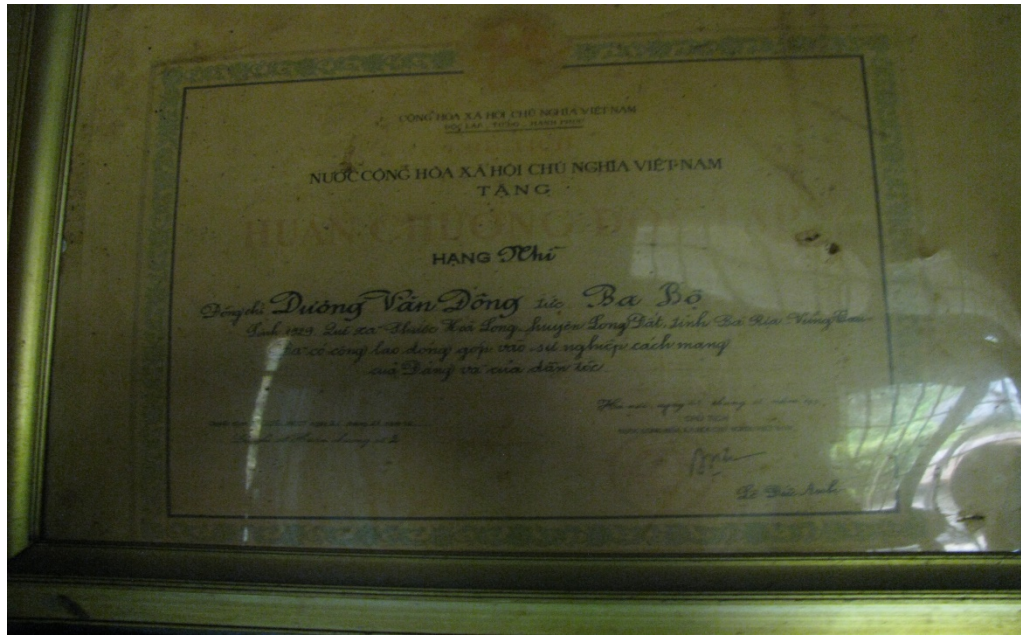
Tháng 5-1973, tỉnh ủy quyết định điều động đồng chí Ba Bộ về làm phó ban nông hội kiêm bí thư Đảng đoàn nông hội tỉnh. Tháng 2 năm 1976, tỉnh Bà Rịa và Đồng Nai sáp nhập, ông trở thành phó ban nông hội tỉnh Đồng Nai (hội nông dân tỉnh Đồng Nai). Cùng thời với ông đồng chí Nguyễn Văn Nghiệp (tư nghiệp) làm chủ tịch nông hội. Tham gia công tác nông hội, ông được đồng nghiệp, cấp trên thương yêu, cấp dưới kính trọng.

Từ lời kể của ông Phạm Thanh Trung nguyên chủ tịch hội nông dân tỉnh Đồng Nai. Trong thời gian hoạt động cùng đồng chí Ba Bộ, ông cho biết ông ấy là người thủ lĩnh nông hội vui tính nhiệt tình. Mỗi lần, thực hiện những chuyến công tác cùng đồng chí Ba Bộ, ông đều có những kỷ niệm đáng nhớ: *“mỗi lần tiếp xúc với nông dân, mọi người như quay lấy chú Ba, nghe chú kể chuyện, câu chuyện của chú gần gũi vui nhộn. Thời kỳ sau giải phóng, đất nước còn nghèo, dân còn khó khăn nhưng mỗi lần nghe chú Ba Bộ xuống công tác gặp gỡ nông dân địa phương là người một năm xôi, củ khoai, củ mì biểu chú”*.

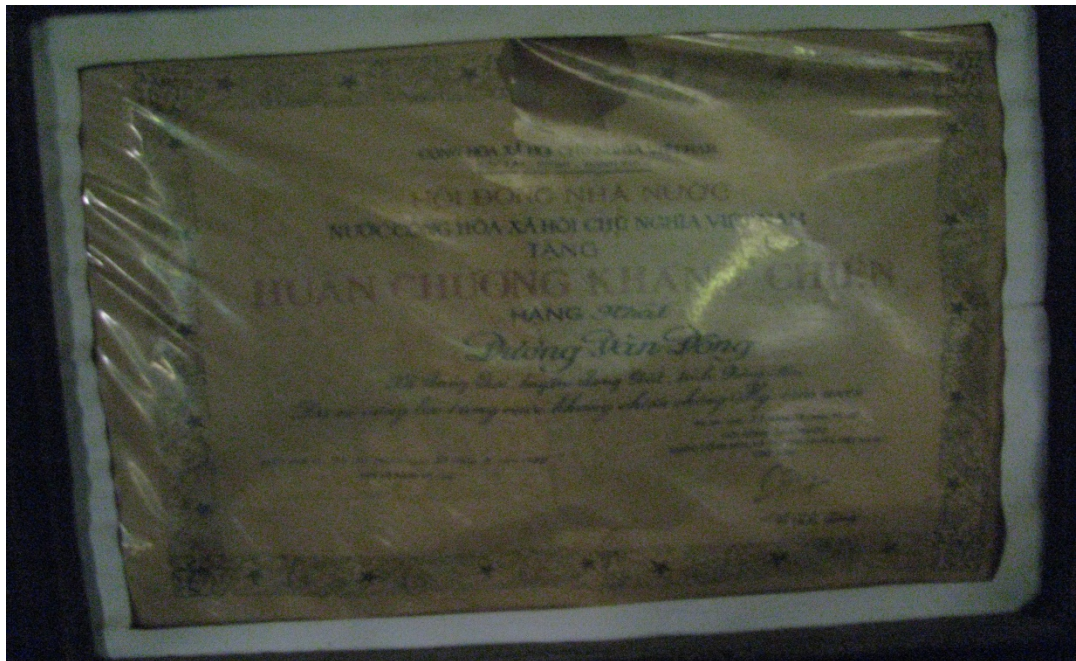
Thành tích vẻ vang của người chiến sĩ cách mạng, được Đảng và nhà nước công nhận, khen tặng



Kỷ niệm chương chiến sĩ cách mạng bị địch bắt, tù đày



Huân chương vì độc lập hạng nhì



Huân chương kháng chiến hạng nhất



Bằng khen của hội nông dân Việt Nam

Công tác dân vận là công tác cực kỳ khéo léo, đòi hỏi người cán bộ phải thật sự có tài. Được tìm hiểu và nghe những câu chuyện kể về ông Dương Văn Đông (Ba Bộ), tôi thật sự khâm phục ông. Một người chiến sĩ gan dạ, dũng cảm, tài ba trên trận mạc – một người thủ lĩnh của nông dân khéo léo, tài tình quy tập dduojc sức mạnh của nông dân. Chắc có lẽ, ví sự gan dạ, dũng cảm, tài ba, hết lòng vì đồng đội, nhân dân nên năm 1976 ông được đề cử ứng cử đại biểu quốc hội và trở thành người đại biểu quốc hội khóa VI (1976-1981). Tuy tôi không trực tiếp gặp và nói chuyện với ông nhưng qua những câu chuyện từ những người đồng đội, từ gia đình ông, từ những tư liệu lịch sử viết về ông, tôi thật kính phục ông. Cuộc đời ông trải qua hai cuộc kháng chiến chống Pháp, chống Mỹ, trực tiếp đối đầu với những khó khăn gian khổ, bi bớ tù đày, đánh đập khổ sai nhưng người chiến sĩ ấy vẫn giữ vững khí tiết cách mạng. Trưởng thành hơn

trong chiến đấu, cùng với nhân dân Bà Rịa đánh tan âm mưu của quân Mỹ, chống phá và đuổi được quân chư hầu (lính Úc đánh thuê – một đội quân dày dạn kinh nghiệm trong chiến trường). Sau ngày hòa bình lập lại ông trở thành thủ lĩnh của nông dân, trở thành người đại diện cho nhân dân cả nước, hết lòng phục vụ cho nhân dân, cho đồng bào. Và chính ông, lòng kiên trung đó đã sinh ra những người con anh hùng (liệt sĩ Dương Thị Sung, chiến sĩ cách mạng Dương Văn Ban). Tiếp nối truyền thống cách mạng của gia đình cháu nội ông, anh Dương Văn Chiến giờ đây đã trở thành người chiến sĩ quân đội nhân dân Việt Nam với nhiều thành tích trong công cuộc xây dựng đất nước.

Với tôi, bài học rút ra từ những người đại biểu Quốc hội như ông chính là sự hết lòng tận tụy vì dân vì nước- một đức tính quý báu nhất cuộc đời ông mà thế hệ trẻ như chúng tôi nên noi theo, làm tấm gương sáng trong quá trình lao động, công tác dạy học của mình. Là người giáo viên, Đảng viên tôi nghĩ mình cần phải thay đổi nhiều, có cách nhìn công tâm hơn trong tác dạy học, phải gần gũi hơn với học sinh, đồng nghiệp, tận tụy hơn trong công việc. “Một người tướng tồi, giết chết một đạo quân nhưng một người thầy giáo tồi, giết chết bao thế hệ”. Cái tài và cái tâm luôn đi cùng nhau, nhất là trong sự nghiệp giáo dục. Lòng vị tha, bao dung vì học sinh là điểm sáng chói cho sự phát triển nhân cách học sinh.

Điều mà đồng đội ông luôn tâm đắc về ông đó là cái tài tập hợp, vận động quần chúng nhân dân. Chiến tranh ác liệt, sự chống phá dụ dỗ, dùng chiêu bài mỵ dân của chế độ thực dân đã gây khó khăn nhiều cho các chiến sĩ cách mạng. Chính vì vậy, đòi hỏi công tác tập hợp lôi kéo nhân dân về với cách mạng, với Đảng là điều cần thiết. Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy “Gốc có vững thì cây mới bền, xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”. Vàng kính thua ban tổ chức hội thi, chiến tranh đã qua hơn 4 thập niên nhưng chân lý lấy dân làm gốc vẫn là chân lý trường tồn.

Trong những năm qua, Đảng và nhà nước ta luôn chăm lo đến sự phát triển về mọi mặt con người, chú trọng nguồn nhân lực con người, đảm bảo đời sống cho nhân dân. Học tập và làm theo tấm gương của những thế hệ cha ông đi trước Đảng bộ tỉnh Đồng Nai cũng như Đảng ủy các huyện, thị trấn đã thực hiện tốt phong trào vận động

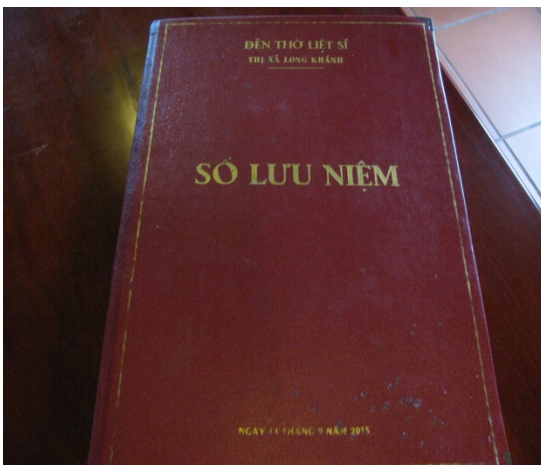
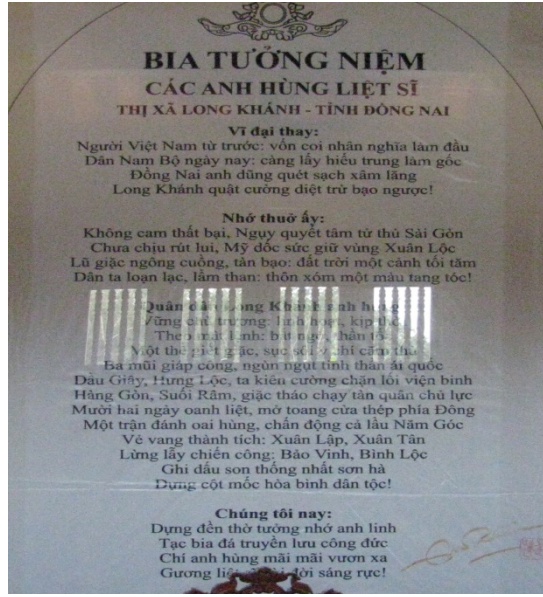
toàn dân, phát huy sức chiến đấu của nhân dân, quy tụ tập hợp được sức mạnh toàn dân trong công cuộc xây dựng và đổi mới đất nước. Chính vì vậy mà trong những năm vừa qua tỉnh Đồng Nai đã phát triển vượt bậc trở thành trung tâm kinh tế trọng điểm của miền Đông Nam Bộ.

Năm 2010, Thủ tướng Chính phủ: Phê duyệt Chương trình mục tiêu Quốc gia về xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2010 – 2020 theo quyết định số 800/QĐ-TTG. Cùng với chủ chương xây dựng nông thôn mới, Đảng bộ Đồng Nai ra sức thực hiện, huy động sức mạnh đại đoàn kết toàn dân. Năm 2014, Đồng Nai là tỉnh duy nhất có huyện, thị xã công nhận đạt chuẩn nông thôn mới. Những thành tựu mà Đồng Nai đạt được trong sự nghiệp xây dựng đổi mới đất nước chính là thành quả của Đảng và nhân dân Đồng Nai. Quy tụ sức mạnh của toàn dân tham gia xây dựng nông thôn mới là điểm tài tình trong phong trào vận động của Đảng và chỉ khi nào Đảng gây dựng được niềm tin vững chắc từ nhân dân đối với Đảng thì khi ấy dân mới hết lòng thực hiện chủ trương chính sách của Đảng, nhà nước.

PHẦN II: PHỤ LỤC HÌNH ẢNH



Tác giả chụp hình lưu niệm bên tư liệu hiện vật nhà ông Dương Văn Đông



Tác giả chụp hình lưu niệm tại đền Liệt sĩ Long Khánh



Tác giả tại nhà liệt sĩ Hồ Thị Hương

C. KẾT LUẬN – KIẾN NGHỊ

*“Dân ta phải biết sử ta
Cho tường gốc tích nước nhà Việt Nam”*

(Hồ Chí Minh)

Sinh thời chủ tịch Hồ Chí Minh đã giáo dục thế hệ Việt Nam phải biết yêu lịch sử nước nhà. Lịch sử Việt Nam với bề dày đấu tranh chống xâm lược, thể hiện sự bất khuất, hiên ngang, quật cường, đứng lên đấu tranh chống lại sự xâm lăng.

Trong những năm qua, công tác này luôn được chăm lo và phát huy giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc và đã đạt được một số thành tựu nhất định. Đặc biệt sự chăm lo giáo dục truyền thống cách mạng bằng các hình thức phong phú, đa dạng.

Thực hiện chủ chương của Đảng, nhà nước nhằm hun đúc truyền thống cách mạng cho các tầng lớp nhân dân, nhiều tỉnh thành trong cả nước thực hiện công tác biên soạn lịch sử Đảng bộ, chuyên đề giáo dục truyền thống cách mạng. Hội thi tìm hiểu lịch sử văn hóa ở Đồng Nai, là một trong những công tác tuyên truyền giáo dục truyền thống tốt đẹp, truyền thống đấu tranh cách mạng của dân tộc.

Trong những năm qua, hội thi thu hút đông đảo tầng lớp nhân dân tham gia và có những tác phẩm đạt chất lượng cao. Tuy nhiên, chủ yếu bài chất lượng đa phần là các công nhân viên của các cơ quan sự nghiệp hành chính như sở KHCN, công an, thị xã, huyện, sinh viên, học sinh...

Điều này cho thấy một số hạn chế trong công tác giáo dục tuyên truyền, để đẩy mạnh công tác tuyên truyền giáo dục sâu rộng đến các tầng lớp nhân dân, phát huy truyền thống cách mạng của dân tộc, thu hút đông đảo tầng lớp tham gia tác giả xin đưa ra một số kiến nghị:

Kiến nghị chung:

Thứ nhất: Nâng cao nhận thức, ý thức trách nhiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác giáo dục truyền thống cách mạng;

Thứ hai: Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy Đảng, phát huy vai trò của mọi tầng lớp trong xã hội.

Thứ ba: Phối kết hợp giữa các tổ chức trong xã hội để giáo dục các tầng lớp trong xã hội, thực hiện các chuyên hành trình về nguồn khuyến khích nhân dân tham gia

Thứ tư: Tăng cường các điều kiện về cơ sở vật chất đáp ứng yêu cầu giáo dục truyền thống cách mạng cho học sinh; trong công tác dạy lịch sử cần giúp các em trải nghiệm thực tế để các em dễ hiểu, dễ nhớ.

Thứ năm: Đặc biệt xây dựng môi trường giáo dục lành mạnh, tạo điều kiện để phát huy vai trò tự giáo dục của học sinh, sinh viên. Nhà trường tổ chức hưởng ứng các cuộc vận động do Bộ Giáo dục và Đào tạo phát động như “Học tập và làm theo tấm gương đạo đức Hồ Chí Minh”, “Nói không với tiêu cực trong thi cử và thành tích trong giáo dục”, xây dựng thầy cô giáo là những tấm gương sáng cho học sinh noi theo nhằm tạo một môi trường giáo dục lành mạnh trong sáng, tạo điều kiện tốt cho việc giáo dục về đạo đức công dân ở lớp học.

Đối với các tư liệu lịch sử phục vụ cuộc thi

Thứ nhất: Các tư liệu có sự khác biệt về một số thông tin cơ bản của nhân vật:

- Ông Dương Văn Đông có tên gọi khác là Ba Bộ chứ không phải Ba Độ. Khi ông tham gia ứng cử quốc hội ông là phó chủ tịch hội nông dân tỉnh Đồng Nai chứ không phải là ủy viên.

- Liệt sĩ Hồ Thị Hương, tham gia cách mạng với bí số các tài liệu không giống nhau: lúc thì H25, lúc thì H5. Trên bia mộ của liệt sĩ thông tin năm sinh sai lệch, liệt sĩ Hồ Thị Hương sinh năm 1954 nhưng trên bia mộ 1956.

Thứ hai: Các nguồn tư liệu về quê quán của các Đại biểu quốc hội đã qua đời không rõ ràng, chưa cập nhật thông tin khi tách tỉnh.

Thứ ba: Các nguồn tư liệu rất ít, danh sách đại biểu trên trang văn phòng đại biểu Quốc hội Đồng Nai về đoàn đại biểu Quốc hội Đồng Nai ở các khoa không có

Thứ tư: Ông Dương Văn Đông là phó chủ tịch ban nông hội tỉnh Đồng Nai (hội nông dân Đồng Nai) không có tài liệu về ông, công tác lưu trữ về BCS nông hội chưa tốt

Thứ tư: Thời gian tổ chức hội thi ngắn, tư liệu tham khảo ít.

Qua cuộc thi tác giả mong muốn ban tổ chức có đóng góp cho ban quản lý về các di tích lịch sử, hội nghiên cứu biên soạn sử xem xét. Trên đây là kiến nghị của cá nhân, dĩ nhiên không tránh khỏi thiếu sót và chủ quan kính mong hội thi đóng góp ý kiến

D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Lịch sử Đảng bộ Đảng Cộng sản Việt Nam tỉnh Đồng Nai” tập II (1954 – 1975).
2. Lịch sử lực lượng vũ trang tỉnh đồng nai 1945 – 1995
3. Lịch sử Quốc hội Việt Nam”, tập III, giai đoạn 1976-1992
4. Lịch sử Đảng bộ thị xã Long Khánh 1930 – 2007
5. Lịch sử Đảng bộ Thành phố Biên Hòa 1930-2000
6. Lịch sử đấu tranh cách mạng của huyện Xuân Lộc
7. Lịch sử Đảng bộ Long Thành 1930 - 1975
8. Những anh hùng đất Đồng Nai
9. Lịch sử Đảng bộ tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu 1945 – 1975, tập 2
10. Anh hùng Lực lượng vũ trang nhân dân Hồ Thị Hương: Người con gái kiên trung đất Đồng Nai” (02/2015), công thông tin điện tử khoa học Đồng Nai
11. 20 mùa xuân nằm lại với đất Long Khánh (22/2/2016) do Hoàng Châu viết trên báo an ninh thế giới
12. Hồ Thị Hương – nữ trinh sát anh hùng (29/7/2015) do tác giả Nguyễn Thị Sen viết trang thư viện tỉnh Đồng Nai
13. Nhớ mãi Anh hùng liệt sĩ Hồ Thị Hương (25/01/2010) do tác giả Công Trường viết trên báo công an nhân dân.
14. Đề án: “điều chỉnh, sửa đổi, đặt mới tên đường”. Ngày 13 tháng 4 năm 2008, UBND thị xã Long Khánh
15. Đề án: “*đặt, đổi tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray - huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú - huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành - huyện Long Thành*”, Ngày 27 tháng 11 năm 2009, tờ trình số 9757/TTr-UBND tỉnh Đồng Nai
16. Nghị quyết số 159/2009/NQ-HĐND “*về việc đặt tên, đổi tên đường và công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành huyện Long Thành*”
17. Nghị quyết 159/2009/NQ-HĐND, ngày 19 tháng 05 năm 2010, UBND tỉnh Đồng Nai ban hành quyết định số [28/2010/QĐ-UBND](#) “*về việc đặt tên, đổi tên đường và*

công trình công cộng ở thị xã Long Khánh, thị trấn Gia Ray - huyện Xuân Lộc, thị trấn Tân Phú - huyện Tân Phú và thị trấn Long Thành - huyện Long Thành

18. Hồ Chí Minh toàn tập (tập 5,8,12)